Phòng GD&ĐT Long Biên
Trường THCS Ngọc Lâm

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
Môn: Toán 8
Năm học 2022 - 2023
Thời gian làm bài: 90 phút

Đề 1

A. TRẮC NGHIỆM (2 điểm): ***Chọn chữ cái đứng trước khẳng định đúng và ghi ra giấy kiểm tra.***

Câu 1:Kết quả thực hiện phép tính $x^2(3x-1)$ là:
A. $3x^3 - x$ B . $3x^3 - x^2$ C. $3x^2 - x$ D. $x^3 - x$

Câu 2: Kết quả của phép tính: $(x-3)(x+4)$ là:
A. $x^2 + 7x + 12$ B. $x^2 - 7x + 12$ C. $x^2 - x - 12$ D. $x^2 + x - 12$

Câu 3: Viết $4x^2 + 12xy + 9y^2$ dưới dạng bình phương của 1 tổng hoặc 1 hiệu, ta được:
A. $(2x+3y)^2$ B. $(2x-3y)^2$ C. $(3x+2y)^2$ D. $(3x-2y)^2$

Câu 4 (0,25 điểm) Tập hợp tất cả các giá trị của x thỏa mãn $x^2 - 4 = 0$ là
A. {0;2}. B. {0;4}. C. {2;4}. D.{-2;2}.

Câu 5. (0,25 điểm) Khẳng định nào sau đây là đúng?

A.Tứ giác có hai đường chéo vuông góc với nhau là hình bình hành
B.Tứ giác có hai đường chéo bằng nhau là hình thang cân.
C. Tứ giác có hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm mỗi đường là hình bình hành
D. Hình thang có hai cạnh bên bằng nhau là hình thang cân.

Câu 6. (0,25 điểm) Tứ giác ABCD có $\hat{A} = 60^0, \hat{B} = 81^0, \hat{D} = 102^0$ thì $\hat{C}$ bằng bao nhiêu độ?
A. 78^0 B. 117^0 C. 17^0 D. 126^0

Câu 7(0,25 điểm) Hình nào sau đây có tâm đối xứng?
A. Hình thang cân B. Hình bình hành
C. Tam giác cân D. Tam giác vuông

Câu 8(0,25 điểm) Một hình thang có đáy lớn dài 6cm, đáy nhỏ dài 4 cm. Độ dài đường trung bình của hình thang là:
A. 10 cm B. 2 cm C. 5cm D. 24 cm

B. TỰ LUẬN (8 điểm):

Bài 1. *(1,5điểm)* Phân tích đa thức thành nhân tử.
a) $6x^2 - 12x$ b) $4x + 4 + x^2 - y^2$ c) $x^2 + 9x + 14$

Bài 2. *(1,5điểm)* Tìm x, biết:
a) $5x^2 + x = 0$ b) $x^2(x-7) - 4(x-7) = 0$ c) $(4x+1)^2 - (3x-3)^2 = 0$

Bài 3 *(1,0 điểm)* Rút gọn biểu thức:
a) $x(2-x) + (x-1)(x+3)$ b) $(x+8)^2 - 2(x+8)(x-2) + (x-2)^2$

Bài 4 *(3,5đ)* Cho ΔABC cân tại A. Gọi D,E,H lần lượt là trung điểm của AB, AC, BC.
a) Tính độ dài đoạn thẳng DE khi BC =20cm.
b) Tứ giác DECB là hình gì? Vì sao?
c) Chứng minh: tứ giác DECH là hình bình hành.
d) Gọi F là điểm đối xứng của H qua E. Gọi M là giao điểm của DF và AE; gọi N là giao điểm của DC và HE. Chứng minh NM vuông góc với BC.

Bài 5: *(0,5đ)* Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức :$Q = x^2 + 2y^2 + 2xy - 6y + 2022$

Phòng GD&ĐT Long Biên
Trường THCS Ngọc Lâm

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
Môn: Toán 8
Năm học 2022 - 2023
Thời gian làm bài: 90 phút

Đề 2

A. TRẮC NGHIỆM (2 điểm): ***Chọn chữ cái đứng trước khẳng định đúng và ghi ra giấy kiểm tra.***

A. TRẮC NGHIỆM (2 điểm): ***Chọn đáp án đúng.***

Câu 1:Kết quả thực hiện phép tính $2x^2(4x-5)$ là:

A. $8x^3 - 10x$ B . $6x^3 - 10x^2$ C. $8x^3 - 10x^2$ D. $8x^3 - 7x^2$

Câu 2: Kết quả của phép tính: $(x+7)(x-2)$ là

A. $x^2 + 5x + 14$ B. $x^2 + 5x - 9$ C. $x^2 + 5x - 14$ D. $x^2 - 9x - 12$

Câu 3: Viết $25x^2 - 10x + 1$ dưới dạng bình phương của 1 tổng hoặc 1 hiệu, ta được:

A. $(5x-1)^2$ B. $(25x-1)^2$ C. $(5x+1)^2$ D. $(25x-1)^2$

Câu 4 (0,25 điểm) Tập hợp tất cả các giá trị của x thỏa mãn $x^2 - 49 = 0$ là

A. {0;7}. B. {0;49}. C. {2;49}. D.{-7;7}.

Câu 5. (0,25 điểm) Tứ giác là hình bình hành nếu nó là :

A. Tứ giác có hai góc kề 1 cạnh bằng nhau

B. Tứ giác có hai cạnh kề bằng nhau

C. Tứ giác có các cạnh đối bằng nhau

D. Tất cả các phương án trên đều sai

Câu 6.(0,25 điểm)Tứ giác ABCD có $\hat{A} = 70^0, \hat{B} = 93^0, \hat{D} = 100^0$ thì $\hat{C}$ bằng bao nhiêu độ?

A. 78^0 B. 117^0 C. 17^0 D. 97^0

Câu 7 : Hình hình hành là hình :

A. Có 1 trục đối xứng và 2 tâm đối xứng.

B. Không có trục đối xứng, có 1 tâm đối xứng.

C. Có 1 trục đối xứng và 1 tâm đối xứng.

D. Là hình không có tâm đối xứng và trục đối xứng

Câu 8(0,25 điểm) Một hình thang có đáy lớn dài 12cm, đáy nhỏ dài 8 cm. Độ dài đường trung bình của hình thang là:

A. 10 cm B. 2 cm C. 5cm D. 24 cm

B. TỰ LUẬN (8 điểm):

Bài 1. *(1,5điểm)* Phân tích đa thức thành nhân tử.

b) $7x^2 - 28x$ b) $9 + 6x + x^2 - y^2$ c) $x^2 + 6x + 5$

Bài 2. *(1,5điểm)* Tìm x, biết:

a) $10x^2 + x = 0$ b) $x^2(x-8) - 25(x-8) = 0$ c) $(3x-2)^2 - (2x+4)^2 = 0$

Bài 3 *(1,0 điểm)* Rút gọn biểu thức:

a) $x(4-x) + (x-5)(x+1)$ b) $(x+6)^2 - 2(x+6)(x-1) + (x-1)^2$

Bài 4 *(3,5đ)* Cho ΔABC cân tại A. Gọi M, N, P lần lượt là trung điểm của AB, AC, BC.

a) Tính độ dài đoạn thẳng MN khi BC =24cm.

b) Tứ giác MNCB là hình gì? Vì sao?

c) Chứng minh: tứ giác MNCP là hình bình hành.

d) Gọi D là điểm đối xứng của P qua N. Gọi E là giao điểm của MD và AN; gọi F là giao điểm của MC và NP. Chứng minh EF vuông góc với BC.

Bài 5: *(0,5đ)* Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức :$A = 2x^2 + y^2 + 2xy - 2x + 2022$

PHÒNG GD - ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

ĐỀ 1

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022 - 2023
Môn: Nghề tin – Khối 8
Thời gian làm bài: 45 phút

I. Phần trắc nghiệm (5 điểm): ***Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:***

Câu 1: Cấu trúc lưu trữ thông tin trong máy tính là gì?

A. Cấu trúc gốc. B. Cấu trúc hình cây
C. Cấu trúc cành. D. Cấu trúc lá.

Câu 2: Văn bản, số, hình ảnh, âm thanh trong máy tính được gọi chung là:

A. Thiết bị. B. Bảng mã. C. Thông tin D. Dữ liệu.

Câu 3: Vật mang tin là:

A. Thông tin B. Phương tiện dùng để lưu trữ và truyền tải thông tin
C. Dữ liệu D. Máy tính

Câu 4: Câu *"Đà Lạt một ngày có đủ bốn mùa xuân-hạ-thu-đông"* là:

A. Vật mang tin. B. Dữ liệu. C. Thông tin. D. Văn bản, hình ảnh

Câu 5: Bàn phím, chuột, máy quét và webcam là những ví dụ về loại thiết bị nào của máy tính?

A. Thiết bị ra. B. Thiết bị lưu trữ. C. Thiết bị vào. D. Bộ nhớ.

Câu 6: Thiết bị nào sau đây là thiết bị ra của máy tính?

A. Bàn phím. B. Máy quét. C. Màn hình. D. Micro

Câu 7: Chức năng của bộ nhớ máy tính là:

A. Thu nhận thông tin. B. Lưu trữ thông tin.
C. Hiển thị thông tin. D. Xử lí thông tin.

Câu 8: Trong các đơn vị đo dung lượng nhớ dưới đây, đơn vị nào nhỏ nhất?

A. MB. B. GB. C. KB. D. Byte.

Câu 9: Thành phần nào sau đây không phải là bộ nhớ ngoài của máy tính?

A. USB. B. Đĩa mềm. C. RAM. D. Đĩa cứng.

Câu 10: Dãy bit là gì?

A. Dãy bit gồm các số từ 1 đến 9. B. Dãy bit gồm các chữ cái từ A đến Z.
C. Là một dãy chỉ gồm chữ số 2. D. Dãy bit gồm những kí hiệu 0 và 1.

II. Phần tự luận (5 điểm):

Bài 1 (2đ): Phần mềm hệ thống là gì? Phần mềm ứng dụng là gì? Nêu ví dụ về phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng?

Bài 2 (2đ): Em hãy về sơ đồ cấu trúc của máy tính? Trình bày khái niệm, nêu ví dụ về các thiết bị vào ra của máy tính?

Bài 3 (1đ): Trình bày những hiểu biết của em về hệ điều hành máy tính?

---------- *Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm* ----------

PHÒNG GD - ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

ĐỀ 2

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022 - 2023
Môn: Nghề tin – Khối 8
Thời gian làm bài: 45 phút

I. Phần trắc nghiệm (5 điểm): ***Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:***

Câu 1: Dãy bit là gì?

A. Dãy bit gồm các số từ 1 đến 9.
B. Dãy bit gồm các chữ cái từ A đến Z.
C. Là một dãy chỉ gồm chữ số 2.
D. Dãy bit gồm những kí hiệu 0 và 1.

Câu 2: Văn bản, số, hình ảnh, âm thanh, phim ảnh trong máy tính được gọi chung là:

A. Thiết bị.
B. Bảng mã.
C. Thông tin
D. Dữ liệu.

Câu 3: Cấu trúc lưu trữ hông tin trong máy tính có dạng gì?

A. Cấu trúc gốc
B. Cấu trúc hình cây
C. Cấu trúc cành
D. Cấu trúc lá

Câu 4: Câu *"Đà Lạt một ngày có đủ bốn mùa xuân-hạ-thu-đông"* là:

A. Vật mang tin.
B. Dữ liệu.
C. Thông tin.
D. Văn bản, hình ảnh

Câu 5: Thiết bị nào sau đây là thiết bị ra của máy tính?

A. Bàn phím.
B. Chuột.
C. Màn hình.
D. Micro.

Câu 6: Thiết bị nào giúp cho máy tính thu nhận thông tin?

A. Bàn phím.
B. Máy in.
C. Màn hình.
D. Bộ nhớ

Câu 7: Chức năng của bộ nhớ máy tính là:

A. Thu nhận thông tin.
B. Lưu trữ thông tin.
C. Hiển thị thông tin.
D. Xử lí thông tin.

Câu 8: Trong các đơn vị đo dung lượng nhớ dưới đây, đơn vị nào lớn nhất?

A. MB.
B. Byte.
C. KB.
D. GB.

Câu 9: Vật mang tin là:

A. Thông tin
B. Phương tiện dùng để lưu trữ và truyền tải thông tin
C. Dữ liệu
D. Máy tính

Câu 10: Thành phần nào sau đây không phải bộ nhớ ngoài của máy tính

A. Đĩa cứng .
B. Đĩa mềm.
C. RAM.
D. USB

II. Phần tự luận (5 điểm):

Bài 1 (2đ): Em hãy về sơ đồ cấu trúc của máy tính? Trình bày khái niệm, nêu ví dụ về các thiết bị vào ra của máy tính?

Bài 2 (2đ): Em hãy nêu những ứng dụng của tin học?

Bài 3 (1đ): Trình bày những hiểu biết của em về hệ điều hành máy tính?

---------- *Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm* ----------

Trường THCS Ngọc Lâm
Năm học 2022-2023
Tổ : Toán- Tin – Công nghệ

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Môn: CÔNG NGHỆ 8
Thời gian: 45 phút

Mã đề 801

I.Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. ***Hình chiếu cạnh có hướng chiếu:***

A. Từ trước tới **B.** Từ trên xuống **C.** Từ phải sang **D.** Từ trái sang

Câu 2. ***Khối đa diện được bao bởi:***

A. Các hình đa giác phẳng
B. Các hình tam giác cân
C. Các hình chữ nhật
D. Các hình trụ

Câu 3. ***Một số chi tiết có ren là:***

A. Thước kẻ, nắp bình mực
B. Bulông, vít
C. Ghế nhựa, đai ốc
D. Thước kẻ, bút bi

Câu 4. ***Nếu đặt mặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu cạnh, thì hình chiếu bằng có hình dạng gì?***

A. Hình tròn **B.** Hình tam giác đều **C.** Hình chữ nhật **D.** Hình vuông

Câu 5. ***Nội dung cần hiểu khi đọc yêu cầu kĩ thuật của bản vẽ chi tiết là:***

A. Gia công, xử lí bề mặt
B. Công dụng của chi tiết
C. Kích thước các phần của chi tiết
D. Vật liệu chi tiết

Câu 6. ***Trình tự đọc bản vẽ chi tiết như thế nào là đúng ?***

A. Kích thước - hình biểu diễn - khung tên - yêu cầu kỹ thuật - tổng hợp
B. Hình biểu diễn - khung tên - kích thước - yêu cầu kỹ thuật - tổng hợp
C. Khung tên - hình biểu diễn - kích thước - yêu cầu kỹ thuật - tổng hợp
D. Hình biểu diễn - kích thước - khung tên - yêu cầu kỹ thuật - tổng hợp

Câu 7. ***Hình nón được tạo thành khi ta quay hình gì một vòng quanh một cạnh cố định?***

A. Hình tam giác
B. Hình tam giác vuông.
C. Nửa hình tròn.
D. Hình chữ nhật.

Câu 8. ***Phép chiếu vuông góc các tia chiếu có đặc điểm:***

A. Giao nhau
B. Song song với nhau và vuông góc với mặt phẳng chiếu
C. Vuông góc với nhau
D. Song song với nhau

Câu 9. ***Chọn phương án đúng khi nói về vị trí các hình chiếu trên bản vẽ kĩ thuật.***

A. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng

B. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu bằng.

C. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng

D. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng

Câu 10. ***Đối với ren trục, đường đỉnh ren được vẽ bằng nét:***

A. Liền mảnh **B.** Nét gạch gạch **C.** Nét đứt **D.** Liền đậm

Câu 11. ***Khi quay hình chữ nhật một vòng quanh một cạnh cố định, ta được:***
A. Hình trụ B. Hình nón C. Hình chóp D. Hình cầu

Câu 12. ***Bản vẽ chi tiết bao gồm những nội dung gì ?***
A. Hình biểu diễn, khung tên
B. Kích thước, yêu cầu kỹ thuật
C. Hình biểu diễn, kích thước
D. Hình biểu diễn, kích thước,khung tên,yêu cầu kỹ thuật

Câu 13. ***Hình biểu diễn phần vật thể ở sau mặt phẳng cắt gọi là:***
A. Vật bị cắt B. Hình cắt C. Hình chiếu D. Mặt phẳng cắt

Câu 14. ***Hình chiếu bằng của hình lăng trụ tam giác đều là hình gì ?***
A. Hình tam giác đều B. Hình chữ nhật C. Hình vuông D. Hình tam giác cân

Câu 15. ***Ren trục là ren như thế nào?***
A. Là ren không nhìn thấy
B. Là ren bị che khuất
C. Là ren được hình thành ở mặt ngoài của chi tiết
D. Là ren được hình thành ở mặt trong của chi tiết

Câu 16. ***Cạnh khuất của vật thể được vẽ bằng nét gì ?***
A. Nét đứt B. Nét chấm gạch C. Nét liền đậm D. Nét liền mảnh

Câu 17. ***Câu nào sau đây sai khi nói về ren trục và ren lỗ?***
A. Vòng đỉnh ren vẽ kín bằng nét liền đậm, vòng chân ren vẽ hở bằng nét liền mảnh
B. Ren ngoài hình thành ở mặt ngoài chi tiết, ren trong hình thành ở mặt trong của lỗ
C. Ren lỗ vòng đỉnh ren ở ngoài, ren trục vòng đỉnh ren ở trong
D. Đường đỉnh ren vẽ bằng nét liền đậm, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh

Câu 18. ***Đường tâm, đường trục đối xứng trên bản vẽ kĩ thuật được quy ước vẽ bằng:***
A. Nét chấm gạch mảnh
B. Liền mảnh
C. Nét gạch gạch
D. Liền đậm

Câu 19. ***Nếu đặt mặt đáy của hình lăng trụ tam giác đều song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu cạnh là hình gì?***
A. Hình vuông.
B. Hình chữ nhật
C. Hình tam giác đều.
D. Hình tròn.

Câu 20. ***Đồ vật nào sau đây được sản xuất có dạng khối hình tròn xoay?***
A. Hộp bánh choicopie
B. Đôi dép nhựa tổ ong
C. Nón lá
D. Hộp bút

Câu 21. ***Để biểu diễn rõ ràng bộ phận bên trong bị che khuất của vật thể, người ta dùng:***
A. Hình chiếu vuông góc.
B. Hình biểu diễn 4 chiều vật thể.
C. Hình biểu diễn 3 chiều vật thể.
D. Hình cắt

Câu 22. ***Hình chiếu cạnh của hình cầu là hình gì ?***
A. Hình tam giác đều B. Hình tròn C. Hình chữ nhật D. Hình tam giác cân

Câu 23. ***Hình cắt theo qui định vẽ bằng nét gì?***
A. Nét liền đậm B. Nét chấm gạch C. Nét gạch gạch D. Nét liền mảnh

Câu 24. ***Nội dung cần hiểu khi đọc khung tên của bản vẽ chi tiết là:***
A. Vật liệu, bản số
B. Tên gọi chi tiết, vật liệu, tỉ lệ
C. Kích thước chung của chi tiết
D. Tên gọi hình chiếu, vị trí hình cắt

Câu 25. ***Mặt chính diện gọi là:***

A. Hình chiếu
B. Mặt phẳng chiếu bằng
C. Mặt phẳng chiếu cạnh
D. Mặt phẳng chiếu đứng

Câu 26. ***Các mặt bên của hình chóp đều là:***

A. Các hình chữ nhật
B. Các hình tam giác cân
C. Các hình tam giác đều
D. Các hình tam giác cân bằng nhau

Câu 27. ***Lăng trụ đều tạo bởi:***

A. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật
B. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật bằng nhau
C. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau
D. Hai đáy là hai đa giác, mặt bên là các hình chữ nhật

Câu 28. ***Hình nón có hình chiếu đứng là tam giác cân, hình chiếu bằng là:***

A. Hình chữ nhật
B. Tam giác
C. Tam giác cân
D. Hình tròn

II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1 (3đ). Em hãy vẽ lại hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể sau vào giấy kiểm tra và sắp xếp vị trí cho đúng trên bản vẽ kỹ thuật.

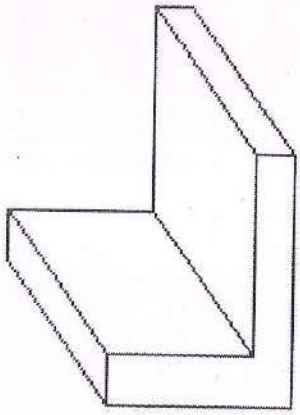

A

----- HẾT -----

Trường THCS Ngọc Lâm
Năm học 2022-2023
Tổ : Toán- Tin – Công nghệ

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Môn: CÔNG NGHỆ 8
Thời gian: 45 phút

Mã đề 802

I.Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. ***Bản vẽ chi tiết bao gồm những nội dung gì ?***
A. Hình biểu diễn, khung tên
B. Hình biểu diễn, kích thước
C. Hình biểu diễn, kích thước,khung tên,yêu cầu kỹ thuật
D. Kích thước, yêu cầu kỹ thuật

Câu 2. ***Hình chiếu cạnh của hình cầu là hình gì ?***
A. Hình tam giác đều **B.** Hình tam giác cân **C.** Hình chữ nhật **D.** Hình tròn

Câu 3. ***Phép chiếu vuông góc các tia chiếu có đặc điểm:***
A. Vuông góc với nhau
B. Song song với nhau và vuông góc với mặt phẳng chiếu
C. Song song với nhau
D. Giao nhau

Câu 4. ***Đối với ren trục, đường đỉnh ren được vẽ bằng nét:***
A. Nét gạch gạch **B.** Liền đậm **C.** Liền mảnh **D.** Nét đứt

Câu 5. ***Đường tâm, đường trục đối xứng trên bản vẽ kĩ thuật được quy ước vẽ bằng:***
A. Liền mảnh
B. Nét gạch gạch
C. Nét chấm gạch mảnh
D. Liền đậm

Câu 6. ***Ren trục là ren như thế nào?***
A. Là ren bị che khuất
B. Là ren không nhìn thấy
C. Là ren được hình thành ở mặt trong của chi tiết
D. Là ren được hình thành ở mặt ngoài của chi tiết

Câu 7. ***Trình tự đọc bản vẽ chi tiết như thế nào là đúng ?***
A. Hình biểu diễn - kích thước - khung tên - yêu cầu kỹ thuật - tổng hợp
B. Kích thước - hình biểu diễn - khung tên - yêu cầu kỹ thuật - tổng hợp
C. Khung tên - hình biểu diễn - kích thước - yêu cầu kỹ thuật - tổng hợp
D. Hình biểu diễn - khung tên - kích thước - yêu cầu kỹ thuật - tổng hợp

Câu 8. ***Khối đa diện được bao bởi:***
A. Các hình tam giác cân
B. Các hình đa giác phẳng
C. Các hình chữ nhật
D. Các hình trụ

Câu 9. ***Mặt chính diện gọi là:***
A. Mặt phẳng chiếu đứng
B. Mặt phẳng chiếu bằng
C. Hình chiếu
D. Mặt phẳng chiếu cạnh

Câu 10. ***Hình cắt theo qui định vẽ bằng nét gì?***
A. Nét chấm gạch **B.** Nét liền đậm **C.** Nét liền mảnh **D.** Nét gạch gạch

Câu 11. ***Hình nón được tạo thành khi ta quay hình gì một vòng quanh một cạnh cố định?***
A. Hình chữ nhật.
B. Hình tam giác vuông.
C. Hình tam giác
D. Nửa hình tròn.

Câu 12. ***Đồ vật nào sau đây được sản xuất có dạng khối hình tròn xoay?***

A. Hộp bút
B. Đôi dép nhựa tổ ong
C. Hộp bánh choicopie
D. Nón lá

Câu 13. ***Nội dung cần hiểu khi đọc yêu cầu kĩ thuật của bản vẽ chi tiết là:***
A. Kích thước các phần của chi tiết
B. Vật liệu chi tiết
C. Gia công, xử lí bề mặt
D. Công dụng của chi tiết

Câu 14. ***Để biểu diễn rõ ràng bộ phận bên trong bị che khuất của vật thể, người ta dùng:***
A. Hình cắt
B. Hình biểu diễn 4 chiều vật thể.
C. Hình biểu diễn 3 chiều vật thể.
D. Hình chiếu vuông góc.

Câu 15. ***Khi quay hình chữ nhật một vòng quanh một cạnh cố định, ta được:***
A. Hình chóp
B. Hình nón
C. Hình cầu
D. Hình trụ

Câu 16. ***Câu nào sau đây sai khi nói về ren trục và ren lỗ?***
A. Đường đỉnh ren vẽ bằng nét liền đậm, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh
B. Vòng đỉnh ren vẽ kín bằng nét liền đậm, vòng chân ren vẽ hở bằng nét liền mảnh
C. Ren ngoài hình thành ở mặt ngoài chi tiết, ren trong hình thành ở mặt trong của lỗ
D. Ren lỗ vòng đỉnh ren ở ngoài, ren trục vòng đỉnh ren ở trong

Câu 17. ***Nếu đặt mặt đáy của hình lăng trụ tam giác đều song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu cạnh là hình gì?***
A. Hình vuông.
B. Hình tam giác đều.
C. Hình chữ nhật
D. Hình tròn.

Câu 18. ***Cạnh khuất của vật thể được vẽ bằng nét gì ?***
A. Nét liền đậm
B. Nét liền mảnh
C. Nét đứt
D. Nét chấm gạch

Câu 19. ***Một số chi tiết có ren là:***
A. Ghế nhựa, đai ốc
B. Thước kẻ, bút bi
C. Thước kẻ, nắp bình mực
D. Bulông, vít

Câu 20. ***Hình nón có hình chiếu đứng là tam giác cân, hình chiếu bằng là:***
A. Hình tròn
B. Tam giác cân
C. Hình chữ nhật
D. Tam giác

Câu 21. ***Lăng trụ đều tạo bởi:***
A. Hai đáy là hai đa giác, mặt bên là các hình chữ nhật
B. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật bằng nhau
C. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau
D. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật

Câu 22. ***Các mặt bên của hình chóp đều là:***
A. Các hình tam giác đều
B. Các hình chữ nhật
C. Các hình tam giác cân
D. Các hình tam giác cân bằng nhau

Câu 23. ***Hình chiếu bằng của hình lăng trụ tam giác đều là hình gì ?***
A. Hình tam giác cân
B. Hình chữ nhật
C. Hình tam giác đều
D. Hình vuông

Câu 24. ***Nếu đặt mặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu cạnh, thì hình chiếu bằng có hình dạng gì?***
A. Hình vuông
B. Hình tròn
C. Hình tam giác đều
D. Hình chữ nhật

Câu 25. ***Chọn phương án đúng khi nói về vị trí các hình chiếu trên bản vẽ kĩ thuật.***
A. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng
B. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu bằng.
C. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng

D. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng

Câu 26. ***Hình biểu diễn phần vật thể ở sau mặt phẳng cắt gọi là:***

A. Vật bị cắt **B.** Hình cắt **C.** Hình chiếu **D.** Mặt phẳng cắt

Câu 27. ***Hình chiếu cạnh có hướng chiếu:***

A. Từ trước tới **B.** Từ trái sang **C.** Từ phải sang **D.** Từ trên xuống

Câu 28. ***Nội dung cần hiểu khi đọc khung tên của bản vẽ chi tiết là:***

A. Kích thước chung của chi tiết **B.** Tên gọi hình chiếu, vị trí hình cắt

C. Tên gọi chi tiết, vật liệu, tỉ lệ **D.** Vật liệu, bản số

II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1 (3đ). Em hãy vẽ lại hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể sau vào giấy kiểm tra và sắp xếp vị trí cho đúng trên bản vẽ kỹ thuật.

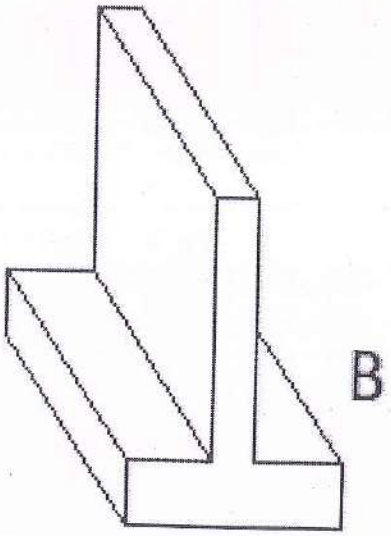

------ HẾT ------

Trường THCS Ngọc Lâm
Năm học 2022-2023
Tổ : Toán- Tin – Công nghệ

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Môn: CÔNG NGHỆ 8
Thời gian: 45 phút

Mã đề 803

I.Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. ***Hình biểu diễn phần vật thể ở sau mặt phẳng cắt gọi là:***
A. Hình chiếu phẳng cắt B. Vật bị cắt C. Hình cắt D. Mặt

Câu 2. ***Hình chiếu cạnh của hình cầu là hình gì ?***
A. Hình tròn B. Hình tam giác đều C. Hình chữ nhật D. Hình tam giác cân

Câu 3. ***Bản vẽ chi tiết bao gồm những nội dung gì ?***
A. Kích thước, yêu cầu kỹ thuật
B. Hình biểu diễn, khung tên
C. Hình biểu diễn, kích thước
D. Hình biểu diễn, kích thước,khung tên,yêu cầu kỹ thuật

Câu 4. ***Hình cắt theo qui định vẽ bằng nét gì?***
A. Nét gạch gạch đậm B. Nét liền mảnh C. Nét chấm gạch D. Nét liền

Câu 5. ***Hình nón được tạo thành khi ta quay hình gì một vòng quanh một cạnh cố định?***
A. Hình tam giác
B. Nửa hình tròn.
C. Hình tam giác vuông.
D. Hình chữ nhật.

Câu 6. ***Phép chiếu vuông góc các tia chiếu có đặc điểm:***
A. Giao nhau
B. Song song với nhau
C. Song song với nhau và vuông góc với mặt phẳng chiếu
D. Vuông góc với nhau

Câu 7. ***Các mặt bên của hình chóp đều là:***
A. Các hình tam giác cân bằng nhau
B. Các hình chữ nhật
C. Các hình tam giác đều
D. Các hình tam giác cân

Câu 8. ***Khối đa diện được bao bởi:***
A. Các hình tam giác cân
B. Các hình trụ
C. Các hình chữ nhật
D. Các hình đa giác phẳng

Câu 9. ***Cạnh khuất của vật thể được vẽ bằng nét gì ?***
A. Nét đứt gạch B. Nét liền đậm C. Nét liền mảnh D. Nét chấm

Câu 10. ***Hình nón có hình chiếu đứng là tam giác cân, hình chiếu bằng là:***
A. Hình chữ nhật cân B. Tam giác C. Hình tròn D. Tam giác

Câu 11. ***Trình tự đọc bản vẽ chi tiết như thế nào là đúng ?***
A. Kích thước - hình biểu diễn - khung tên - yêu cầu kỹ thuật - tổng hợp
B. Hình biểu diễn - kích thước - khung tên - yêu cầu kỹ thuật - tổng hợp
C. Khung tên - hình biểu diễn - kích thước - yêu cầu kỹ thuật - tổng hợp
D. Hình biểu diễn - khung tên - kích thước - yêu cầu kỹ thuật - tổng hợp

Câu 12. ***Chọn phương án đúng khi nói về vị trí các hình chiếu trên bản vẽ kĩ thuật.***

A. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu bằng.

B. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng

C. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng

D. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng

Câu 13. ***Câu nào sau đây sai khi nói về ren trục và ren lỗ?***

A. Ren lỗ vòng đỉnh ren ở ngoài, ren trục vòng đỉnh ren ở trong

B. Đường đỉnh ren vẽ bằng nét liền đậm, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh

C. Ren ngoài hình thành ở mặt ngoài chi tiết, ren trong hình thành ở mặt trong của lỗ

D. Vòng đỉnh ren vẽ kín bằng nét liền đậm, vòng chân ren vẽ hở bằng nét liền mảnh

Câu 14. ***Ren trục là ren như thế nào?***

A. Là ren bị che khuất

B. Là ren được hình thành ở mặt ngoài của chi tiết

C. Là ren được hình thành ở mặt trong của chi tiết

D. Là ren không nhìn thấy

Câu 15. ***Khi quay hình chữ nhật một vòng quanh một cạnh cố định, ta được:***

A. Hình chóp B. Hình trụ C. Hình cầu D. Hình nón

Câu 16. ***Hình chiếu bằng của hình lăng trụ tam giác đều là hình gì ?***

A. Hình tam giác đều B. Hình chữ nhật C. Hình vuông D. Hình tam giác cân

Câu 17. ***Đồ vật nào sau đây được sản xuất có dạng khối hình tròn xoay?***

A. Hộp bánh choicopie

B. Nón lá

C. Đôi dép nhựa tổ ong

D. Hộp bút

Câu 18. ***Một số chi tiết có ren là:***

A. Thước kẻ, bút bi

B. Bulông, vít

C. Thước kẻ, nắp bình mực

D. Ghế nhựa, đai ốc

Câu 19. ***Nội dung cần hiểu khi đọc yêu cầu kĩ thuật của bản vẽ chi tiết là:***

A. Gia công, xử lí bề mặt

B. Công dụng của chi tiết

C. Kích thước các phần của chi tiết

D. Vật liệu chi tiết

Câu 20. ***Đối với ren trục, đường đỉnh ren được vẽ bằng nét:***

A. Liền mảnh B. Nét đứt C. Nét gạch gạch D. Liền đậm

Câu 21. ***Nếu đặt mặt đáy của hình lăng trụ tam giác đều song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu cạnh là hình gì?***

A. Hình tròn.

B. Hình vuông.

C. Hình tam giác đều.

D. Hình chữ nhật

Câu 22. ***Mặt chính diện gọi là:***

A. Hình chiếu

B. Mặt phẳng chiếu bằng

C. Mặt phẳng chiếu cạnh

D. Mặt phẳng chiếu đứng

Câu 23. ***Để biểu diễn rõ ràng bộ phận bên trong bị che khuất của vật thể, người ta dùng:***

A. Hình chiếu vuông góc.

B. Hình biểu diễn 3 chiều vật thể.

C. Hình cắt

D. Hình biểu diễn 4 chiều vật thể.

Câu 24. ***Lăng trụ đều tạo bởi:***

A. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau

B. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật bằng nhau

C. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật

D. Hai đáy là hai đa giác, mặt bên là các hình chữ nhật

Câu 25. ***Nếu đặt mặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu cạnh, thì hình chiếu bằng có hình dạng gì?***

A. Hình tròn **B.** Hình chữ nhật **C.** Hình vuông **D.** Hình tam giác đều

Câu 26. ***Đường tâm, đường trục đối xứng trên bản vẽ kĩ thuật được quy ước vẽ bằng:***

A. Liền đậm **B.** Liền mảnh

C. Nét gạch gạch **D.** Nét chấm gạch mảnh

Câu 27. ***Hình chiếu cạnh có hướng chiếu:***

A. Từ trên xuống **B.** Từ trái sang **C.** Từ phải sang **D.** Từ trước tới

Câu 28. ***Nội dung cần hiểu khi đọc khung tên của bản vẽ chi tiết là:***

A. Tên gọi hình chiếu, vị trí hình cắt **B.** Kích thước chung của chi tiết

C. Vật liệu, bản số **D.** Tên gọi chi tiết, vật liệu, tỉ lệ

II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1 (3đ). Em hãy vẽ lại hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể sau vào giấy kiểm tra và sắp xếp vị trí cho đúng trên bản vẽ kỹ thuật.

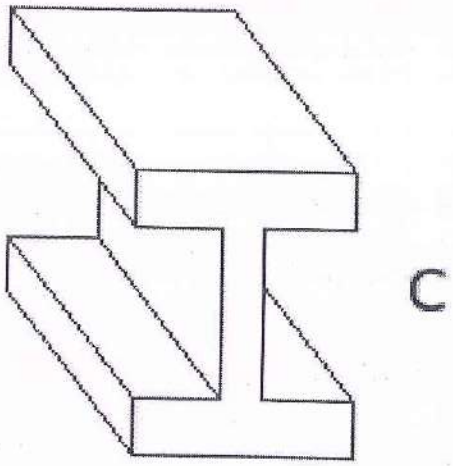

----- HẾT -----

Trường THCS Ngọc Lâm
Năm học 2022-2023
Tổ : Toán- Tin – Công nghệ

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Môn: CÔNG NGHỆ 8
Thời gian: 45 phút

Mã đề 804

I.Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. ***Hình chiếu cạnh của hình cầu là hình gì ?***

A. Hình tròn **B.** Hình chữ nhật **C.** Hình tam giác cân **D.** Hình tam giác đều

Câu 2. ***Trình tự đọc bản vẽ chi tiết như thế nào là đúng ?***

A. Hình biểu diễn - khung tên - kích thước - yêu cầu kỹ thuật - tổng hợp
B. Kích thước - hình biểu diễn - khung tên - yêu cầu kỹ thuật - tổng hợp
C. Khung tên - hình biểu diễn - kích thước - yêu cầu kỹ thuật - tổng hợp
D. Hình biểu diễn - kích thước - khung tên - yêu cầu kỹ thuật - tổng hợp

Câu 3. ***Hình nón có hình chiếu đứng là tam giác cân, hình chiếu bằng là:***

A. Tam giác cân **B.** Hình chữ nhật **C.** Hình tròn **D.** Tam giác

Câu 4. ***Các mặt bên của hình chóp đều là:***

A. Các hình chữ nhật
B. Các hình tam giác đều
C. Các hình tam giác cân bằng nhau
D. Các hình tam giác cân

Câu 5. ***Nếu đặt mặt đáy của hình lăng trụ tam giác đều song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu cạnh là hình gì?***

A. Hình tròn.
B. Hình vuông.
C. Hình tam giác đều.
D. Hình chữ nhật

Câu 6. ***Hình nón được tạo thành khi ta quay hình gì một vòng quanh một cạnh cố định?***

A. Hình chữ nhật.
B. Nửa hình tròn.
C. Hình tam giác
D. Hình tam giác vuông.

Câu 7. ***Một số chi tiết có ren là:***

A. Thước kẻ, nắp bình mực
B. Ghế nhựa, đai ốc
C. Thước kẻ, bút bi
D. Bulông, vít

Câu 8. ***Nội dung cần hiểu khi đọc yêu cầu kĩ thuật của bản vẽ chi tiết là:***

A. Vật liệu chi tiết
B. Công dụng của chi tiết
C. Kích thước các phần của chi tiết
D. Gia công, xử lí bề mặt

Câu 9. ***Chọn phương án đúng khi nói về vị trí các hình chiếu trên bản vẽ kĩ thuật.***

A. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng

B. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu bằng.

C. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng

D. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng

Câu 10. ***Hình chiếu bằng của hình lăng trụ tam giác đều là hình gì ?***

A. Hình tam giác cân **B.** Hình vuông **C.** Hình tam giác đều **D.** Hình chữ nhật

Câu 11. ***Nội dung cần hiểu khi đọc khung tên của bản vẽ chi tiết là:***

A. Tên gọi hình chiếu, vị trí hình cắt **B.** Kích thước chung của chi tiết

C. Vật liệu, bản số
D. Tên gọi chi tiết, vật liệu, tỉ lệ

Câu 12. ***Đồ vật nào sau đây được sản xuất có dạng khối hình tròn xoay?***
A. Đôi dép nhựa tổ ong
B. Nón lá
C. Hộp bánh choicopie
D. Hộp bút

Câu 13. ***Nếu đặt mặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu cạnh, thì hình chiếu bằng có hình dạng gì?***
A. Hình vuông
B. Hình tròn
C. Hình chữ nhật
D. Hình tam giác đều

Câu 14. ***Câu nào sau đây sai khi nói về ren trục và ren lỗ?***
A. Đường đỉnh ren vẽ bằng nét liền đậm, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh
B. Ren ngoài hình thành ở mặt ngoài chi tiết, ren trong hình thành ở mặt trong của lỗ
C. Vòng đỉnh ren vẽ kín bằng nét liền đậm, vòng chân ren vẽ hở bằng nét liền mảnh
D. Ren lỗ vòng đỉnh ren ở ngoài, ren trục vòng đỉnh ren ở trong

Câu 15. ***Ren trục là ren như thế nào?***
A. Là ren được hình thành ở mặt ngoài của chi tiết
B. Là ren không nhìn thấy
C. Là ren bị che khuất
D. Là ren được hình thành ở mặt trong của chi tiết

Câu 16. ***Bản vẽ chi tiết bao gồm những nội dung gì ?***
A. Hình biểu diễn, kích thước
B. Hình biểu diễn, khung tên
C. Hình biểu diễn, kích thước,khung tên,yêu cầu kỹ thuật
D. Kích thước, yêu cầu kỹ thuật

Câu 17. ***Hình chiếu cạnh có hướng chiếu:***
A. Từ trên xuống
B. Từ trước tới
C. Từ trái sang
D. Từ phải sang

Câu 18. ***Đối với ren trục, đường đỉnh ren được vẽ bằng nét:***
A. Liền mảnh
B. Nét đứt
C. Liền đậm
D. Nét gạch gạch

Câu 19. ***Mặt chính diện gọi là:***
A. Mặt phẳng chiếu cạnh
B. Hình chiếu
C. Mặt phẳng chiếu bằng
D. Mặt phẳng chiếu đứng

Câu 20. ***Để biểu diễn rõ ràng bộ phận bên trong bị che khuất của vật thể, người ta dùng:***
A. Hình chiếu vuông góc.
B. Hình biểu diễn 3 chiều vật thể.
C. Hình biểu diễn 4 chiều vật thể.
D. Hình cắt

Câu 21. ***Phép chiếu vuông góc các tia chiếu có đặc điểm:***
A. Song song với nhau và vuông góc với mặt phẳng chiếu
B. Song song với nhau
C. Giao nhau
D. Vuông góc với nhau

Câu 22. ***Khối đa diện được bao bởi:***
A. Các hình chữ nhật
B. Các hình đa giác phẳng
C. Các hình tam giác cân
D. Các hình trụ

Câu 23. ***Hình biểu diễn phần vật thể ở sau mặt phẳng cắt gọi là:***
A. Hình chiếu
B. Vật bị cắt
C. Mặt phẳng cắt
D. Hình cắt

Câu 24. ***Khi quay hình chữ nhật một vòng quanh một cạnh cố định, ta được:***
A. Hình nón
B. Hình cầu
C. Hình trụ
D. Hình chóp

Câu 25. ***Cạnh khuất của vật thể được vẽ bằng nét gì ?***

A. Nét chấm gạch mảnh B. Nét đứt C. Nét liền đậm D. Nét liền

Câu 26. ***Hình cắt theo qui định vẽ bằng nét gì?***

A. Nét gạch gạch đậm B. Nét liền mảnh C. Nét chấm gạch D. Nét liền

Câu 27. ***Đường tâm, đường trục đối xứng trên bản vẽ kĩ thuật được quy ước vẽ bằng:***

A. Nét chấm gạch mảnh
B. Liền đậm
C. Nét gạch gạch
D. Liền mảnh

Câu 28. ***Lăng trụ đều tạo bởi:***

A. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật bằng nhau
B. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau
C. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật
D. Hai đáy là hai đa giác, mặt bên là các hình chữ nhật

II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1 (3đ). Em hãy vẽ lại hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể sau vào giấy kiểm tra và sắp xếp vị trí cho đúng trên bản vẽ kỹ thuật.

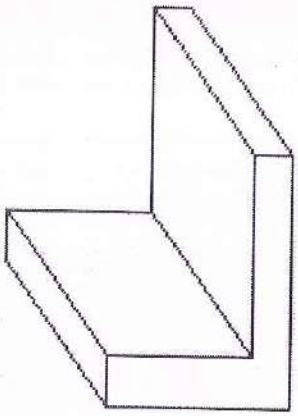

A

------ HẾT ------

PHÒNG GD QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2022-2023

ĐỀ SỐ 1

ĐỀ KIỂM TRAGIỮA KÌ - HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 8
Thời gian: 90 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Phần I(6 điểm): Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi

… "Đến bấy giờ tôi mới kịp nhận ra mẹ tôi không còm cõi xơ xác quá như cô tôi nhắc lại lời người họ nội của tôi nói. Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong, và nước da mịn làm nổi bật màu hồng của hai gò má. Hay tại sự sung sướng bỗng được trông nhìn và ôm ấp cái hình hài máu mủ của mình mà mẹ tôi lại tươi đẹp như thuở còn sung túc? Tôi ngồi trên đệm xe, đùi áp đùi mẹ tôi, đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt. Hơi quần áo mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra lúc đó thơm tho lạ thường.

Câu 1 (1 điểm). Đoạn trích trên trích trong văn bản nào? Của ai?

Câu 2 (2 điểm). Chỉ rõ và nêu hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng những từ cùng trường trong đoạn văn sau:

"Tôi ngồi trên đệm xe, đùi áp đùi mẹ tôi, đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt. Hơi quần áo mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra lúc đó thơm tho lạ thường."

Câu 3 (3 điểm). Viết đoạn tổng - phân - hợp khoảng 10 câu nêu cảm nhận của em về niềm hạnh phúc của chú bé Hồng khi gặp mẹ trong văn bản "***Trong lòng mẹ***", trong đó có sử dụng trợ từ, từ tượng hình (gạch chân và chỉ rõ)

Phần II (4điểm): Trong lời ca khúc " Ước mơ của mẹ" (Hứa Kim Tuyền) có đoạn:

"Con hỏi ước mơ của mẹ thế nào
Đã quá lâu, chẳng còn ai hỏi mẹ như thế
Suýt chút nữa, mẹ cũng quên mình từng thế nào.
Cũng có ước mơ, mơ được sống cuộc đời riêng mình.

Khi còn bé, mẹ ước sau này lớn lên
Mẹ sẽ tung bay, đi khắp chân trời nhân thế
Rồi bỗng nhiên một ngày, trong mẹ có con
Ước muốn khi xưa đã hóa ra con từ bao giờ...

Điệp khúc:
Mẹ cũng quên dần quên, ước mơ của mẹ là gì
Mẹ vẫn đang bận lo, làm sao có một bữa cơm no

Ngoài kia thế giới bao la rộng lớn
Còn thế giới của mẹ chính là con
Là niềm vui của con, là ngôi nhà, là gia đình..."

Câu 1 (1 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2 (1 điểm). Tìm biện pháp tu từ có trong đoạn trích sau:

"Mẹ cũng quên dần quên, ước mơ của mẹ là gì
Mẹ vẫn đang bận lo, làm sao có một bữa cơm no
Ngoài kia thế giới bao la rộng lớn
Còn thế giới của mẹ chính là con
Là niềm vui của con, là ngôi nhà, là gia đình..."

Câu 3 (2 điểm). Từ nội dung đoạn trích trên và những hiểu biết xã hội, bằng một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi, hãy trình bày suy nghĩ của em về tình mẫu tử đối với cuộc sống của mỗi con người.

Chúc các con làm bài tốt!

PHÒNG GD QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2022-2023

ĐỀ SỐ 2

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ - HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 8
Thời gian: 90 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Phần I(6 điểm): Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi

... "Không! Cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn, hay vẫn đáng buồn nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác. Tôi ở nhà binh Tư về được một lúc lâu thì thấy những tiếng nhốn nháo ở bên nhà lão Hạc. Tôi mải mốt chạy sang. Mấy người hàng xóm đến trước tôi đang xôn xao ở trong nhà. Tôi xồng xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nẩy lên. Hai người đàn ông lực lưỡng phải ngồi đè lên người lão. Lão vật vã đến hai giờ đồng hồ rồi mới chết. Cái chết thật là dữ dội. Chẳng ai hiểu lão chết vì bệnh gì mà đau đớn và bất thình lình như vậy. Chỉ có tôi với Binh Tư hiểu. Nhưng nói ra làm gì nữa! Lão Hạc ơi! Lão hãy yên lòng mà nhắm mắt! Lão đừng lo gì cho cái vườn của lão. Tôi sẽ cố giữ gìn cho lão. Đến khi con trai lão về, tôi sẽ trao lại cho hắn và bảo hắn: "Đây là cái vườn mà ông cụ thân sinh ra anh đã cố để lại cho anh trọn vẹn: cụ thà chết chứ không chịu bán đi một sào... ".

Câu 1 (1 điểm) Đoạn trích trên trích trong văn bản nào? Của ai?

Câu 2 (2 điểm) Chỉ rõ và nêu hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng những từ tượng hình và từ tượng thanh trong đoạn văn sau:

" Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nẩy lên. Hai người đàn ông lực lưỡng phải ngồi đè lên người lão. Lão vật vã đến hai giờ đồng hồ rồi mới chết."

Câu 3 (3 điểm) Viết đoạn văn tổng - phân - hợp khoảng 10 câu nêu cảm nhận của em về tâm trạng của lão Hạc sau khi bán "cậu Vàng", trong đó có sử dụng trợ từ, từ tượng hình (gạch chân và chỉ rõ)

Phần II (4điểm): Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìa tay xin tôi.

Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết, Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông

- Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả!

Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:

- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.

Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông.

(Theo Tuốc-ghê-nhép)

Câu 1 (1 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2 (1 điểm). Tìm biện pháp tu từ có trong đoạn trích sau:

"Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi."

Câu 3 (2 điểm). Từ nội dung đoạn trích trên và những hiểu biết xã hội, bằng một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi, hãy trình bày suy nghĩ của em về tình yêu thương đối với cuộc sống của mỗi con người.

Chúc các con làm bài tốt!

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2022-2023

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ - HỌC KỲ I
MÔN: LỊCH SỬ KHỐI 8
Thời gian: 45 phút

Mã đề: LS - Đ.801

I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm):

Em hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng trong đề thi và ghi vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Vì sao trước cách mạng, nông nghiệp nước Pháp kém phát triển?
A. Công cụ, kĩ thuật canh tác còn thô sơ.
B. Đất đai bị bỏ hoang nhiều, năng suất cây trồng thấp.
C. Một số địa chủ chuyển sang kinh doanh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
D. Quan hệ sản xuất phong kiến vẫn được duy trì với phương thức bóc lột cũ.

Câu 2.Tính chất lạc hậu của nền nông nghiệp Pháp thể hiện cơ bản ở điểm nào?
A. Công cụ và phương pháp canh tác thô sơ, lạc hậu
B. Chủ yếu dùng cày và cuốc nên năng suất thấp
C. Ruộng đất bị bỏ hoang
D. Mất mùa đói kém xảy ra thường xuyên

Câu 3. Trước cách mạng, nước Pháp theo thể chế chính trị nào?
A. Quân chủ lập hiến
B. Cộng hoà tư sản
C. Quân chủ chuyên chế
D. Quân chủ lập hiến đan xen với quân chủ chuyên chế

Câu 4. Trong Đẳng cấp thứ ba gồm các giai cấp và tầng lớp nào của xã hội Pháp?
A. Tư sản, nông dân
B. Tư sản, nông dân, công nhân
C. Tư sản, quý tộc phong kiến
D. Công nhân, nông dân và thợ thủ công

Câu 5. Vào thế kỉ XVIII, ở Pháp mâu thuẫn nào là mâu thuẫn cơ bản nhất?
A. Mâu thuẫn giữa phong kiến, nhà thờ với các tầng lớp nhân dân trong Đẳng cấp thứ ba.
B. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc phong kiến.
C. Mâu thuẫn giữa đẳng cấp thứ ba với đẳng cấp tăng lữ.
D. Mẫu thuẫn giữa công nhân, nông dân với chế độ phong kiến.

Câu 6. Ở Pháp vào thế kỉ XVIII nổi lên ba nhà tư tưởng lớn, đó là những ai?
A. Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Phu-ri-ê.
B. Phu-ri-ê, Ô-oen, Vôn-te.
C. Vôn-te, Ô-oen, Mông-te-xki-ơ.
D. Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Rút-xô.

Câu 7. Vì sao việc đánh chiếm pháo đài ngục Ba-xti đã mở đầu cho thắng lợi của cách mạng Pháp?
A. Pháo đài Ba-xti trượng trưng cho uy quyền nhà Vua.
B. Pháo đài được xây dựng để bảo vệ thành Pa-ri.
C. Pháo đài là nơi giam cầm những người chống chế độ phong kiến.
D. Chế độ quân chủ chuyên chế bị giáng đòn đầu tiên quan trọng, cách mạng bước đầu thắng lợi và tiếp tục phát triển.

Câu 8. Mặt hạn chế của Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền là gì?
A. Chỉ phục vụ cho quyền lực của giai cấp tư sản.
B. Phục vụ cho quyền lợi của giai cấp công nhân.
C. Phục vụ cho quyền lợi của tầng lớp địa chủ phong kiến.
D. Phục vụ cho các tầng lớp tham gia đấu tranh.

Câu 9. Cách mạng công nghiệp là cuộc cách mạng trên lĩnh vực nào?
A. Kinh tế - xã hội
B. Văn hóa - giáo dục
C. Sản xuất
D. Kinh tế - văn hóa - xã hội

Câu 10. Cách mạng công nghiệp diễn ra đầu tiên ở nước nào?
A. Anh
B. Pháp
C. Đức
D. Ý

Câu 11. Cách mạng công nghiệp diễn ra vào thời gian nào?

A. Từ những năm 60 của thế kỷ XVII
B. Từ những năm 60 của thế kỷ XVIII
C. Từ những năm 80 của thế kỷ XVIII
D. Từ những năm 70 của thế kỷ XVI

Câu 12. Phát minh đầu tiên đánh dấu cuộc cách mạng công nghiệp ở Anh thuộc ngành nào?

A. Công nghiệp nặng
B. Dệt
C. Công nghiệp nhẹ
D. Thương mại

Câu 13. Giêm-ha-gri-vơ sáng chế ra máy kéo sợi Gien Ny vào năm nào?

A. Năm 1764
B. Năm 1765
C. Năm 1766
D. Năm 1763

Câu 14. Ac-crai-tơ đã phát minh ra công cụ nào trong cuộc cách mạng công nghiệp TK XVIII?

A. Máy dệt chạy bằng sức nước
B. Máy kéo sợi chạy bằng sức nước
C. Máy hơi nước
D. Máy kéo sợi

Câu 15. Nền sản xuất tư bản chủ nghĩa ra đời, với sự hình thành hai giai cấp mới, đó là:

A. Giai cấp tư sản và giai cấp phong kiến
B. Giai cấp tư sản và giai cấp vô sản
C. Giai cấp tư sản va giai cấp tiểu tư sản
D. Giai cấp tư sản và giai cấp nông dân

Câu 16. Giai cấp công nhân làm thuê ở Nê-đéc-lan xuất thân chủ yếu từ các thành phần nào?

A. Giai cấp tư sản bị phá sản
B. Giai cấp nông dân bị tước đoạt ruộng đất
C. Tầng lớp tiểu tư sản bị thất nghiệp
D. Thợ thủ công và nông dân bị phá sản

Câu 17. Từ thế kỉ XII đến thế kỉ XIV, Nê-đéc- lan bị lệ thuộc vào vương quốc nào?

A. Vương quốc Tây Ban Nha
B. Vương quốc Bồ Đào Nha
C. Vương quốc Pháp
D. Vương quốc Anh

Câu 18. Từ thế kỉ XVI, ngành sản xuất nào nổi tiếng nhất ở Anh?

A. Sản xuất thủ công nghiệp
B. Sản xuất nông nghiệp
C. Sản xuất và chế biến thủy tinh
D. Sản xuất len dạ

Câu 19. Cách mạng tư sản Anh đạt đến đỉnh cao vào thời gian nào? Tương ứng với sự kiện gì?

A. Năm 1649, tương ứng với sự kiện Vua Sác-lơ I bị xử tử.
B. Năm 1648, tương ứng với sự kiện quân đội Sác-lơ I bị Quốc hội đánh bại.
C. Năm 1658, tương ứng với sự kiện quý tộc mới và tư sản chủ trương lập lại chế độ quân chủ.
D. Năm 1689, tương ứng với sự kiện tư sản và quý tộc mới đưa Vin- hem O-ran-giơ lên ngôi vua.

Câu 20. Từ tháng 9 đến tháng 10 năm 1774 diễn ra sự kiện lịch sử nào ở Bắc Mĩ?

A. Sự kiện "chè Bô - xtơn"
B. Đại hội đại biểu Phi-la-đen-phi-a lần thứ nhất
C. Đại hội đại biểu Phi-la-đen-phi-a lần thứ hai
D. Chiến tranh giữa các thuộc địa và thực dân Anh bùng nổ

II. PHẦN TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1: Trình bày tình hình nước nước Pháp trước cách mạng? (3 điểm)

Câu 2: Nêu hệ quả của cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII? (2 điểm)

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2022-2023

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ - HỌC KỲ I
MÔN: LỊCH SỬ KHỐI 8
Thời gian: 45 phút

Mã đề: LS - Đ.802

I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm):
Em hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng trong đề thi và ghi vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Trước cách mạng, nước Pháp theo thể chế chính trị nào?
A. Quân chủ lập hiến
B. Cộng hoà tư sản
C. Quân chủ chuyên chế
D. Quân chủ lập hiến đan xen với quân chủ chuyên chế

Câu 2.Tính chất lạc hậu của nền nông nghiệp Pháp thể hiện cơ bản ở điểm nào?
A. Công cụ và phương pháp canh tác thô sơ, lạc hậu
B. Chủ yếu dùng cày và cuốc nên năng suất thấp
C. Ruộng đất bị bỏ hoang
D. Mất mùa đói kém xảy ra thường xuyên

Câu 3. Vì sao trước cách mạng, nông nghiệp nước Pháp kém phát triển?
A. Công cụ, kĩ thuật canh tác còn thô sơ.
B. Đất đai bị bỏ hoang nhiều, năng suất cây trồng thấp.
C. Một số địa chủ chuyển sang kinh doanh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
D. Quan hệ sản xuất phong kiến vẫn được duy trì với phương thức bóc lột cũ.

Câu 4. Vì sao việc đánh chiếm pháo đài ngục Ba-xti đã mở đầu cho thắng lợi của cách mạng Pháp?
A. Pháo đài Ba-xti trượng trưng cho uy quyền nhà Vua.
B. Pháo đài được xây dựng để bảo vệ thành Pa-ri.
C. Pháo đài là nơi giam cầm những người chống chế độ phong kiến.
D. Chế độ quân chủ chuyên chế bị giáng đòn đầu tiên quan trọng, cách mạng bước đầu thắng lợi và tiếp tục phát triển.

Câu 5. Vào thế kỉ XVIII, ở Pháp mâu thuẫn nào là mâu thuẫn cơ bản nhất?
A. Mâu thuẫn giữa phong kiến, nhà thờ với các tầng lớp nhân dân trong Đẳng cấp thứ ba.
B. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc phong kiến.
C. Mâu thuẫn giữa đẳng cấp thứ ba với đẳng cấp tăng lữ.
D. Mẫu thuẫn giữa công nhân, nông dân với chế độ phong kiến.

Câu 6. Ở Pháp vào thế kỉ XVIII nổi lên ba nhà tư tưởng lớn, đó là những ai?
A. Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Phu-ri-ê.
B. Phu-ri-ê, Ô-oen, Vôn-te.
C. Vôn-te, Ô-oen, Mông-te-xki-ơ.
D. Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Rút-xô.

Câu 7. Trong Đẳng cấp thứ ba gồm các giai cấp và tầng lớp nào của xã hội Pháp?
A. Tư sản, nông dân
B. Tư sản, nông dân, công nhân
C. Tư sản, quý tộc phong kiến
D. Công nhân, nông dân và thợ thủ công

Câu 8. Mặt hạn chế của Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền là gì?
A. Chỉ phục vụ cho quyền lực của giai cấp tư sản.
B. Phục vụ cho quyền lợi của giai cấp công nhân.
C. Phục vụ cho quyền lợi của tầng lớp địa chủ phong kiến.
D. Phục vụ cho các tầng lớp tham gia đấu tranh.

Câu 9. Cách mạng công nghiệp là cuộc cách mạng trên lĩnh vực nào?
A. Kinh tế - xã hội
B. Văn hóa - giáo dục
C. Sản xuất
D. Kinh tế - văn hóa - xã hội

Câu 10. Cách mạng công nghiệp diễn ra đầu tiên ở nước nào?
A. Anh
B. Pháp
C. Đức
D. Ý

Câu 11. Cách mạng công nghiệp diễn ra vào thời gian nào?

A. Từ những năm 60 của thế kỷ XVII
B. Từ những năm 60 của thế kỷ XVIII
C. Từ những năm 80 của thế kỷ XVIII
D. Từ những năm 70 của thế kỷ XVI

Câu 12. Phát minh đầu tiên đánh dấu cuộc cách mạng công nghiệp ở Anh thuộc ngành nào?

A. Công nghiệp nặng
B. Dệt
C. Công nghiệp nhẹ
D. Thương mại

Câu 13. Giêm-ha-gri-vơ sáng chế ra máy kéo sợi Gien Ny vào năm nào?

A. Năm 1764
B. Năm 1765
C. Năm 1766
D. Năm 1763

Câu 14. Ac-crai-tơ đã phát minh ra công cụ nào trong cuộc cách mạng công nghiệp TK XVIII?

A. Máy dệt chạy bằng sức nước
B. Máy kéo sợi chạy bằng sức nước
C. Máy hơi nước
D. Máy kéo sợi

Câu 15. Nền sản xuất tư bản chủ nghĩa ra đời, với sự hình thành hai giai cấp mới, đó là:

A. Giai cấp tư sản và giai cấp phong kiến
B. Giai cấp tư sản và giai cấp vô sản
C. Giai cấp tư sản va giai cấp tiểu tư sản
D. Giai cấp tư sản và giai cấp nông dân

Câu 16. Giai cấp công nhân làm thuê ở Nê-đéc-lan xuất thân chủ yếu từ các thành phần nào?

A. Giai cấp tư sản bị phá sản
B. Giai cấp nông dân bị tước đoạt ruộng đất
C. Tầng lớp tiểu tư sản bị thất nghiệp
D. Thợ thủ công và nông dân bị phá sản

Câu 17. Từ tháng 9 đến tháng 10 năm 1774 diễn ra sự kiện lịch sử nào ở Bắc Mĩ?

A. Sự kiện "chè Bô - xtơn"
B. Đại hội đại biểu Phi-la-đen-phi-a lần thứ nhất
C. Đại hội đại biểu Phi-la-đen-phi-a lần thứ hai
D. Chiến tranh giữa các thuộc địa và thực dân Anh bùng nổ

Câu 18. Từ thế kỉ XVI, ngành sản xuất nào nổi tiếng nhất ở Anh?

A. Sản xuất thủ công nghiệp
B. Sản xuất nông nghiệp
C. Sản xuất và chế biến thủy tinh
D. Sản xuất len dạ

Câu 19. Cách mạng tư sản Anh đạt đến đỉnh cao vào thời gian nào? Tương ứng với sự kiện gì?

A. Năm 1649, tương ứng với sự kiện Vua Sác-lơ I bị xử tử.
B. Năm 1648, tương ứng với sự kiện quân đội Sác-lơ I bị Quốc hội đánh bại.
C. Năm 1658, tương ứng với sự kiện quý tộc mới và tư sản chủ trương lập lại chế độ quân chủ.
D. Năm 1689, tương ứng với sự kiện tư sản và quý tộc mới đưa Vin- hem O-ran-giơ lên ngôi vua.

Câu 20. Từ thế kỉ XII đến thế kỉ XIV, Nê-đéc- lan bị lệ thuộc vào vương quốc nào?

A. Vương quốc Tây Ban Nha
B. Vương quốc Bồ Đào Nha
C. Vương quốc Pháp
D. Vương quốc Anh

II. PHẦN TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1: Tình hình kinh tế, xã hội nước Pháp trước cách mạng có gì nổi bật? (3 điểm)

Câu 2: Cách mạng công nghiệp ở Anh đã diễn ra như thế nào? Nêu kết quả của cuộc cách mạng đó? (2 điểm)

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2022-2023

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ - HỌC KỲ I
MÔN: LỊCH SỬ KHỐI 8
Thời gian: 45 phút

Mã đề: LS - Đ.803

I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm):
Em hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng trong đề thi và ghi vào giấy kiểm tra.

Câu 1.Tính chất lạc hậu của nền nông nghiệp Pháp thể hiện cơ bản ở điểm nào?
A. Công cụ và phương pháp canh tác thô sơ, lạc hậu
B. Chủ yếu dùng cày và cuốc nên năng suất thấp
C. Ruộng đất bị bỏ hoang
D. Mất mùa đói kém xảy ra thường xuyên

Câu 2. Vì sao trước cách mạng, nông nghiệp nước Pháp kém phát triển?
A. Công cụ, kĩ thuật canh tác còn thô sơ.
B. Đất đai bị bỏ hoang nhiều, năng suất cây trồng thấp.
C. Một số địa chủ chuyển sang kinh doanh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
D. Quan hệ sản xuất phong kiến vẫn được duy trì với phương thức bóc lột cũ.

Câu 3. Trước cách mạng, nước Pháp theo thể chế chính trị nào?
A. Quân chủ lập hiến
B. Quân chủ chuyên chế
C. Cộng hoà tư sản
D. Quân chủ lập hiến đan xen với quân chủ chuyên chế

Câu 4. Trong Đẳng cấp thứ ba gồm các giai cấp và tầng lớp nào của xã hội Pháp?
A. Tư sản, nông dân
B. Công nhân, nông dân và thợ thủ công
C. Tư sản, quý tộc phong kiến
D. Tư sản, nông dân, công nhân

Câu 5. Vào thế kỉ XVIII, ở Pháp mâu thuẫn nào là mâu thuẫn cơ bản nhất?
A. Mâu thuẫn giữa phong kiến, nhà thờ với các tầng lớp nhân dân trong Đẳng cấp thứ ba.
B. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc phong kiến.
C. Mâu thuẫn giữa đẳng cấp thứ ba với đẳng cấp tăng lữ.
D. Mẫu thuẫn giữa công nhân, nông dân với chế độ phong kiến.

Câu 6. Ở Pháp vào thế kỉ XVIII nổi lên ba nhà tư tưởng lớn, đó là những ai?
A. Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Phu-ri-ê.
B. Phu-ri-ê, Ô-oen, Vôn-te.
C. Vôn-te, Ô-oen, Mông-te-xki-ơ.
D. Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Rút-xô.

Câu 7. Vì sao việc đánh chiếm pháo đài ngục Ba-xti đã mở đầu cho thắng lợi của cách mạng Pháp?
A. Pháo đài Ba-xti trượng trưng cho uy quyền nhà Vua.
B. Pháo đài được xây dựng để bảo vệ thành Pa-ri.
C. Pháo đài là nơi giam cầm những người chống chế độ phong kiến.
D. Chế độ quân chủ chuyên chế bị giáng đòn đầu tiên quan trọng, cách mạng bước đầu thắng lợi và tiếp tục phát triển.

Câu 8. Mặt hạn chế của Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền là gì?
A. Chỉ phục vụ cho quyền lực của giai cấp tư sản.
B. Phục vụ cho quyền lợi của giai cấp công nhân.
C. Phục vụ cho quyền lợi của tầng lớp địa chủ phong kiến.
D. Phục vụ cho các tầng lớp tham gia đấu tranh.

Câu 9. Cách mạng công nghiệp là cuộc cách mạng trên lĩnh vực nào?
A. Kinh tế - xã hội
B. Văn hóa - giáo dục
C. Sản xuất
D. Kinh tế - văn hóa - xã hội

Câu 10. Cách mạng công nghiệp diễn ra đầu tiên ở nước nào?
A. Anh
B. Pháp
C. Đức
D. Ý

Câu 11. Cách mạng công nghiệp diễn ra vào thời gian nào?

A. Từ những năm 60 của thế kỷ XVII
B. Từ những năm 60 của thế kỷ XVIII
C. Từ những năm 80 của thế kỷ XVIII
D. Từ những năm 70 của thế kỷ XVI

Câu 12. Phát minh đầu tiên đánh dấu cuộc cách mạng công nghiệp ở Anh thuộc ngành nào?

A. Công nghiệp nặng
B. Dệt
C. Công nghiệp nhẹ
D. Thương mại

Câu 13. Giêm-ha-gri-vơ sáng chế ra máy kéo sợi Gien Ny vào năm nào?

A. Năm 1764
B. Năm 1765
C. Năm 1766
D. Năm 1763

Câu 14. Ac-crai-tơ đã phát minh ra công cụ nào trong cuộc cách mạng công nghiệp TK XVIII?

A. Máy dệt chạy bằng sức nước
B. Máy kéo sợi
C. Máy hơi nước
D. Máy kéo sợi chạy bằng sức nước

Câu 15. Nền sản xuất tư bản chủ nghĩa ra đời, với sự hình thành hai giai cấp mới, đó là:

A. Giai cấp tư sản và giai cấp phong kiến
B. Giai cấp tư sản và giai cấp vô sản
C. Giai cấp tư sản va giai cấp tiểu tư sản
D. Giai cấp tư sản và giai cấp nông dân

Câu 16. Giai cấp công nhân làm thuê ở Nê-đéc-lan xuất thân chủ yếu từ các thành phần nào?

A. Giai cấp tư sản bị phá sản
B. Giai cấp nông dân bị tước đoạt ruộng đất
C. Tầng lớp tiểu tư sản bị thất nghiệp
D. Thợ thủ công và nông dân bị phá sản

Câu 17. Từ thế kỉ XII đến thế kỉ XIV, Nê-đéc- lan bị lệ thuộc vào vương quốc nào?

A. Vương quốc Bồ Đào Nha
B. Vương quốc Tây Ban Nha
C. Vương quốc Pháp
D. Vương quốc Anh

Câu 18. Từ thế kỉ XVI, ngành sản xuất nào nổi tiếng nhất ở Anh?

A. Sản xuất thủ công nghiệp
B. Sản xuất nông nghiệp
C. Sản xuất và chế biến thủy tinh
D. Sản xuất len dạ

Câu 19. Cách mạng tư sản Anh đạt đến đỉnh cao vào thời gian nào? Tương ứng với sự kiện gì?

A. Năm 1649, tương ứng với sự kiện Vua Sác-lơ I bị xử tử.
B. Năm 1648, tương ứng với sự kiện quân đội Sác-lơ I bị Quốc hội đánh bại.
C. Năm 1658, tương ứng với sự kiện quý tộc mới và tư sản chủ trương lập lại chế độ quân chủ.
D. Năm 1689, tương ứng với sự kiện tư sản và quý tộc mới đưa Vin- hem O-ran-giơ lên ngôi vua.

Câu 20. Từ tháng 9 đến tháng 10 năm 1774 diễn ra sự kiện lịch sử nào ở Bắc Mĩ?

A. Sự kiện "chè Bô - xtơn"
B. Đại hội đại biểu Phi-la-đen-phi-a lần thứ nhất
C. Đại hội đại biểu Phi-la-đen-phi-a lần thứ hai
D. Chiến tranh giữa các thuộc địa và thực dân Anh bùng nổ

II. PHẦN TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1: Em hãy nêu hệ quả của cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII? (2 điểm)

Câu 2: Trình bày tình hình nước nước Pháp trước cách mạng? (3 điểm)

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2022-2023

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ - HỌC KỲ I
MÔN: LỊCH SỬ KHỐI 8
Thời gian: 45 phút

Mã đề: LS - Đ.804

I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm):

Em hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng trong đề thi và ghi vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Vì sao trước cách mạng, nông nghiệp nước Pháp kém phát triển?

A. Công cụ, kĩ thuật canh tác còn thô sơ.

B. Quan hệ sản xuất phong kiến vẫn được duy trì với phương thức bóc lột cũ.

C. Đất đai bị bỏ hoang nhiều, năng suất cây trồng thấp.

D. Một số địa chủ chuyển sang kinh doanh theo hướng tư bản chủ nghĩa.

Câu 2.Tính chất lạc hậu của nền nông nghiệp Pháp thể hiện cơ bản ở điểm nào?

A. Chủ yếu dùng cày và cuốc nên năng suất thấp

B. Ruộng đất bị bỏ hoang

C. Công cụ và phương pháp canh tác thô sơ, lạc hậu

D. Mất mùa đói kém xảy ra thường xuyên

Câu 3. Trước cách mạng, nước Pháp theo thể chế chính trị nào?

A. Quân chủ lập hiến

B. Cộng hoà tư sản

C. Quân chủ chuyên chế

D. Quân chủ lập hiến đan xen với quân chủ chuyên chế

Câu 4. Trong Đẳng cấp thứ ba gồm các giai cấp và tầng lớp nào của xã hội Pháp?

A. Tư sản, nông dân

B. Tư sản, nông dân, công nhân

C. Tư sản, quý tộc phong kiến

D. Công nhân, nông dân và thợ thủ công

Câu 5. Vào thế kỉ XVIII, ở Pháp mâu thuẫn nào là mâu thuẫn cơ bản nhất?

A. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc phong kiến.

B. Mâu thuẫn giữa đẳng cấp thứ ba với đẳng cấp tăng lữ.

C. Mẫu thuẫn giữa công nhân, nông dân với chế độ phong kiến.

D. Mâu thuẫn giữa phong kiến, nhà thờ với các tầng lớp nhân dân trong Đẳng cấp thứ ba.

Câu 6. Ở Pháp vào thế kỉ XVIII nổi lên ba nhà tư tưởng lớn, đó là những ai?

A. Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Phu-ri-ê.

B. Phu-ri-ê, Ô-oen, Vôn-te.

C. Vôn-te, Ô-oen, Mông-te-xki-ơ.

D. Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Rút-xô.

Câu 7. Vì sao việc đánh chiếm pháo đài ngục Ba-xti đã mở đầu cho thắng lợi của cách mạng Pháp?

A. Pháo đài Ba-xti trượng trưng cho uy quyền nhà Vua.

B. Pháo đài được xây dựng để bảo vệ thành Pa-ri.

C. Chế độ quân chủ chuyên chế bị giáng đòn đầu tiên quan trọng, cách mạng bước đầu thắng lợi và tiếp tục phát triển.

D. Pháo đài là nơi giam cầm những người chống chế độ phong kiến.

Câu 8. Mặt hạn chế của Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền là gì?

A. Chỉ phục vụ cho quyền lực của giai cấp tư sản.

B. Phục vụ cho quyền lợi của giai cấp công nhân.

C. Phục vụ cho quyền lợi của tầng lớp địa chủ phong kiến.

D. Phục vụ cho các tầng lớp tham gia đấu tranh.

Câu 9. Cách mạng công nghiệp là cuộc cách mạng trên lĩnh vực nào?

A. Kinh tế - xã hội

B. Văn hóa - giáo dục

C. Sản xuất

D. Kinh tế - văn hóa - xã hội

Câu 10. Cách mạng công nghiệp diễn ra đầu tiên ở nước nào?

A. Anh

B. Pháp

C. Đức

D. Ý

Câu 11. Cách mạng công nghiệp diễn ra vào thời gian nào?

A. Từ những năm 60 của thế kỷ XVII
B. Từ những năm 60 của thế kỷ XVIII
C. Từ những năm 80 của thế kỷ XVIII
D. Từ những năm 70 của thế kỷ XVI

Câu 12. Phát minh đầu tiên đánh dấu cuộc cách mạng công nghiệp ở Anh thuộc ngành nào?

A. Công nghiệp nặng
B. Dệt
C. Công nghiệp nhẹ
D. Thương mại

Câu 13. Giêm-ha-gri-vơ sáng chế ra máy kéo sợi Gien Ny vào năm nào?

A. Năm 1764
B. Năm 1765
C. Năm 1766
D. Năm 1763

Câu 14. Ac-crai-tơ đã phát minh ra công cụ nào trong cuộc cách mạng công nghiệp TK XVIII?

A. Máy dệt chạy bằng sức nước
B. Máy kéo sợi chạy bằng sức nước
C. Máy hơi nước
D. Máy kéo sợi

Câu 15. Nền sản xuất tư bản chủ nghĩa ra đời, với sự hình thành hai giai cấp mới, đó là:

A. Giai cấp tư sản và giai cấp phong kiến
B. Giai cấp tư sản và giai cấp vô sản
C. Giai cấp tư sản va giai cấp tiểu tư sản
D. Giai cấp tư sản và giai cấp nông dân

Câu 16. Giai cấp công nhân làm thuê ở Nê-đéc-lan xuất thân chủ yếu từ các thành phần nào?

A. Giai cấp tư sản bị phá sản
B. Giai cấp nông dân bị tước đoạt ruộng đất
C. Tầng lớp tiểu tư sản bị thất nghiệp
D. Thợ thủ công và nông dân bị phá sản

Câu 17. Từ thế kỉ XII đến thế kỉ XIV, Nê-đéc- lan bị lệ thuộc vào vương quốc nào?

A. Vương quốc Tây Ban Nha
B. Vương quốc Bồ Đào Nha
C. Vương quốc Pháp
D. Vương quốc Anh

Câu 18. Cách mạng tư sản Anh đạt đến đỉnh cao vào thời gian nào? Tương ứng với sự kiện gì?

A. Năm 1649, tương ứng với sự kiện Vua Sác-lơ I bị xử tử.
B. Năm 1648, tương ứng với sự kiện quân đội Sác-lơ I bị Quốc hội đánh bại.
C. Năm 1658, tương ứng với sự kiện quý tộc mới và tư sản chủ trương lập lại chế độ quân chủ.
D. Năm 1689, tương ứng với sự kiện tư sản và quý tộc mới đưa Vin- hem O-ran-giơ lên ngôi vua.

Câu 19. Từ tháng 9 đến tháng 10 năm 1774 diễn ra sự kiện lịch sử nào ở Bắc Mĩ?

A. Sự kiện "chè Bô - xtơn"
B. Đại hội đại biểu Phi-la-đen-phi-a lần thứ nhất
C. Đại hội đại biểu Phi-la-đen-phi-a lần thứ hai
D. Chiến tranh giữa các thuộc địa và thực dân Anh bùng nổ

Câu 20. Từ thế kỉ XVI, ngành sản xuất nào nổi tiếng nhất ở Anh?

A. Sản xuất thủ công nghiệp
B. Sản xuất nông nghiệp
C. Sản xuất và chế biến thủy tinh
D. Sản xuất len dạ

II. PHẦN TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1: Em hãy cho biết tình hình nước Pháp trước cách mạng có gì nổi bật? (3 điểm)

Câu 2: Cách mạng công nghiệp ở Anh đã diễn ra như thế nào? Nêu kết quả của cuộc cách mạng đó? (2 điểm)

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2022-2023

Mã đề: Đ801

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1
MÔN ĐỊA LÍ 8
Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra
(Thời gian làm bài: 45 phút)

I.TRẮC NGHIỆM (5 Đ): ***Em hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và ghi vào giấy kiểm tra.***

Câu 1. Lãnh thổ châu Á:
A. kéo dài từ vùng cực Bắc đến vùng Xích đạo
B. kéo dài từ vùng Xích đạo đến vùng cực Nam
C. kéo dài từ vùng cực Bắc đến vùng cực Nam
D. kéo dài từ vùng cận cực Bắc đến vùng cận cực Nam

Câu 2 : Sông Trường Giang ở Đông Á chủ chạy theo hướng nào?
A.Từ Tây sang Đông
B. Từ Bắc xuống Nam
C. Từ Tây Bắc xuống Đông Nam
D. Từ Nam lên Bắc

Câu 3: Quốc gia nào có diện tích lớn nhất khu vực Đông Á?
A. Hàn Quốc B. Nhật Bản C. Trung Quốc D. Triều Tiên

Câu 4. Dân số châu Á:
A. đông nhất thế giới
B. đứng thứ nhì thế giới
C. đứng thứ ba thế giới
D. ít nhất thế giới

Câu 5. Ngành công nghiệp nào sau đây phát triển nhất ở khu vực Tây Nam Á?
A. Công nghiệp luyện kim.
B. Công nghiệp khai thác và chế biến dầu mỏ.
C. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.
D. Công nghiệp hóa chất

Câu 6. Dân cư Tây Nam Á chủ yếu theo đạo :
A. Ấn Độ giáo B. Đạo Hồi C. Ki tô giáo D. Phật giáo.

Câu 7. Dân cư Tây Nam Á sinh sống tập trung ở :
A. Các vùng ven biển, thung lũng có mưa
B. Các cao nguyên rộng lớn, thoáng mát
C. Các khu vực trung tâm
D. Khu vực phía bắc

Câu 8. Đại bộ phận Nam Á nằm trong đới khí hậu nào?
A.Nhiệt đới. B. Ôn đới C. Cận nhiệt D. Hàn đới.

Câu 9. Mặc dù có cùng vĩ độ với miền bắc Việt Nam, nhưng tại sao về mùa đông, khí hậu Nam Á lại ấm hơn so với miền bắc nước ta ?
A. Do Nam Á không nằm trong vùng hoạt động của gió mùa Đông Bắc..
B. Do địa hình Nam Á cao hơn so với Việt Nam.
C. Dãy Gát Đông và Gát tây chắn khối khí lạnh từ biển xâm nhập vào đất liền.
D. Dãy Hi-ma-lay-a ở phía bắc có tác dụng chắn khối khí lạnh từ trung Á tràn xuống.

Câu 10. Tại sao ở khu vực phía bắc Nam Á, dân cư lại phân bố thưa thớt ?

A. Khu vực phía bắc có địa hình núi cao, giao thông không thuận lợi

B. Khu vực phía bắc có thời tiết khắc nghiệt, khí hậu lạnh giá quanh năm.

C. Khu vực phía bắc thường xuyên xảy ra động đất.

D. Đây là khu vực hoang mạc, quanh năm khô hạn.

Câu 11: Quốc gia nào có kinh tế phát triển nhất khu vực Nam Á?

A. Ấn Độ B. Nê-pan C. Pa-ki-xtan D. Bu-tan

Câu 12: Dãy Hi-ma-lay-a ở khu vực Nam Á chạy theo hướng nào?

A. Nam- Bắc B. Bắc- Nam C. Tây Bắc-Đông Nam D. Đông Bắc-Tây Nam.

Câu 13 Đồng bằng nào sau đây thuộc khu vực Đông Á ?

A.Lưỡng Hà B.Ấn Hằng C .Hoa Bắc D. Tây xi-bia..

Câu 14. Ý nào sau đây diễn tả chính xác đặc điểm địa hình của châu Á?

A. Nhiều núi và sơn nguyên cao, đồ sộ, nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới.

B. Nhiều núi và sơn nguyên cao, đồ sộ, nhiều đồng bằng có diện tích nhỏ và trung bình.

C.Nhiều núi và sơn nguyên tương đối cao, nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới.

D. Chủ yếu là núi và sơn nguyên thấp, đồng bằng nhỏ .

Câu 15. Khu vực trung tâm của châu Á có dạng địa hình nào là chủ yếu?

A. Đồng bằng B. Núi và sơn nguyên C. Cao nguyên D.Đồi.

Câu 16. Dãy U- ran là ranh giới tự nhiên ngăn cách châu Á với châu nào?

A. Châu Phi B. Châu Đại Dương C. Châu Âu D. Châu Nam Cực

Câu 17. Khoáng sản châu Á:

A. phong phú nhưng có trữ lượng nhỏ B. phong phú và có trữ lượng lớn

C. ít nhưng có trữ lượng lớn. D. ít và có trữ lượng nhỏ

Câu 18. Khoáng sản nào sau đây là khoáng sản quan trọng của châu Á?

A. Man-gan B. Ti tan C. A-pa-tit D. Than

Câu 19: Hệ thống núi, sơn nguyên cao hiểm trở và các bồn địa rộng phân bố ở phía nào của Đông Á?

A. Phía tây Trung Quốc B. Phía đông Trung Quốc

C. Bán đảo Triều Tiên D. Toàn bộ lãnh thổ phần đất liền

Câu 20: Phía đông phần đất liền và hải đảo của Đông Á chủ yếu thuộc kiểu khí hậu nào?

A. Khí hậu gió mùa B. Khí hậu cận nhiệt địa trung hải

C. Khí hậu lục địa D. Khí hậu núi cao

II. Tự luận (5đ)

Câu 1. (2đ) Phân tích đặc điểm vị trí địa lí châu Á? Tác động của vị trí địa lí đến sự phát triển kinh tế?

Câu 2: (2đ) Phân tích đặc điểm địa hình khu vực Nam Á?

Câu 3: (1đ) Phân tích đặc điểm các kiểu khí hậu gió mùa ở châu Á

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2022-2023

Mã đề: Đ802

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1
MÔN ĐỊA LÍ 8
Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra
(Thời gian làm bài: 45 phút)

I.TRẮC NGHIỆM (5 Đ): ***Em hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và ghi vào giấy kiểm tra.***

Câu 1: Cảnh quan chủ yếu của nửa phía tây phần đất liền Đông Á là:
A. rừng lá kim và rừng hỗn hợp B. rừng là kim
C. xavan cây bụi D. thảo nguyên khô, hoang mạc và bán hoang mạc

Câu 2. Con sông nào sau đây thuộc khu vực Nam Á ?
A. Trường Giang B. Mê- kông C. Ơ-phơ-rat D. Bra-ma-put

Câu 3: Quốc gia nào có diện tích lớn nhất khu vực Đông Á?
A. Hàn Quốc B. Nhật Bản C. Trung Quốc D. Triều Tiên

Câu 4. Dân số châu Á:
A. đông nhất thế giới B. đứng thứ nhì thế giới
C. đứng thứ ba thế giới D. ít nhất thế giới

Câu 5. Ngành công nghiệp nào sau đây phát triển nhất ở khu vực Tây Nam Á?
A. Công nghiệp luyện kim. B. Công nghiệp khai thác và chế biến dầu mỏ.
C. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng. D. Công nghiệp hóa chất

Câu 6. Dân cư Tây Nam Á chủ yếu theo đạo :
A. Ấn Độ giáo B. Đạo Hồi C. Ki tô giáo D. Phật giáo.

Câu 7. Dân cư Tây Nam Á sinh sống tập trung ở :
A. các vùng ven biển, thung lũng có mưa B. các cao nguyên rộng lớn, thoáng mát
C. các khu vực trung tâm D. khu vực phía bắc

Câu 8. Đại bộ phận Nam Á nằm trong đới khí hậu nào?
A.Nhiệt đới. B. Ôn đới C. Cận nhiệt D. Hàn đới.

Câu 9. Lãnh thổ châu Á:
A. kéo dài từ vùng cực Bắc đến vùng Xích đạo
B. kéo dài từ vùng Xích đạo đến vùng cực Nam
C. kéo dài từ vùng cực Bắc đến vùng cực Nam
D. kéo dài từ vùng cận cực Bắc đến vùng cận cực Nam

Câu 10 : Sông Trường Giang ở Đông Á chủ chạy theo hướng nào?
A.Từ Tây sang Đông B. Từ Bắc xuống Nam
C. Từ Tây Bắc xuống Đông Nam D. Từ Nam lên Bắc

Câu 11. Mặc dù có cùng vĩ độ với miền bắc Việt Nam, nhưng tại sao về mùa đông, khí hậu Nam Á lại ấm hơn so với miền bắc nước ta ?

A. Do Nam Á không nằm trong vùng hoạt động của gió mùa Đông Bắc..
B. Do địa hình Nam Á cao hơn so với Việt Nam.
C. Dãy Gát Đông và Gát tây chắn khối khí lạnh từ biển xâm nhập vào đất liền.
D. Dãy Hi-ma-lay-a ở phía bắc có tác dụng chắn khối khí lạnh từ trung Á tràn xuống.

Câu 12. Tại sao ở khu vực phía bắc Nam Á, dân cư lại phân bố thưa thớt ?

A. Khu vực phía bắc có địa hình núi cao, giao thông không thuận lợi
B. Khu vực phía bắc có thời tiết khắc nghiệt, khí hậu lạnh giá quanh năm.
C. Khu vực phía bắc thường xuyên xảy ra động đất.
D. Đây là khu vực hoang mạc, quanh năm khô hạn.

Câu 13: Quốc gia nào có kinh tế phát triển nhất khu vực Nam Á?

A. Ấn Độ B. Nê-pan C. Pa-ki-xtan D. Bu-tan

Câu 14: Dãy Hi-ma-lay-a ở khu vực Nam Á chạy theo hướng nào?

A. Nam- Bắc B. Bắc- Nam C. Tây Bắc-Đông Nam D. Đông Bắc-Tây Nam.

Câu 15. Khu vực trung tâm của châu Á có dạng địa hình nào là chủ yếu?

A. Đồng bằng B. Núi và sơn nguyên C. Cao nguyên D.Đồi.

Câu 16. Dãy U- ran là ranh giới tự nhiên ngăn cách châu Á với châu nào?

A. Châu Phi B. Châu Đại Dương C. Châu Âu D. Châu Nam Cực

Câu 17. Khoáng sản châu Á:

A. Phong phú nhưng có trữ lượng nhỏ B. phong phú và có trữ lượng lớn
C. ít nhưng có trữ lượng lớn. D. ít và có trữ lượng nhỏ

Câu 18. Khoáng sản nào sau đây là khoáng sản quan trọng của châu Á?

A. Man-gan B. Ti tan C. A-pa-tit D. Than

Câu 18. Khoáng sản nào sau đây là khoáng sản quan trọng của châu Á?

A. Man-gan B. Ti tan C. A-pa-tit D. Than

Câu 19 Đồng bằng nào sau đây thuộc khu vực Đông Á ?

A.Lưỡng Hà B.Ấn Hằng C .Hoa Bắc D. Tây xi-bia..

Câu 20. Ý nào sau đây diễn tả chính xác đặc điểm địa hình của châu Á?

A. Nhiều núi và sơn nguyên cao, đồ sộ, nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới.
B. Nhiều núi và sơn nguyên cao, đồ sộ, nhiều đồng bằng có diện tích nhỏ và trung bình.
C.Nhiều núi và sơn nguyên tương đối cao, nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới.
D. Chủ yếu là núi và sơn nguyên thấp, đồng bằng nhỏ .

II. Tự luận (5đ)

Câu 1. (2đ) Phân tích đặc điểm vị trí địa lí Tây Nam Á? Tác động của vị trí địa lí đến sự phát triển kinh tế?

Câu 2: (2đ) Phân tích đặc điểm địa hình khu vực Nam Á?

Câu 3: (1đ) Phân tích đặc điểm các kiểu khí hậu lục địa ở châu Á?

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2022-2023

Mã đề: Đ803

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1
MÔN ĐỊA LÍ 8
Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra
(Thời gian làm bài: 45 phút)

I.TRẮC NGHIỆM (5 Đ): ***Em hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và ghi vào giấy kiểm tra.***

Câu 1: Quốc gia nào có diện tích lớn nhất khu vực Đông Á?
A. Hàn Quốc B. Nhật Bản C. Trung Quốc D. Triều Tiên

Câu 2. Dân số châu Á:
A. đông nhất thế giới
B. đứng thứ nhì thế giới
C. đứng thứ ba thế giới
D. ít nhất thế giới

Câu 3. Lãnh thổ châu Á:
A. kéo dài từ vùng cực Bắc đến vùng Xích đạo
B. kéo dài từ vùng Xích đạo đến vùng cực Nam
C. kéo dài từ vùng cực Bắc đến vùng cực Nam
D. kéo dài từ vùng cận cực Bắc đến vùng cận cực Nam

Câu 4 : Sông Trường Giang ở Đông Á chủ chạy theo hướng nào?
A.Từ Tây sang Đông
B. Từ Bắc xuống Nam
C. Từ Tây Bắc xuống Đông Nam
D. Từ Nam lên Bắc

Câu 5. Ngành công nghiệp nào sau đây phát triển nhất ở khu vực Tây Nam Á?
A. Công nghiệp luyện kim.
B. Công nghiệp khai thác và chế biến dầu mỏ.
C. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.
D. Công nghiệp hóa chất

Câu 6. Dân cư Tây Nam Á chủ yếu theo đạo :
A. Ấn Độ giáo B. Đạo Hồi C. Ki tô giáo D. Phật giáo.

Câu 7. Mặc dù có cùng vĩ độ với miền bắc Việt Nam, nhưng tại sao về mùa đông, khí hậu Nam Á lại ấm hơn so với miền bắc nước ta ?
A. Do Nam Á không nằm trong vùng hoạt động của gió mùa Đông Bắc..
B. Do địa hình Nam Á cao hơn so với Việt Nam.
C. Dãy Gát Đông và Gát tây chắn khối khí lạnh từ biển xâm nhập vào đất liền.
D. Dãy Hi-ma-lay-a ở phía bắc có tác dụng chắn khối khí lạnh từ trung Á tràn xuống.

Câu 8. Tại sao ở khu vực phía bắc Nam Á, dân cư lại phân bố thưa thớt ?
A. Khu vực phía bắc có địa hình núi cao, giao thông không thuận lợi
B. Khu vực phía bắc có thời tiết khắc nghiệt, khí hậu lạnh giá quanh năm.
C. Khu vực phía bắc thường xuyên xảy ra động đất.
D. Đây là khu vực hoang mạc, quanh năm khô hạn.

Câu 9. Dân cư Tây Nam Á sinh sống tập trung ở :
A. các vùng ven biển, thung lũng có mưa
B. các cao nguyên rộng lớn, thoáng mát

C. các khu vực trung tâm D. khu vực phía bắc

Câu 10. Đại bộ phận Nam Á nằm trong đới khí hậu nào?

A.Nhiệt đới. B. Ôn đới C. Cận nhiệt D. Hàn đới.

Câu 11 Đồng bằng nào sau đây thuộc khu vực Đông Á ?

A.Lưỡng Hà B.Ấn Hằng C .Hoa Bắc D. Tây xi-bia..

Câu 12. Ý nào sau đây diễn tả chính xác đặc điểm địa hình của châu Á?

A. Nhiều núi và sơn nguyên cao, đồ sộ, nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới.

B. Nhiều núi và sơn nguyên cao, đồ sộ, nhiều đồng bằng có diện tích nhỏ và trung bình.

C.Nhiều núi và sơn nguyên tương đối cao, nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới.

D. Chủ yếu là núi và sơn nguyên thấp, đồng bằng nhỏ .

Câu 13. Khoáng sản nào sau đây là khoáng sản quan trọng của châu Á?

A. Man-gan B. Ti tan C. A-pa-tit D. Than

Câu 14: Hệ thống núi, sơn nguyên cao hiểm trở và các bồn địa rộng phân bố ở phía nào của Đông Á?

A. Phía tây Trung Quốc B. Phía đông Trung Quốc

C. Bán đảo Triều Tiên D. Toàn bộ lãnh thổ phần đất liền

Câu 15: Phía đông phần đất liền và hải đảo của Đông Á chủ yếu thuộc kiểu khí hậu nào?

A. Khí hậu gió mùa B. Khí hậu cận nhiệt địa trung hải

C. Khí hậu lục địa D. Khí hậu núi cao

Câu 16: Cảnh quan chủ yếu của nửa phía tây phần đất liền Đông Á là:

A. rừng lá kim và rừng hỗn hợp B. rừng là kim

C. xavan cây bụi D. thảo nguyên khô, hoang mạc và bán hoang mạc

Câu 17. Con sông nào sau đây thuộc khu vực Nam Á ?

A. Trường Giang B. Mê- kông C. Ơ-phơ-rat D. Bra-ma-put

Câu 18. Khu vực trung tâm của châu Á có dạng địa hình nào là chủ yếu?

A. Đồng bằng B. Núi và sơn nguyên C. Cao nguyên D.Đồi.

Câu 19. Dãy U- ran là ranh giới tự nhiên ngăn cách châu Á với châu nào?

A. Châu Phi B. Châu Đại Dương C. Châu Âu D. Châu Nam Cực

Câu 20. Khoáng sản châu Á:

A. phong phú nhưng có trữ lượng nhỏ B. phong phú và có trữ lượng lớn

C. ít nhưng có trữ lượng lớn. D. ít và có trữ lượng nhỏ

II. Tự luận (5đ)

Câu 1. (2đ) Phân tích đặc điểm vị trí địa lí Tây Nam Á? Tác động của vị trí địa lí đến sự phát triển kinh tế?

Câu 2: (2đ) So sánh đặc điểm địa hình phần đất liền và phần hải đảo của khu vực Đông Á?

Câu 3: (1đ) Phân tích đặc điểm các kiểu khí gió mùa ở châu Á

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2022-2023

Mã đề: Đ804

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1
MÔN ĐỊA LÍ 8
Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra
(Thời gian làm bài: 45 phút)

I.TRẮC NGHIỆM (5Đ): ***Em hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và ghi vào giấy kiểm tra.***

Câu 1. Lãnh thổ châu Á:
A. kéo dài từ vùng cực Bắc đến vùng Xích đạo
B. kéo dài từ vùng Xích đạo đến vùng cực Nam
C. kéo dài từ vùng cực Bắc đến vùng cực Nam
D. kéo dài từ vùng cận cực Bắc đến vùng cận cực Nam

Câu 2 : Sông Trường Giang ở Đông Á chủ chạy theo hướng nào?
A.Từ Tây sang Đông
B. Từ Bắc xuống Nam
C. Từ Tây Bắc xuống Đông Nam
D. Từ Nam lên Bắc

Câu 3: Cảnh quan chủ yếu của nửa phía tây phần đất liền Đông Á là:
A. rừng lá kim và rừng hỗn hợp
B. rừng là kim
C. xavan cây bụi
D. thảo nguyên khô, hoang mạc và bán hoang mạc

Câu 4. Con sông nào sau đây thuộc khu vực Nam Á ?
A. Trường Giang
B. Mê- kông
C. Ơ-phơ-rat
D. Bra-ma-put

Câu 5: Quốc gia nào có diện tích lớn nhất khu vực Đông Á?
A. Hàn Quốc
B. Nhật Bản
C. Trung Quốc
D. Triều Tiên

Câu 6. Dân số châu Á:
A. đông nhất thế giới
B. đứng thứ nhì thế giới
C. đứng thứ ba thế giới
D. ít nhất thế giới

Câu 7. Dân cư Tây Nam Á sinh sống tập trung ở :
A. các vùng ven biển, thung lũng có mưa
B. các cao nguyên rộng lớn, thoáng mát
C. các khu vực trung tâm
D. khu vực phía bắc

Câu 8 Đồng bằng nào sau đây thuộc khu vực Đông Á ?
A.Lưỡng Hà
B.Ấn Hằng
C .Hoa Bắc
D. Tây xi-bia..

Câu 9. Ý nào sau đây diễn tả chính xác đặc điểm địa hình của châu Á?
A. Nhiều núi và sơn nguyên cao, đồ sộ, nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới.
B. Nhiều núi và sơn nguyên cao, đồ sộ, nhiều đồng bằng có diện tích nhỏ và trung bình.
C.Nhiều núi và sơn nguyên tương đối cao, nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới.
D. Chủ yếu là núi và sơn nguyên thấp, đồng bằng nhỏ .

Câu 10. Đại bộ phận Nam Á nằm trong đới khí hậu nào?
A.Nhiệt đới.
B. Ôn đới
C. Cận nhiệt
D. Hàn đới.

Câu 11. Mặc dù có cùng vĩ độ với miền bắc Việt Nam, nhưng tại sao về mùa đông, khí hậu Nam Á lại ấm hơn so với miền bắc nước ta ?

A. Do Nam Á không nằm trong vùng hoạt động của gió mùa Đông Bắc..

B. Do địa hình Nam Á cao hơn so với Việt Nam.

C. Dãy Gát Đông và Gát tây chắn khối khí lạnh từ biển xâm nhập vào đất liền.

D. Dãy Hi-ma-lay-a ở phía bắc có tác dụng chắn khối khí lạnh từ trung Á tràn xuống.

Câu 12. Tại sao ở khu vực phía bắc Nam Á, dân cư lại phân bố thưa thớt ?

A. Khu vực phía bắc có địa hình núi cao, giao thông không thuận lợi

B. Khu vực phía bắc có thời tiết khắc nghiệt, khí hậu lạnh giá quanh năm.

C. Khu vực phía bắc thường xuyên xảy ra động đất.

D. Đây là khu vực hoang mạc, quanh năm khô hạn.

Câu 13: Quốc gia nào có kinh tế phát triển nhất khu vực Nam Á?

A. Ấn Độ B. Nê-pan C. Pa-ki-xtan D. Bu-tan

Câu 14: Dãy Hi-ma-lay-a ở khu vực Nam Á chạy theo hướng nào?

A. Nam- Bắc B. Bắc- Nam C. Tây Bắc-Đông Nam D. Đông Bắc-Tây Nam.

Câu 15. Khu vực trung tâm của châu Á có dạng địa hình nào là chủ yếu?

A. Đồng bằng B. Núi và sơn nguyên C. Cao nguyên D.Đồi.

Câu 16. Dãy U- ran là ranh giới tự nhiên ngăn cách châu Á với châu nào?

A. Châu Phi B. Châu Đại Dương C. Châu Âu D. Châu Nam Cực

Câu 17. Khoáng sản châu Á:

A. Phong phú nhưng có trữ lượng nhỏ B. phong phú và có trữ lượng lớn

C. ít nhưng có trữ lượng lớn. D. ít và có trữ lượng nhỏ

Câu 18: Phía đông phần đất liền và hải đảo của Đông Á chủ yếu thuộc kiểu khí hậu nào?

A. Khí hậu gió mùa B. Khí hậu cận nhiệt địa trung hải

C. Khí hậu lục địa D. Khí hậu núi cao

Câu 19. Khoáng sản nào sau đây là khoáng sản quan trọng của châu Á?

A. Man-gan B. Ti tan C. A-pa-tit D. Than

Câu 20: Hệ thống núi, sơn nguyên cao hiểm trở và các bồn địa rộng phân bố ở phía nào của Đông Á?

A. Phía tây Trung Quốc B. Phía đông Trung Quốc

C. Bán đảo Triều Tiên D. Toàn bộ lãnh thổ phần đất liền

II. Tự luận (5đ)

Câu 1. (2đ) Phân tích đặc điểm vị trí địa lí Châu Á? Tác động của vị trí địa lí đến sự phát triển kinh tế?

Câu 2: (2đ) So sánh đặc điểm địa hình phần đất liền và phần hải đảo của khu vực Đông Á?

Câu 3: (1đ) Phân tích đặc điểm các kiểu khí lục địa ở châu Á?

Ngoc Lam Secondary School | THE FIRST MID- TERM WRITTEN TEST – ENGLISH 8

Name: ..... | Time: 45 minutes

Class: 8A..... | School year: 2022 - 2023 | A801

PART 1: MULTIPLE CHOICE

Listen to the passage circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to fill in each blank of the following questions. You will hear twice

Question 1: Five-coloured sticky rice is made with _____

A. man-made substance B. natural flowers

C. chemicals D. natural roots and leaves

Question 2: The white colour symbolises _____

A. fire B. metal C. water D. earth

Question 3: People believe that these five elements create harmony between _____

A. heaven and earth B. nature and earth

C. people and nature D. heaven and people

Question 4: Five-coloured sticky rice is a traditional dish of many ethnic minorities in the _____

A. northern mountainous regions B. southern mountainous regions

C. north-eastern mountainous regions D. north-western mountainous regions

Listen to the a boy talking about changes in his village and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions. You will hear twice

Question 5: Where do some villagers now live instead of earthen ones?

A. town houses B. thick houses C. brick houses D. stilt houses

Question 6: What isn't used any more in the author's village?

A. Oil stoves B. Oil lamps C. Electric lights D. Electric fans

Question 7: What are villagers using to transport?

A. buffalo- drawn cart B. riding a horse

C. motorbikes D. bicycles

Question 8: What do village children have to cross to get to school?

A. a forest B. a stream C. a river D. a hill

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

Question 9: Last night, she had an _____ dancing performance in the school festival

A. adorably B. adore C. adorable D. adored

Question 10: The children often help their parents to _____ water from the village well.

A. collect B. pick up C. gather D. herd

Question 11: Nga enjoys _____ with her friends at the weekends.

A. to hang out B. hang out C. to hanging out D. hanging out

Question 12: There is _____ festival in my village. _____ festival is very old.

A. a/ The B. the / The C. an / The D. a / A

Question 13: _____ does Hoa Ban festival take place? – In Lai Chau

A. How B. When C. Where D. Which

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D that best answers each of the questions about it

The Lo Lo ethnic group can be divided into Flower Lo Lo and Black Lo Lo. Living in Lung Cu since ancient time, the Lo Lo people have made many efforts in making homeland suitable for farming. The Lo Lo folklore culture is very rich and unique, demonstrated with dances, songs, legends. The Lo Lo calendar

divides a year into 11 months, each corresponding to an animal name. Decorating on their turbans, shirts, skirts and trousers are particularly colourful.

The ancient bronze drums are very important. The head of each family entitled to keep the drums **which** are used only during funerals or festivals to maintain rhythms for dances. The Lo Lo people are among the few ethnic groups in Vietnam who still use bronze drums, a traditional musical instrument closely associated with a legend about the Flood.

Question 14: How is the Lo Lo folklore culture?

A. rich and modern
B. special and diverse
C. unique and rich
D. rich and diverse

Question 15: What does the word "**which**" in the second paragraph refer to?

A. the drums
B. funerals or festivals
C. the head of each family
D. the Lo Lo people

Question 16: Which of the following statements is FALSE?

A. The ancient bronze drums are very significant.
B. The Lo Lo people have lived in Lung Cu since ancient time
C. The Lo Lo people are the only ethnic group in Vietnam who still use bronze drums.
D. The turbans, shirts, skirts and trousers are decorated colourfully.

Question 17: How many months are there in a year in Lo Lo calendar?

A. eleven
B. ten
C. twelve
D. thirteen

Question 18: How many groups can the Lo Lo ethnic group be divided?

A. two
B. four
C. three
D. five

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the others

Question 19: A. scout B. scary C. scuba D. scenery

Question 20: A. increased B. promised C. practiced D. caused

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks

There are two main factors that make it difficult (21) _____ poverty in the countryside. First, there is a tendency to inherit one's occupation. If a person's parents work in agriculture, he (22) _____ chances to work in agriculture, and the income levels of many farmers are very low. Another main problem is that families in the countryside are usually (23) _____. Before machines and modern technology are applied to farm work, the farm family used children as workers. But now (24) _____ conditions have changed they still remain large families including several generations. The older members are too old to work hard (25) _____ the young men go to the cities to look for jobs. Those who are left behind have an ever-greater burden to bear.

Question 21: A. overcome B. to overcome C. to overcoming D. overcoming

Question 22: A. will have B. has C. would have D. had

Question 23: A. vast B. endless C. great D. large

Question 24: A. economic B. economically C. economical D. economize

Question 25: A. and B. or C. so D. but

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 26: Yesterday, I came home early but Steven arrived more early than I did.

A. I did
B. more early
C. came
D. but

Question 27: What she is truly keen in is classical music not modern music.

A. truly
B. in
C. is
D. What

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose stress differs from the others

Question 28: A. addict B. ethnic C. gather D. detest

Question 29: A. ancestor B. recognise C. tradition D. countryside

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct response to the following exchange

Question 30: Tom: "How about going to the paddy fields to fly kites, Mike? ". – Mike: "_____"

A. Not at all. B. OK. It sounds good.

C. How about you? D. What's the matter?

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in the following sentence.

Question 31: Many ethnic groups have very **simple** ways of farming, but their production is very high.

A. complicated B. unimportant C. traditional D. basic

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in the following sentence.

Question 32: There used to be **vast** areas of rainforests in the south of the country.

A. limited B. peaceful C. enormous D. small

PART 2: WRITING

Make complete sentences based on given words/ phrases. You may have to change the words or add some.

Question 33: Which ethnic group/ have/ largest/ number / people / Vietnam?

-> _____

Question 34: Nowadays/ teenagers/ rely / technology / much / than/ in/ past.

-> _____

Question 35: Some minorities/ mountains / still/ keep/ traditional ways / life.

-> _____

Question 36: Kate / like / play / drum / room/ whereas/ Jack/ enjoy / go / fitness center / weekends.

-> _____

Finish the second sentence so that it has the same meaning with the first one, using the given words/ phrases

Question 37: Mr. Quang is a more careful driver than Mr. Khai.

-> Mr. Khai drives _____

Question 38: He uses all his free time to look after his virtual garden.

-> He spends _____

Question 39: My teacher likes to work with young children.

-> My teacher is fond _____

Question 40: A sports car goes faster than an ordinary car.

-> An ordinary car goes _____

_____Good luck! _____

Ngoc Lam Secondary School | THE FIRST MID- TERM WRITTEN TEST – ENGLISH 8

Name: ..... | Time: 45 minutes

Class: 8A..... | School year: 2022 - 2023 | A802

PART 1: MULTIPLE CHOICE

Listen to the passage circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to fill in each blank of the following questions. You will hear twice.

Question 1: Five-coloured sticky rice is made with _____

A. man-made substance B. natural flowers

C. chemicals D. natural roots and leaves

Question 2: The white colour symbolises _____

A. metal B. fire C. earth D. water

Question 3: People believe that these five elements create harmony between _____

A. people and nature B. heaven and earth

C. nature and earth D. heaven and people

Question 4: Five-coloured sticky rice is a traditional dish of many ethnic minorities in the _____

A. southern mountainous regions B. north-western mountainous regions

C. north-eastern mountainous regions D. northern mountainous regions

Listen to the a boy talking about changes in his village and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions. You will hear twice.

Question 5: Where do some villagers now live instead of earthen ones?

A. town houses B. stilt houses C. thick houses D. brick houses

Question 6: What isn't used any more in the author's village?

A. Electric lights B. Electric fans C. Oil stoves D. Oil lamps

Question 7: What are villagers using to transport?

A. motorbikes B. riding a horse

C. buffalo- drawn cart D. bicycles

Question 8: What do village children have to cross to get to school?

A. a forest B. a hill C. a stream D. a river

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in the following sentence.

Question 9: There used to be <u>vast</u> areas of rainforests in the south of the country.

A. small B. peaceful C. limited D. enormous

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct response to the following exchange

Question 10: Tom: "How about going to the paddy fields to fly kites, Mike? ". – Mike: "_____"

A. Not at all. B. What's the matter?

C. How about you? D. OK. It sounds good.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the others

Question 11: A. promi<u>s</u>ed B. increa<u>s</u>ed C. practi<u>c</u>ed D. cau<u>s</u>ed

Question 12: A. <u>sc</u>uba B. <u>sc</u>enery C. <u>sc</u>out D. <u>sc</u>ary

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

Question 13: Last night, she had an _____ dancing performance in the school festival

A. adore B. adorable C. adorably D. adored

Question 14: There is _____ festival in my village. _____ festival is very old.

A. a / A B. a/ The C. an / The D. the / The

Question 15: Nga enjoys _____ with her friends at the weekends.

A. hang out B. to hang out C. hanging out D. to hanging out

Question 16: The children often help their parents to _____ water from the village well.

A. collect B. pick up C. herd D. gather

Question 17: _____ does Hoa Ban festival take place? – In Lai Chau

A. How B. When C. Which D. Where

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks

There are two main factors that make it difficult (18) _____ poverty in the countryside. First, there is a tendency to inherit one's occupation. If a person's parents work in agriculture, he (19) _____ chances to work in agriculture, and the income levels of many farmers are very low. Another main problem is that families in the countryside are usually (20) _____. Before machines and modern technology are applied to farm work, the farm family used children as workers. But now (21) _____ conditions have changed they still remain large families including several generations. The older members are too old to work hard (22) _____ the young men go to the cities to look for jobs. Those who are left behind have an ever-greater burden to bear.

Question 18: A. to overcome B. overcome C. overcoming D. to overcoming

Question 19: A. has B. will have C. had D. would have

Question 20: A. endless B. great C. large D. vast

Question 21: A. economic B. economical C. economize D. economically

Question 22: A. so B. but C. and D. or

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in the following sentence.

Question 23: Many ethnic groups have very **simple** ways of farming, but their production is very high.

A. traditional B. basic C. unimportant D. complicated

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose stress differs from the others

Question 24: A. tradition B. recognise C. countryside D. ancestor

Question 25: A. gather B. detest C. ethnic D. addict

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 26: What she is truly keen in is classical music not modern music.

A. What B. is C. in D. truly

Question 27: Yesterday, I came home early but Steven arrived more early than I did.

A. more early B. came C. but D. I did

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D that best answers each of the questions about it

The Lo Lo ethnic group can be divided into Flower Lo Lo and Black Lo Lo. Living in Lung Cu since ancient time, the Lo Lo people have made many efforts in making homeland suitable for farming. The Lo Lo folklore culture is very rich and unique, demonstrated with dances, songs, legends. The Lo Lo calendar divides a year into 11 months, each corresponding to an animal name. Decorating on their turbans, shirts, skirts and trousers are particularly colourful.

The ancient bronze drums are very important. The head of each family entitled to keep the drums **which** are used only during funerals or festivals to maintain rhythms for dances. The Lo Lo people are among the few ethnic groups in Vietnam who still use bronze drums, a traditional musical instrument closely associated with a legend about the Flood.

Question 28: Which of the following statements is FALSE?

A. The Lo Lo people are the only ethnic group in Vietnam who still use bronze drums.

B. The turbans, shirts, skirts and trousers are decorated colourfully.

C. The Lo Lo people have lived in Lung Cu since ancient time

D. The ancient bronze drums are very significant.

Question 29: How many months are there in a year in Lo Lo calendar?

A. eleven B. ten C. thirteen D. twelve

Question 30: How is the Lo Lo folklore culture?

A. rich and modern B. special and diverse

C. unique and rich D. rich and diverse

Question 31: What does the word "**which**" in the second paragraph refer to?

A. funerals or festivals B. the Lo Lo people

C. the head of each family D. the drums

Question 32: How many groups can the Lo Lo ethnic group be divided?

A. four B. two C. three D. five

PART 2: WRITING

Finish the second sentence so that it has the same meaning with the first one, using the given words/ phrases

Question 33: My teacher likes to work with young children.

-> My teacher is fond _____

Question 34: A sports car goes faster than an ordinary car.

-> An ordinary car goes _____

Question 35: Mr. Quang is a more careful driver than Mr. Khai.

-> Mr. Khai drives _____

Question 36: He uses all his free time to look after his virtual garden.

-> He spends _____

Make complete sentences based on given words/ phrases. You may have to change the words or add some.

Question 37: Kate / like / play / drum / room/ whereas/ Jack/ enjoy / go / fitness center / weekends.

-> _____

Question 38: Some minorities/ mountains / still/ keep/ traditional ways / life.

-> _____

Question 39: Which ethnic group/ have/ largest/ number / people / Vietnam?

-> _____

Question 40: Nowadays/ teenagers/ rely / technology / much / than/ in/ past.

-> _____

_____Good luck! _____

Ngoc Lam Secondary School | THE FIRST MID- TERM WRITTEN TEST – ENGLISH 8

Name: ..... | Time: 45 minutes

Class: 8A..... | School year: 2022 - 2023 | A803

PART 1: MULTIPLE CHOICE

Listen to the passage circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to fill in each blank of the following questions. You will hear twice.

Question 1: Five-coloured sticky rice is made with _____

A. natural roots and leaves B. chemicals

C. natural flowers D. man-made substance

Question 2: The white colour symbolises _____

A. metal B. fire C. earth D. water

Question 3: People believe that these five elements create harmony between _____

A. nature and earth B. heaven and earth

C. people and nature D. heaven and people

Question 4: Five-coloured sticky rice is a traditional dish of many ethnic minorities in the _____

A. north-western mountainous regions B. southern mountainous regions

C. northern mountainous regions D. north-eastern mountainous regions

Listen to the a boy talking about changes in his village and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions. You will hear twice.

Question 5: Where do some villagers now live instead of earthen ones?

A. thick houses B. stilt houses C. brick houses D. town houses

Question 6: What isn't used any more in the author's village?

A. Oil lamps B. Electric lights C. Oil stoves D. Electric fans

Question 7: What are villagers using to transport?

A. bicycles B. motorbikes

C. buffalo- drawn cart D. riding a horse

Question 8: What do village children have to cross to get to school?

A. a stream B. a river C. a forest D. a hill

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct response to the following exchange

Question 9: Tom: "How about going to the paddy fields to fly kites, Mike? ". – Mike: "_____"

A. What's the matter? B. Not at all.

C. How about you? D. OK. It sounds good.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in the following sentence.

Question 10: Many ethnic groups have very **simple** ways of farming, but their production is very high.

A. unimportant B. basic C. traditional D. complicated

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in the following sentence.

Question 11: There used to be **vast** areas of rainforests in the south of the country.

A. limited B. enormous C. peaceful D. small

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D that best answers each of the questions about it

The Lo Lo ethnic group can be divided into Flower Lo Lo and Black Lo Lo. Living in Lung Cu since ancient time, the Lo Lo people have made many efforts in making homeland suitable for farming. The Lo Lo folklore culture is very rich and unique, demonstrated with dances, songs, legends. The Lo Lo calendar

divides a year into 11 months, each corresponding to an animal name. Decorating on their turbans, shirts, skirts and trousers are particularly colourful.

The ancient bronze drums are very important. The head of each family entitled to keep the drums **which** are used only during funerals or festivals to maintain rhythms for dances. The Lo Lo people are among the few ethnic groups in Vietnam who still use bronze drums, a traditional musical instrument closely associated with a legend about the Flood.

Question 12: What does the word "**which**" in the second paragraph refer to?

A. the head of each family B. the Lo Lo people

C. funerals or festivals D. the drums

Question 13: How many groups can the Lo Lo ethnic group be divided?

A. two B. five C. four D. three

Question 14: How is the Lo Lo folklore culture?

A. special and diverse B. rich and diverse

C. rich and modern D. unique and rich

Question 15: How many months are there in a year in Lo Lo calendar?

A. thirteen B. eleven C. ten D. twelve

Question 16: Which of the following statements is FALSE?

A. The turbans, shirts, skirts and trousers are decorated colourfully.

B. The Lo Lo people have lived in Lung Cu since ancient time

C. The Lo Lo people are the only ethnic group in Vietnam who still use bronze drums.

D. The ancient bronze drums are very significant.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the others

Question 17: A. practiced B. promised C. increased D. caused

Question 18: A. scary B. scuba C. scenery D. scout

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 19: What she is truly keen in is classical music not modern music.

A. truly B. in C. is D. What

Question 20: Yesterday, I came home early but Steven arrived more early than I did.

A. but B. I did C. more early D. came

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

Question 21: The children often help their parents to _____ water from the village well.

A. gather B. herd C. pick up D. collect

Question 22: Last night, she had an _____ dancing performance in the school festival

A. adorable B. adored C. adorably D. adore

Question 23: _____ does Hoa Ban festival take place? – In Lai Chau

A. Which B. When C. How D. Where

Question 24: There is _____ festival in my village. _____ festival is very old.

A. the / The B. a / A C. an / The D. a/ The

Question 25: Nga enjoys _____ with her friends at the weekends.

A. to hanging out B. hanging out C. to hang out D. hang out

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks

There are two main factors that make it difficult (26) _____ poverty in the countryside. First, there is a tendency to inherit one's occupation. If a person's parents work in agriculture, he (27) _____ chances to work in agriculture, and the income levels of many farmers are very low. Another main problem is that

families in the countryside are usually (28) _____. Before machines and modern technology are applied to farm work, the farm family used children as workers. But now (29) _____ conditions have changed they still remain large families including several generations. The older members are too old to work hard (30) _____ the young men go to the cities to look for jobs. Those who are left behind have an ever-greater burden to bear.

Question 26:	A. to overcoming	B. overcome	C. to overcome	D. overcoming
Question 27:	A. would have	B. will have	C. has	D. had
Question 28:	A. great	B. endless	C. large	D. vast
Question 29:	A. economical	B. economize	C. economic	D. economically
Question 30:	A. and	B. so	C. but	D. or

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose stress differs from the others

Question 31:	A. countryside	B. recognise	C. ancestor	D. tradition
Question 32:	A. detest	B. ethnic	C. gather	D. addict

PART 2: WRITING

Make complete sentences based on given words/ phrases. You may have to change the words or add some.

Question 33: Some minorities/ mountains / still/ keep/ traditional ways / life.

-> _____

Question 34: Which ethnic group/ have/ largest/ number / people / Vietnam?

-> _____

Question 35: Kate / like / play / drum / room/ whereas/ Jack/ enjoy / go / fitness center / weekends.

-> _____

Question 36: Nowadays/ teenagers/ rely / technology / much / than/ in/ past.

-> _____

Finish the second sentence so that it has the same meaning with the first one, using the given words/ phrases

Question 37: A sports car goes faster than an ordinary car.

-> An ordinary car goes _____

Question 38: He uses all his free time to look after his virtual garden.

-> He spends _____

Question 39: Mr. Quang is a more careful driver than Mr. Khai.

-> Mr. Khai drives _____

Question 40: My teacher likes to work with young children.

-> My teacher is fond _____

_____Good luck! _____

Ngoc Lam Secondary School | THE FIRST MID- TERM WRITTEN TEST – ENGLISH 8

Name: ..... | Time: 45 minutes

Class: 8A..... | School year: 2022 - 2023 | A804

PART 1: MULTIPLE CHOICE

Listen to the passage circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to fill in each blank of the following questions. You will hear twice.

Question 1: Five-coloured sticky rice is made with _____

A. man-made substance B. chemicals

C. natural roots and leaves D. natural flowers

Question 2: The white colour symbolises _____

A. water B. fire C. earth D. metal

Question 3: People believe that these five elements create harmony between _____

A. heaven and people B. nature and earth

C. heaven and earth D. people and nature

Question 4: Five-coloured sticky rice is a traditional dish of many ethnic minorities in the _____

A. north-eastern mountainous regions B. northern mountainous regions

C. north-western mountainous regions D. southern mountainous regions

Listen to the a boy talking about changes in his village and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions. You will hear twice.

Question 5: Where do some villagers now live instead of earthen ones?

A. town houses B. brick houses C. stilt houses D. thick houses

Question 6: What isn't used any more in the author's village?

A. Oil stoves B. Oil lamps C. Electric fans D. Electric lights

Question 7: What are villagers using to transport?

A. motorbikes B. bicycles

C. buffalo- drawn cart D. riding a horse

Question 8: What do village children have to cross to get to school?

A. a river B. a forest C. a stream D. a hill

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D that best answers each of the questions about it

The Lo Lo ethnic group can be divided into Flower Lo Lo and Black Lo Lo. Living in Lung Cu since ancient time, the Lo Lo people have made many efforts in making homeland suitable for farming. The Lo Lo folklore culture is very rich and unique, demonstrated with dances, songs, legends. The Lo Lo calendar divides a year into 11 months, each corresponding to an animal name. Decorating on their turbans, shirts, skirts and trousers are particularly colourful.

The ancient bronze drums are very important. The head of each family entitled to keep the drums **which** are used only during funerals or festivals to maintain rhythms for dances. The Lo Lo people are among the few ethnic groups in Vietnam who still use bronze drums, a traditional musical instrument closely associated with a legend about the Flood.

Question 9: Which of the following statements is FALSE?

A. The Lo Lo people are the only ethnic group in Vietnam who still use bronze drums.

B. The ancient bronze drums are very significant.

C. The turbans, shirts, skirts and trousers are decorated colourfully.

D. The Lo Lo people have lived in Lung Cu since ancient time

Question 10: How many months are there in a year in Lo Lo calendar?

A. ten B. twelve C. eleven D. thirteen

Question 11: How many groups can the Lo Lo ethnic group be divided?

A. four B. three C. five D. two

Question 12: What does the word "**which**" in the second paragraph refer to?

A. the head of each family B. the Lo Lo people

C. the drums D. funerals or festivals

Question 13: How is the Lo Lo folklore culture?

A. rich and diverse B. special and diverse

C. unique and rich D. rich and modern

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose stress differs from the others

Question 14: A. countryside B. recognise C. tradition D. ancestor

Question 15: A. detest B. ethnic C. addict D. gather

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in the following sentence.

Question 16: Many ethnic groups have very **simple** ways of farming, but their production is very high.

A. unimportant B. complicated C. basic D. traditional

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 17: What she is truly keen in is classical music not modern music.

A. What B. is C. in D. truly

Question 18: Yesterday, I came home early but Steven arrived more early than I did.

A. I did B. came C. but D. more early

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the others

Question 19: A. scout B. scuba C. scary D. scenery

Question 20: A. caused B. increased C. practiced D. promised

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks

There are two main factors that make it difficult (21) _____ poverty in the countryside. First, there is a tendency to inherit one's occupation. If a person's parents work in agriculture, he (22) _____ chances to work in agriculture, and the income levels of many farmers are very low. Another main problem is that families in the countryside are usually (23) _____. Before machines and modern technology are applied to farm work, the farm family used children as workers. But now (24) _____ conditions have changed they still remain large families including several generations. The older members are too old to work hard (25) _____ the young men go to the cities to look for jobs. Those who are left behind have an ever-greater burden to bear.

Question 21: A. overcome B. to overcome C. to overcoming D. overcoming

Question 22: A. has B. will have C. would have D. had

Question 23: A. great B. large C. vast D. endless

Question 24: A. economic B. economical C. economically D. economize

Question 25: A. and B. or C. so D. but

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct response to the following exchange

Question 26: Tom: "How about going to the paddy fields to fly kites, Mike? ". – Mike: "_____"

A. How about you? B. Not at all.

C. OK. It sounds good. D. What's the matter?

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

Question 27: _____ does Hoa Ban festival take place? – In Lai Chau

A. Where B. When C. How D. Which

Question 28: Nga enjoys _____ with her friends at the weekends.

A. to hang out B. hang out C. hanging out D. to hanging out

Question 29: Last night, she had an _____ dancing performance in the school festival

A. adorably B. adored C. adore D. adorable

Question 30: There is _____ festival in my village. _____ festival is very old.

A. a/ The B. the / The C. a / A D. an / The

Question 31: The children often help their parents to _____ water from the village well.

A. collect B. pick up C. herd D. gather

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in the following sentence.

Question 32: There used to be **vast** areas of rainforests in the south of the country.

A. enormous B. limited C. small D. peaceful

PART 2: WRITING

Finish the second sentence so that it has the same meaning with the first one, using the given words/ phrases

Question 33: My teacher likes to work with young children.

-> My teacher is fond _____

Question 34: Mr. Quang is a more careful driver than Mr. Khai.

-> Mr. Khai drives _____

Question 35: A sports car goes faster than an ordinary car.

-> An ordinary car goes _____

Question 36: He uses all his free time to look after his virtual garden.

-> He spends _____

Make complete sentences based on given words/ phrases. You may have to change the words or add some.

Question 37: Some minorities/ mountains / still/ keep/ traditional ways / life.

-> _____

Question 38: Which ethnic group/ have/ largest/ number / people / Vietnam?

-> _____

Question 39: Nowadays/ teenagers/ rely / technology / much / than/ in/ past.

-> _____

Question 40: Kate / like / play / drum / room/ whereas/ Jack/ enjoy / go / fitness center / weekends.

-> _____

_____Good luck! _____

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: VẬT LÝ - KHỐI 8
Thời gian làm bài: 45 phút

ĐỀ SỐ 1

I. Trắc nghiệm (5 điểm):

Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Chuyển động là
A. sự thay đổi theo thời gian của một vật.
B. sự thay đổi khoảng cách của vật theo thời gian so với vật mốc.
C. sự thay đổi vị trí của một vật theo thời gian so với vật mốc.
D. khoảng cách giữa vật và vật mốc theo thời gian.

Câu 2. Dạng chuyển động của quả dừa rơi từ trên cây xuống là
A. chuyển động cong.
B. chuyển động thẳng
C. chuyển động tròn.
D. vừa chuyển động cong vừa chuyển động tròn.

Câu 3. Vật đứng yên khi
A. vật gắn trên mặt đất.
B. quãng đường vật đi được không đổi theo thời gian.
C. khoảng cách giữa vật và vật mốc không đổi theo thời gian.
D. vị trí của vật không đổi theo thời gian so với vật mốc.

Câu 4. Chuyển động đều là chuyển động
A. có độ lớn vận tốc không thay đổi trong quá trình chuyển động.
B. có hướng chuyển động không đổi trong quá trình chuyển động.
C. có độ lớn vận tốc tăng dần trong quá trình chuyển động.
D. có hướng chuyển động thay đổi liên tục trong quá trình chuyển động.

Câu 5. Một xe chuyển động trên quãng đường s_1 trong thời gian t_1, sau đó tiếp tục chuyển động quãng đường s_2 trong thời gian t_2. Công thức tính vận tốc trung bình của xe chạy trên cả quãng đường này là gì?

A. $v_{tb} = (s_1 + s_2) : (t_1 + t_2)$
B. $v_{tb} = (s_1 : t_1) + (s_2 : t_2)$
C. $v_{tb} = s_1 : t_1$
D. $v_{tb} = s_2 : t_2$

Câu 6. Chuyển động có tính tương đối vì
A. vật lúc này thì đứng yên, lúc khác thì chuyển động.
B. vật không thể chuyển động mãi được.
C. tính chuyển động (hay đứng yên) của một vật thay đổi tùy thuộc vào cách chọn vật mốc.
D. tất cả mọi vật đều tuân theo thuyết tương đối của Anhxtanh.

Câu 7. Lực là một đại lượng vectơ vì
A. lực là một đại lượng có đơn vị.
B. lực là một đại lượng có thể đo được.
C. có thể so sánh lực này lớn hơn hay nhỏ hơn lực kia.
D. lực không chỉ có độ lớn, mà còn có điểm đặt, phương, chiều.

Câu 8. Khi một vật chỉ chịu tác dụng của hai lực và đó là hai lực cân bằng thì

A. vật đang đứng yên sẽ tiếp tục đứng yên, vật đang chuyển động sẽ tiếp tục chuyển động thẳng đều.

B. vật đang đứng yên sẽ chuyển động, vật đang chuyển động sẽ tiếp tục chuyển động thẳng đều.

C. vật đang đứng yên sẽ chuyển động thẳng đều, vật đang chuyển động sẽ đứng yên.

D. vật đang đứng yên sẽ tiếp tục đứng yên, vật đang chuyển động sẽ ngay lập tức dừng lại.

Câu 9. An đèo Bình đi học bằng xe đạp. Đang đi trên đường, đột nhiên An tăng tốc, Bình thấy người bị ngả về phía sau là do

A. ma sát. **B.** quán tính. **C.** khối lượng. **D.** lực cản.

Câu 10. Trường hợp nào sau đây có lực ma sát trượt?

A. Bánh xe bắt đầu lăn bánh khi bị đạp đi.

B. Bánh xe đạp lăn từ từ rồi dừng lại.

C. Bánh xe đạp bị phanh dừng lại.

D. Bánh xe quay khi xe đạp bị dựng ngược để thợ cân lại vành bánh xe.

Câu 11. Hai lực cân bằng là hai lực:

A. cùng phương, ngược chiều, cùng độ lớn và tác dụng vào cùng một vật.

B. cùng phương, cùng chiều, cùng độ lớn và tác dụng vào cùng một vật.

C. cùng phương, ngược chiều, khác nhau về độ lớn và tác dụng vào cùng một vật.

D. cùng phương, ngược chiều, cùng độ lớn và tác dụng vào cùng hai vật khác nhau.

Câu 12. Khi chiếc quạt trần đang chạy thì

A. trần nhà chuyển động so với cánh quạt.

B. cánh quạt đứng yên so với trần nhà.

C. cánh quạt đứng yên so với Trái Đất.

D. đầu cánh quạt đứng yên so với trục đỡ.

Câu 13. Một con báo châu Phi phóng đến con mồi đang đứng yên cách nó 280m mất 14s. Hỏi con báo đã phóng đến con mồi với vận tốc là bao nhiêu m/s?

A. 15 m/s. **B.** 20 m/s. **C.** 25 m/s. **D.** 30 m/s.

Câu 14. Chuyển động nào sau đây là chuyển động đều?

A. Chuyển động của Trái Đất quay quanh Mặt Trời.

B. Chuyển động của hòn bi lăn xuống dốc.

C. Chuyển động của xe máy khi phanh gấp.

D. Chuyển động của tàu hỏa đi từ Hà Nội vào Đà Nẵng.

Câu 15. Một chiếc bè thả trôi trên sông, có một người đang nằm trên bè. Nhận xét nào sau đây đúng?

A. Chiếc bè chuyển động so với dòng nước.

B. Chiếc bè đứng yên so với bờ sông.

C. Người đó đứng yên so với dòng nước.

D. Dòng nước chuyển động so với người.

Câu 16. Tại sao trên lốp ôtô, xe máy, xe đạp người ta phải xẻ rãnh?

A. Để trang trí cho bánh xe đẹp hơn.

B. Để làm tăng ma sát giúp xe không bị trơn trượt.

C. Để giảm diện tích tiếp xúc với mặt đất, giúp xe đi nhanh hơn.

D. Để tiết kiệm nguyên liệu làm lốp.

Câu 17. Người công nhân đẩy một thùng hàng nặng 200 kg chuyển động đều trên mặt sàn nằm ngang với một lực là 120N. Lực ma sát tác dụng lên thùng hàng có độ lớn là

A. 2000N **B.** 240N. **C.** 200N **D.** 120N.

Câu 18. Phan Anh đạp xe lên dốc dài $100m$ với vận tốc $2m/s$, sau đó lại xuống dốc dài $140m$ trong thời gian 30s. Vận tốc trung bình của Phan Anh trong cả quãng đường là bao nhiêu?

A. $2m/s$. **B.** $3m/s$. **C.** $4,67m/s$. **D.** $8m/s$.

Câu 19. Một vật chuyển động không đều. Biết vận tốc trung bình trong $\frac{1}{3}$ thời gian đầu là $9m/s$, thời gian còn lại vật chuyển động với vận tốc $12m/s$. Vận tốc trung bình của vật trên cả quãng đường này là bao nhiêu?

A. $11m/s$. **B.** $10,5m/s$. **C.** $7m/s$. **D.** $21m/s$.

Câu 20. Hai xe khởi hành đồng thời tại hai điểm A, B cách nhau quãng đường AB= s, đi cùng chiều nhau, với vận tốc mỗi xe là $v_1 > v_2$. Hai xe gặp nhau sau thời gian t là

A. $t = \frac{s}{v_1 + v_2}$. **B.** $t = \frac{s}{v_2 - v_1}$. **C.** $t = \frac{s}{v_1 - v_2}$. **D.** $t = \frac{s}{v_1 v_2}$.

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2,5 điểm):

a. Nêu ý nghĩa độ lớn của vận tốc? Viết công thức tính độ lớn của vận tốc và nêu đơn vị của vận tốc?

b. Ốc sên, Bọ ngựa và Dế mèn cùng tham gia cuộc thi đua tốc độ xem ai nhanh hơn. Cả ba cùng di chuyển một quãng đường 2m trên một bờ tường. Ốc sên thận trọng, di chuyển 4cm mất 20s. Bọ ngựa sải chân, cứ 15s thì di chuyển được 60cm. Dế mèn nhẩn nha, cứ 6s thì đi được 18cm.

- Hãy sắp xếp theo thứ tự từ nhanh nhất đến chậm nhất trong cuộc thi. Giải thích cách sắp xếp đó?
- Tính thời gian hoàn thành hành trình của mỗi con vật. Coi ba con vật chuyển động đều.

Câu 2 (2 điểm): Một quyển sách có khối lượng 0,8 kg nằm im trên mặt bàn nằm ngang.

a. Có những lực nào tác dụng vào quyển sách, tính độ lớn của các lực đó.

b. Biểu diễn các lực tác dụng lên quyển sách theo tỉ lệ xích tùy chọn.

Câu 3 (0,5 điểm): Một người dùng ngón tay trỏ và ngón tay cái bóp vào hai bên 1 khúc gỗ phẳng để nhấc khúc gỗ lên theo phương thẳng đứng. Biết khúc gỗ có khối lượng 5kg. Hỏi lực ma sát nghỉ lớn nhất tác dụng lên mỗi bên của khúc gỗ bằng bao nhiêu?

---------- Hết ----------

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: VẬT LÝ - KHỐI 8
Thời gian làm bài: 45 phút

ĐỀ SỐ 2

I. Trắc nghiệm (5 điểm):

Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Dạng chuyển động của quả dừa rơi từ trên cây xuống là

A. chuyển động cong.
B. chuyển động thẳng
C. chuyển động tròn.
D. vừa chuyển động cong vừa chuyển động tròn.

Câu 2. Tại sao trên lốp ôtô, xe máy, xe đạp người ta phải xẻ rãnh?

A. Để tiết kiệm nguyên liệu làm lốp.
B. Để trang trí cho bánh xe đẹp hơn.
C. Để giảm diện tích tiếp xúc với mặt đất, giúp xe đi nhanh hơn.
D. Để làm tăng ma sát giúp xe không bị trơn trượt.

Câu 3. Chuyển động có tính tương đối vì

A. tính chuyển động (hay đứng yên) của một vật thay đổi tùy thuộc vào cách chọn vật mốc
B. vật không thể chuyển động mãi được.
C. vật lúc này thì đứng yên, lúc khác thì chuyển động.
D. tất cả mọi vật đều tuân theo thuyết tương đối của Anhxtanh.

Câu 4. Chuyển động là

A. sự thay đổi vị trí của một vật theo thời gian so với vật mốc.
B. sự thay đổi khoảng cách của vật theo thời gian so với vật mốc.
C. khoảng cách giữa vật và vật mốc theo thời gian.
D. sự thay đổi theo thời gian của một vật.

Câu 5. Khi chiếc quạt trần đang chạy thì

A. cánh quạt đứng yên so với trần nhà.
B. cánh quạt đứng yên so với Trái Đất.
C. trần nhà chuyển động so với cánh quạt.
D. đầu cánh quạt đứng yên so với trục đỡ.

Câu 6. Hai xe khởi hành đồng thời tại hai điểm A, B cách nhau quãng đường AB= s, đi cùng chiều nhau, với vận tốc mỗi xe là $v_1 > v_2$. Hai xe gặp nhau sau thời gian t là

A. $t = \frac{s}{v_1 v_2}$.
B. $t = \frac{s}{v_1 + v_2}$.
C. $t = \frac{s}{v_1 - v_2}$.
D. $t = \frac{s}{v_2 - v_1}$.

Câu 7. Phan Anh đạp xe lên dốc dài $100m$ với vận tốc $2m/s$, sau đó lại xuống dốc dài $140m$ trong thời gian 30s. Vận tốc trung bình của Phan Anh trong cả quãng đường là bao nhiêu?

A. $4,67m/s$.
B. $8m/s$.
C. $2m/s$.
D. $3m/s$.

Câu 8. Vật đứng yên khi

A. quãng đường vật đi được không đổi theo thời gian.
B. khoảng cách giữa vật và vật mốc không đổi theo thời gian.
C. vị trí của vật không đổi theo thời gian so với vật mốc.

D. vật gắn trên mặt đất.

Câu 9. Một vật chuyển động không đều. Biết vận tốc trung bình trong $\frac{1}{3}$ thời gian đầu là $9m/s$, thời gian còn lại vật chuyển động với vận tốc $12m/s$. Vận tốc trung bình của vật trên cả quãng đường này là bao nhiêu?

A. $21m/s$. **B.** $11m/s$. **C.** $7m/s$. **D.** $10,5m/s$.

Câu 10. Chuyển động nào sau đây là chuyển động đều?

A. Chuyển động của hòn bi lăn xuống dốc.

B. Chuyển động của Trái Đất quay quanh Mặt Trời.

C. Chuyển động của tàu hỏa đi từ Hà Nội vào Đà Nẵng.

D. Chuyển động của xe máy khi phanh gấp.

Câu 11. Trường hợp nào sau đây có lực ma sát trượt?

A. Bánh xe đạp bị phanh dừng lại.

B. Bánh xe đạp lăn từ từ rồi dừng lại.

C. Bánh xe bắt đầu lăn bánh khi bị đạp đi.

D. Bánh xe quay khi xe đạp bị dựng ngược để thợ cân lại vành bánh xe.

Câu 12. Lực là một đại lượng vectơ vì

A. có thể so sánh lực này lớn hơn hay nhỏ hơn lực kia.

B. lực không chỉ có độ lớn, mà còn có điểm đặt, phương, chiều.

C. lực là một đại lượng có thể đo được.

D. lực là một đại lượng có đơn vị.

Câu 13. Một chiếc bè thả trôi trên sông, có một người đang nằm trên bè. Nhận xét nào sau đây đúng?

A. Chiếc bè đứng yên so với bờ sông.

B. Dòng nước chuyển động so với người.

C. Người đó đứng yên so với dòng nước.

D. Chiếc bè chuyển động so với dòng nước.

Câu 14. Khi một vật chỉ chịu tác dụng của hai lực và đó là hai lực cân bằng thì

A. vật đang đứng yên sẽ tiếp tục đứng yên, vật đang chuyển động sẽ ngay lập tức dừng lại.

B. vật đang đứng yên sẽ chuyển động, vật đang chuyển động sẽ tiếp tục chuyển động thẳng đều.

C. vật đang đứng yên sẽ chuyển động thẳng đều, vật đang chuyển động sẽ đứng yên.

D. vật đang đứng yên sẽ tiếp tục đứng yên, vật đang chuyển động sẽ tiếp tục chuyển động thẳng đều.

Câu 15. Người công nhân đẩy một thùng hàng nặng 200 kg chuyển động đều trên mặt sàn nằm ngang với một lực là 120N. Lực ma sát tác dụng lên thùng hàng có độ lớn là

A. 120N. **B.** 200N **C.** 240N. **D.** 2000N

Câu 16. Chuyển động đều là chuyển động

A. có độ lớn vận tốc tăng dần trong quá trình chuyển động.

B. có hướng chuyển động không đổi trong quá trình chuyển động.

C. có hướng chuyển động thay đổi liên tục trong quá trình chuyển động.

D. có độ lớn vận tốc không thay đổi trong quá trình chuyển động.

Câu 17. Hai lực cân bằng là hai lực:

A. cùng phương, ngược chiều, khác nhau về độ lớn và tác dụng vào cùng một vật.

B. cùng phương, ngược chiều, cùng độ lớn và tác dụng vào cùng hai vật khác nhau.

C. cùng phương, cùng chiều, cùng độ lớn và tác dụng vào cùng một vật.

D. cùng phương, ngược chiều, cùng độ lớn và tác dụng vào cùng một vật.

Câu 18. Một con báo châu Phi phóng đến con mồi đang đứng yên cách nó 280m mất 14s. Hỏi con báo đã phóng đến con mồi với vận tốc là bao nhiêu m/s?

A. 20 m/s. B. 25 m/s. C. 15 m/s. D. 30 m/s.

Câu 19. Một xe chuyển động trên quãng đường s_1 trong thời gian t_1, sau đó tiếp tục chuyển động quãng đường s_2 trong thời gian t_2. Công thức tính vận tốc trung bình của xe chạy trên cả quãng đường này là gì?

A. $v_{tb} = s_2 : t_2$

B. $v_{tb} = s_1 : t_1$

C. $v_{tb} = (s_1 + s_2) : (t_1 + t_2)$

D. $v_{tb} = (s_1 : t_1) + (s_2 : t_2)$

Câu 20. An đèo Bình đi học bằng xe đạp. Đang đi trên đường, đột nhiên An tăng tốc, Bình thấy người bị ngả về phía sau là do

A. ma sát. B. quán tính. C. khối lượng. D. lực cản.

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2,5 điểm):

a. Thế nào là chuyển động đều, chuyển động không đều? Viết công thức tính vận tốc trung bình trong chuyển động không đều.

b. Ốc sên, Bọ ngựa và Dế mèn cùng tham gia cuộc thi đua tốc độ xem ai nhanh hơn. Cả ba cùng di chuyển một quãng đường 3m trên một bờ tường. Ốc sên thận trọng, di chuyển 4cm mất 20s. Bọ ngựa sải chân, cứ 12s thì di chuyển được 48cm. Dế mèn nhẩn nha, cứ 8s thì đi được 24cm.

- Hãy sắp xếp theo thứ tự từ nhanh nhất đến chậm nhất trong cuộc thi. Giải thích cách sắp xếp đó?
- Tính thời gian hoàn thành hành trình của mỗi con vật. Coi ba con vật chuyển động đều.

Câu 2 (2 điểm): Một vật có khối lượng 600g nằm im trên mặt bàn nằm ngang.

a. Có những lực nào tác dụng vào vật, tính độ lớn của các lực đó.

b. Biểu diễn các lực tác dụng lên vật theo tỉ lệ xích 1cm ứng với 2N.

Câu 3 (0,5 điểm): Một người dùng ngón tay trỏ và ngón tay cái bóp vào hai bên 1 khúc gỗ phẳng để nhấc khúc gỗ lên theo phương thẳng đứng. Biết khúc gỗ có khối lượng 3kg. Hỏi lực ma sát nghỉ lớn nhất tác dụng lên mỗi bên của khúc gỗ bằng bao nhiêu?

---------- Hết ----------

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: VẬT LÝ - KHỐI 8
Thời gian làm bài: 45 phút

ĐỀ SỐ 3

I. Trắc nghiệm (5 điểm):

Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Một con báo châu Phi phóng đến con mồi đang đứng yên cách nó 280m mất 14s. Hỏi con báo đã phóng đến con mồi với vận tốc là bao nhiêu m/s?

A. 30 m/s. B. 25 m/s. C. 15 m/s. D. 20 m/s.

Câu 2. Trường hợp nào sau đây có lực ma sát trượt?

A. Bánh xe bắt đầu lăn bánh khi bị đạp đi.
B. Bánh xe quay khi xe đạp bị dựng ngược để thợ cân lại vành bánh xe.
C. Bánh xe đạp bị phanh dừng lại.
D. Bánh xe đạp lăn từ từ rồi dừng lại.

Câu 3. Vật đứng yên khi

A. vật gắn trên mặt đất.
B. quãng đường vật đi được không đổi theo thời gian.
C. khoảng cách giữa vật và vật mốc không đổi theo thời gian.
D. vị trí của vật không đổi theo thời gian so với vật mốc.

Câu 4. Lực là một đại lượng vectơ vì

A. lực là một đại lượng có đơn vị.
B. có thể so sánh lực này lớn hơn hay nhỏ hơn lực kia.
C. lực không chỉ có độ lớn, mà còn có điểm đặt, phương, chiều.
D. lực là một đại lượng có thể đo được.

Câu 5. Dạng chuyển động của quả dừa rơi từ trên cây xuống là

A. chuyển động cong.
B. vừa chuyển động cong vừa chuyển động tròn.
C. chuyển động thẳng
D. chuyển động tròn.

Câu 6. Một xe chuyển động trên quãng đường s_1 trong thời gian t_1, sau đó tiếp tục chuyển động quãng đường s_2 trong thời gian t_2. Công thức tính vận tốc trung bình của xe chạy trên cả quãng đường này là gì?

A. $v_{tb} = s_2 : t_2$ B. $v_{tb} = s_1 : t_1$

C. $v_{tb} = (s_1 : t_1) + (s_2 : t_2)$ D. $v_{tb} = (s_1 + s_2) : (t_1 + t_2)$

Câu 7. Người công nhân đẩy một thùng hàng nặng 200 kg chuyển động đều trên mặt sàn nằm ngang với một lực là 120N. Lực ma sát tác dụng lên thùng hàng có độ lớn là

A. 2000N B. 240N. C. 200N D. 120N.

Câu 8. Khi một vật chỉ chịu tác dụng của hai lực và đó là hai lực cân bằng thì

A. vật đang đứng yên sẽ chuyển động thẳng đều, vật đang chuyển động sẽ đứng yên.

B. vật đang đứng yên sẽ tiếp tục đứng yên, vật đang chuyển động sẽ tiếp tục chuyển động thẳng đều.

C. vật đang đứng yên sẽ chuyển động, vật đang chuyển động sẽ tiếp tục chuyển động thẳng đều.

D. vật đang đứng yên sẽ tiếp tục đứng yên, vật đang chuyển động sẽ ngay lập tức dừng lại.

Câu 9. An đèo Bình đi học bằng xe đạp. Đang đi trên đường, đột nhiên An tăng tốc, Bình thấy người bị ngả về phía sau là do

A. quán tính. **B.** ma sát. **C.** khối lượng. **D.** lực cản.

Câu 10. Chuyển động đều là chuyển động

A. có hướng chuyển động không đổi trong quá trình chuyển động.

B. có độ lớn vận tốc không thay đổi trong quá trình chuyển động.

C. có độ lớn vận tốc tăng dần trong quá trình chuyển động.

D. có hướng chuyển động thay đổi liên tục trong quá trình chuyển động.

Câu 11. Chuyển động có tính tương đối vì

A. tính chuyển động (hay đứng yên) của một vật thay đổi tùy thuộc vào cách chọn vật mốc.

B. vật lúc này thì đứng yên, lúc khác thì chuyển động.

C. vật không thể chuyển động mãi được.

D. tất cả mọi vật đều tuân theo thuyết tương đối của Anhxtanh.

Câu 12. Khi chiếc quạt trần đang chạy thì

A. cánh quạt đứng yên so với trần nhà. **B.** trần nhà chuyển động so với cánh quạt.

C. đầu cánh quạt đứng yên so với trục đỡ. **D.** cánh quạt đứng yên so với Trái Đất.

Câu 13. Tại sao trên lốp ôtô, xe máy, xe đạp người ta phải xẻ rãnh?

A. Để tiết kiệm nguyên liệu làm lốp.

B. Để làm tăng ma sát giúp xe không bị trơn trượt.

C. Để trang trí cho bánh xe đẹp hơn.

D. Để giảm diện tích tiếp xúc với mặt đất, giúp xe đi nhanh hơn.

Câu 14. Một vật chuyển động không đều. Biết vận tốc trung bình trong $\frac{1}{3}$ thời gian đầu là $9m/s$, thời gian còn lại vật chuyển động với vận tốc $12m/s$. Vận tốc trung bình của vật trên cả quãng đường này là bao nhiêu?

A. $11m/s$. **B.** $21m/s$. **C.** $10,5m/s$. **D.** $7m/s$.

Câu 15. Chuyển động nào sau đây là chuyển động đều?

A. Chuyển động của xe máy khi phanh gấp.

B. Chuyển động của tàu hỏa đi từ Hà Nội vào Đà Nẵng.

C. Chuyển động của Trái Đất quay quanh Mặt Trời.

D. Chuyển động của hòn bi lăn xuống dốc.

Câu 16. Chuyển động là

A. sự thay đổi vị trí của một vật theo thời gian so với vật mốc.

B. sự thay đổi theo thời gian của một vật.

C. khoảng cách giữa vật và vật mốc theo thời gian.

D. sự thay đổi khoảng cách của vật theo thời gian so với vật mốc.

Câu 17. Một chiếc bè thả trôi trên sông, có một người đang nằm trên bè. Nhận xét nào sau đây đúng?

A. Người đó đứng yên so với dòng nước.

B. Chiếc bè đứng yên so với bờ sông.

C. Dòng nước chuyển động so với người.

D. Chiếc bè chuyển động so với dòng nước.

Câu 18. Hai lực cân bằng là hai lực:

A. cùng phương, cùng chiều, cùng độ lớn và tác dụng vào cùng một vật.

B. cùng phương, ngược chiều, cùng độ lớn và tác dụng vào cùng hai vật khác nhau.

C. cùng phương, ngược chiều, khác nhau về độ lớn và tác dụng vào cùng một vật.

D. cùng phương, ngược chiều, cùng độ lớn và tác dụng vào cùng một vật.

Câu 19. Phan Anh đạp xe lên dốc dài $100m$ với vận tốc $2m/s$, sau đó lại xuống dốc dài $140m$ trong thời gian 30s. Vận tốc trung bình của Phan Anh trong cả quãng đường là bao nhiêu?

A. $4,67m/s$. **B.** $8m/s$. **C.** $3m/s$. **D.** $2m/s$.

Câu 20. Hai xe khởi hành đồng thời tại hai điểm A, B cách nhau quãng đường AB= s, đi cùng chiều nhau, với vận tốc mỗi xe là $v_1 > v_2$. Hai xe gặp nhau sau thời gian t là

A. $t = \frac{s}{v_1 v_2}$. **B.** $t = \frac{s}{v_1 - v_2}$. **C.** $t = \frac{s}{v_2 - v_1}$. **D.** $t = \frac{s}{v_1 + v_2}$.

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2,5 điểm):

a. Nêu ý nghĩa độ lớn của vận tốc? Viết công thức tính độ lớn của vận tốc và nêu đơn vị của vận tốc?

b. Ốc sên, Bọ ngựa và Dế mèn cùng tham gia cuộc thi đua tốc độ xem ai nhanh hơn. Cả ba cùng di chuyển một quãng đường 2,5m trên một bờ tường. Ốc sên thận trọng, di chuyển 10cm mất 20s. Bọ ngựa sải chân, cứ 10s thì di chuyển được 40cm. Dế mèn nhẩn nha, cứ 6s thì đi được 15cm.

- Hãy sắp xếp theo thứ tự từ nhanh nhất đến chậm nhất trong cuộc thi. Giải thích cách sắp xếp đó?
- Tính thời gian hoàn thành hành trình của mỗi con vật. Coi ba con vật chuyển động đều.

Câu 2 (2 điểm): Một cái hộp có khối lượng 1,2 kg nằm im trên mặt sàn nằm ngang.

a. Có những lực nào tác dụng vào cái hộp, tính độ lớn của các lực đó.

b. Biểu diễn các lực tác dụng lên cái hộp theo tỉ lệ xích tùy chọn.

Câu 3 (0,5 điểm): Một người dùng ngón tay trỏ và ngón tay cái bóp vào hai bên 1 khúc gỗ phẳng để nhấc khúc gỗ lên theo phương thẳng đứng. Biết khúc gỗ có khối lượng 4kg. Hỏi lực ma sát nghỉ lớn nhất tác dụng lên mỗi bên của khúc gỗ bằng bao nhiêu?

---------- Hết ----------

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: VẬT LÝ - KHỐI 8
Thời gian làm bài: 45 phút

ĐỀ SỐ 4

I. Trắc nghiệm (5 điểm):

Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Tại sao trên lốp ôtô, xe máy, xe đạp người ta phải xẻ rãnh?

A. Để làm tăng ma sát giúp xe không bị trơn trượt.

B. Để tiết kiệm nguyên liệu làm lốp.

C. Để giảm diện tích tiếp xúc với mặt đất, giúp xe đi nhanh hơn.

D. Để trang trí cho bánh xe đẹp hơn.

Câu 2. Chuyển động có tính tương đối vì

A. tất cả mọi vật đều tuân theo thuyết tương đối của Anhxtanh.

B. vật lúc này thì đứng yên, lúc khác thì chuyển động.

C. vật không thể chuyển động mãi được.

D. tính chuyển động (hay đứng yên) của một vật thay đổi tùy thuộc vào cách chọn vật mốc

Câu 3. Một chiếc bè thả trôi trên sông, có một người đang nằm trên bè. Nhận xét nào sau đây đúng?

A. Chiếc bè chuyển động so với dòng nước.

B. Chiếc bè đứng yên so với bờ sông.

C. Người đó đứng yên so với dòng nước.

D. Dòng nước chuyển động so với người.

Câu 4. Khi chiếc quạt trần đang chạy thì

A. cánh quạt đứng yên so với trần nhà. **B.** trần nhà chuyển động so với cánh quạt.

C. đầu cánh quạt đứng yên so với trục đỡ. **D.** cánh quạt đứng yên so với Trái Đất.

Câu 5. Chuyển động nào sau đây là chuyển động đều?

A. Chuyển động của hòn bi lăn xuống dốc.

B. Chuyển động của xe máy khi phanh gấp.

C. Chuyển động của tàu hỏa đi từ Hà Nội vào Đà Nẵng.

D. Chuyển động của Trái Đất quay quanh Mặt Trời.

Câu 6. Người công nhân đẩy một thùng hàng nặng 200 kg chuyển động đều trên mặt sàn nằm ngang với một lực là 120N. Lực ma sát tác dụng lên thùng hàng có độ lớn là

A. 240N. **B.** 2000N **C.** 120N. **D.** 200N

Câu 7. Phan Anh đạp xe lên dốc dài $100m$ với vận tốc $2m/s$, sau đó lại xuống dốc dài $140m$ trong thời gian 30s. Vận tốc trung bình của Phan Anh trong cả quãng đường là bao nhiêu?

A. $8m/s$. **B.** $2m/s$. **C.** $4,67m/s$. **D.** $3m/s$.

Câu 8. Một con báo châu Phi phóng đến con mồi đang đứng yên cách nó 280m mất 14s. Hỏi con báo đã phóng đến con mồi với vận tốc là bao nhiêu m/s?

A. 15 m/s. **B.** 20 m/s. **C.** 30 m/s. **D.** 25 m/s.

Câu 9. Chuyển động đều là chuyển động

A. có độ lớn vận tốc tăng dần trong quá trình chuyển động.

B. có hướng chuyển động không đổi trong quá trình chuyển động.

C. có hướng chuyển động thay đổi liên tục trong quá trình chuyển động.

D. có độ lớn vận tốc không thay đổi trong quá trình chuyển động.

Câu 10. Hai lực cân bằng là hai lực:

A. cùng phương, ngược chiều, cùng độ lớn và tác dụng vào cùng một vật.

B. cùng phương, ngược chiều, khác nhau về độ lớn và tác dụng vào cùng một vật.

C. cùng phương, cùng chiều, cùng độ lớn và tác dụng vào cùng một vật.

D. cùng phương, ngược chiều, cùng độ lớn và tác dụng vào cùng hai vật khác nhau.

Câu 11. Vật đứng yên khi

A. quãng đường vật đi được không đổi theo thời gian.

B. vị trí của vật không đổi theo thời gian so với vật mốc.

C. vật gắn trên mặt đất.

D. khoảng cách giữa vật và vật mốc không đổi theo thời gian.

Câu 12. Hai xe khởi hành đồng thời tại hai điểm A, B cách nhau quãng đường AB= s, đi cùng chiều nhau, với vận tốc mỗi xe là $v_1 > v_2$. Hai xe gặp nhau sau thời gian t là

A. $t = \frac{s}{v_2 - v_1}$. **B.** $t = \frac{s}{v_1 - v_2}$. **C.** $t = \frac{s}{v_1 + v_2}$. **D.** $t = \frac{s}{v_1 v_2}$.

Câu 13. Một xe chuyển động trên quãng đường s_1 trong thời gian t_1, sau đó tiếp tục chuyển động quãng đường s_2 trong thời gian t_2. Công thức tính vận tốc trung bình của xe chạy trên cả quãng đường này là gì?

A. $v_{tb} = (s_1 + s_2) : (t_1 + t_2)$ **B.** $v_{tb} = s_2 : t_2$

C. $v_{tb} = s_1 : t_1$ **D.** $v_{tb} = (s_1 : t_1) + (s_2 : t_2)$

Câu 14. Dạng chuyển động của quả dừa rơi từ trên cây xuống là

A. chuyển động cong.

B. chuyển động tròn.

C. chuyển động thẳng

D. vừa chuyển động cong vừa chuyển động tròn.

Câu 15. Trường hợp nào sau đây có lực ma sát trượt?

A. Bánh xe bắt đầu lăn bánh khi bị đạp đi.

B. Bánh xe đạp lăn từ từ rồi dừng lại.

C. Bánh xe đạp bị phanh dừng lại.

D. Bánh xe quay khi xe đạp bị dựng ngược để thợ cân lại vành bánh xe.

Câu 16. An đèo Bình đi học bằng xe đạp. Đang đi trên đường, đột nhiên An tăng tốc, Bình thấy người bị ngả về phía sau là do

A. lực cản. **B.** ma sát. **C.** khối lượng. **D.** quán tính.

Câu 17. Chuyển động là

A. sự thay đổi vị trí của một vật theo thời gian so với vật mốc.

B. sự thay đổi khoảng cách của vật theo thời gian so với vật mốc.

C. sự thay đổi theo thời gian của một vật.

D. khoảng cách giữa vật và vật mốc theo thời gian.

Câu 18. Lực là một đại lượng vectơ vì

A. lực là một đại lượng có đơn vị.

B. lực không chỉ có độ lớn, mà còn có điểm đặt, phương, chiều.

C. lực là một đại lượng có thể đo được.

D. có thể so sánh lực này lớn hơn hay nhỏ hơn lực kia.

Câu 19. Một vật chuyển động không đều. Biết vận tốc trung bình trong $\frac{1}{3}$ thời gian đầu là $9m/s$, thời gian còn lại vật chuyển động với vận tốc $12m/s$. Vận tốc trung bình của vật trên cả quãng đường này là bao nhiêu?

A. $11m/s$. B. $7m/s$. C. $21m/s$. D. $10,5m/s$.

Câu 20. Khi một vật chỉ chịu tác dụng của hai lực và đó là hai lực cân bằng thì

A. vật đang đứng yên sẽ chuyển động thẳng đều, vật đang chuyển động sẽ đứng yên.

B. vật đang đứng yên sẽ chuyển động, vật đang chuyển động sẽ tiếp tục chuyển động thẳng đều.

C. vật đang đứng yên sẽ tiếp tục đứng yên, vật đang chuyển động sẽ tiếp tục chuyển động thẳng đều.

D. vật đang đứng yên sẽ tiếp tục đứng yên, vật đang chuyển động sẽ ngay lập tức dừng lại.

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2,5 điểm):

a. Thế nào là chuyển động đều, chuyển động không đều? Viết công thức tính vận tốc trung bình trong chuyển động không đều.

b. Ốc sên, Bọ ngựa và Dế mèn cùng tham gia cuộc thi đua tốc độ xem ai nhanh hơn. Cả ba cùng di chuyển một quãng đường 4m trên một bờ tường. Ốc sên thận trọng, di chuyển 8cm mất 20s. Bọ ngựa sải chân, cứ 15s thì di chuyển được 60cm. Dế mèn nhẩn nha, cứ 10s thì đi được 30cm.

- Hãy sắp xếp theo thứ tự từ nhanh nhất đến chậm nhất trong cuộc thi. Giải thích cách sắp xếp đó?
- Tính thời gian hoàn thành hành trình của mỗi con vật. Coi ba con vật chuyển động đều.

Câu 2 (2 điểm): Một quyển sách có khối lượng 900g nằm im trên mặt bàn nằm ngang.

a. Có những lực nào tác dụng vào quyển sách, tính độ lớn của các lực đó.

b. Biểu diễn các lực tác dụng lên quyển sách theo tỉ lệ xích 1cm ứng với 3N.

Câu 3 (0,5 điểm): Một người dùng ngón tay trỏ và ngón tay cái bóp vào hai bên 1 khúc gỗ phẳng để nhấc khúc gỗ lên theo phương thẳng đứng. Biết khúc gỗ có khối lượng 2,5kg. Hỏi lực ma sát nghỉ lớn nhất tác dụng lên mỗi bên của khúc gỗ bằng bao nhiêu?

---------- Hết ----------

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2022 – 2023
Tổ Khoa học tự nhiên

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I
MÔN: HÓA HỌC 8
Thời gian làm bài: 45 phút – Mã đề 01

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1. *Chất tạo nên từ một nguyên tố hóa học là*

A. tạp chất **B.** hỗn hợp **C.** hợp chất **D.** đơn chất

Câu 2. *Hạt nhân nguyên tử được cấu tạo bởi:*

A. electron và nơtron. **B.** proton và electron.

C. proton, nơtron và electron **D.** proton và nơtron.

Câu 3. *Kí hiệu hóa học của nguyên tố Canxi là*

A. Cu **B.** Ca **C.** C **D.** Cr

Câu 4. *Điều nào là **sai** khi nói về ý nghĩa của công thức hóa học H_2SO_4 (axit sunfuric)*

A. Trong phân tử gồm 2H, 1S và 4O.

B. Là một hợp chất tạo bởi 3 nguyên tố H, S, O.

C. Phân tử khối là 98 đvC.

D. Nhẹ hơn phân tử nước.

Câu 5. *Vật thể nào là vật thể tự nhiên?*

A. Xe máy **B.** Sách vở **C.** Con gà **D.** Ấm đun nước

Câu 6. *Hợp chất là chất được tạo nên từ*

A. 2 nguyên tố hóa học. **B.** 1 nguyên tố hóa học trở lên.

C. 2 nguyên tố hóa học trở lên. **D.** 1 nguyên tố hóa học.

Câu 7. *Trong 1 phân tử nhôm oxit có 2 nguyên tử nhôm và 3 nguyên tử Oxi. Công thức hóa học của nhôm oxit là*

A. Al_2O_3 **B.** $2Al_3O$ **C.** Al_3O_2 **D.** AlO_3

Câu 8. *Vì sao khi ta mở lọ nước hoa trong phòng, sau một thời gian ngắn cả phòng đều ngửi thấy mùi nước hoa?*

A. Các phân tử nước hoa luôn chuyển động

B. Các phân tử nước hoa luôn chuyển động và khuếch tán trong không khí.

C. Các nguyên tử nước hoa luôn chuyển động và khuếch tán trong không khí.

D. Các nguyên tử nước hoa luôn chuyển động

Câu 9. *Nguyên tố hóa học là tập hợp những nguyên tử cùng loại, có cùng*

A. số electron trong hạt nhân. **B.** số proton và nơtron trong hạt nhân.

C. số notron trong hạt nhân. **D.** số proton trong hạt nhân.

Câu 10. *Công thức hóa học của khí amoniac (NH_3) cho ta biết hợp chất*

A. tạo nên từ 2 nguyên tố hóa học N và H. **C.** tạo nên từ 2 nguyên tử N và H

B. tạo nên từ 1 nguyên tử N và 1 phân tử H3 **D.** tạo nên từ 1 phân tử N và 1 phân tử H_3

Câu 11. *Hạt mang điện trong nhân nguyên tử là*

A. proton. **B.** electron

C. proton và electron. **D.** nơtron.

Câu 12. *Hợp chất bari sunfat có phân tử gồm 1 nguyên tử bari, 1 nguyên tử lưu huỳnh và 4 nguyên tử oxi liên kết với nhau. Giá trị phân tử khối của bari sunfat là*

A. 231 đvC **B.** 232 đvC **C.** 230 đvC **D.** 233 đvC

Câu 13. *Dãy chất nào sau đây chỉ gồm đơn chất kim loại?*

A. Ba, K, Mg, Si. **B.** C, P, O_2, N_2 **C.** Na, Fe, Cu, Al. **D.** Ca, S, C, Zn.

Câu 14. *Phân tử khối là khối lượng của một phân tử tính bằng*

A. đơn vị Cabon. **B.** đơn vị gam. **C.** đơn vị kilogam. **D.** đơn vị g/cm^3

Câu 15. *Chất nào sau đây là chất tinh khiết?*

A. Nước biển. **B.** Nước cất. **C.** Nước khoáng. **D.** Nước mưa.

Câu 16. *Phân tử khối của một hợp chất tạo nên từ 2 nguyên tử M và 1 nguyên tử oxi có giá trị là 62 đvC. M là nguyên tố hóa học nào?*

A. Na **B.** Al **C.** Ca **D.** Ba

Câu 17. *Người ta quy ước 1 đơn vị cacbon bằng*

A. 1/12 khối lượng nguyên tử cacbon. **B.** khối lượng nguyên tử cacbon.

C. khối lượng cacbon. **D.** 1/12 khối lượng cacbon.

Câu 18. *Công thức hóa học của chất khí Oxi là*

A. O_3 **B.** 2O **C.** O **D.** O_2

Câu 19. *Rượu etylic (cồn) sôi ở 78,3^{0}C, nước sôi ở 100^{0}C. Muốn tách rượu ra khỏi hỗn hợp rượu và nước, ta có thể dùng phương pháp nào sau đây?*

A. Chiết **B.** Chưng cất ở nhiệt độ khoảng 80^{0}C

C. Chưng cất ở nhiệt độ khoảng 100^{0}C **D.** Lọc

Câu 20. *Số hạt nào là số đặc trưng của nguyên tố hóa học?*

A. Số electron **B.** Số nơtron

C. Số proton **D.** Số proton và nơtron

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm) Viết CTHH của các chất có thành phần phân tử sau:

a. Khí clo, biết phân tử gồm 2Cl

b. Nhôm hidroxit, biết phân tử gồm 1Al, 3O và 3H.

Cho biết ý nghĩa của các CTHH trên.

Câu 2 (2 điểm)

Một hợp chất có phân tử gồm 2 nguyên tử nguyên tố X liên kết với 5 nguyên tử Oxi và nặng hơn phân tử clo 2 lần.

a. Tính phân tử khối của hợp chất.

b. Tìm nguyên tử khối của X. Xác định tên và kí hiệu hóa học của nguyên tử X.

Câu 3 (1 điểm)

Một nguyên tử R có tổng số hạt là 52, trong đó tổng số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 16. Xác định số hạt p, n, e trong nguyên tử R.

(Biết: Ba = 137; Al = 27; Na = 23; Cl = 35,5; S =16; P = 31; O = 16; H= 1)

------HẾT------

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2022 – 2023
Tổ Khoa học tự nhiên

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I
MÔN: HÓA HỌC 8
Thời gian làm bài: 45 phút – Mã đề 02

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1. *Phân tử khối là khối lượng của một phân tử tính bằng*

A. đơn vị g/cm^3 **B.** đơn vị kilogam. **C.** đơn vị Cabon. **D.** đơn vị gam.

Câu 2. *Vì sao khi ta mở lọ nước hoa trong phòng, sau một thời gian ngắn cả phòng đều ngửi thấy mùi nước hoa?*

A. Các nguyên tử nước hoa luôn chuyển động

B. Các phân tử nước hoa luôn chuyển động và khuếch tán trong không khí.

C. Các nguyên tử nước hoa luôn chuyển động và khuếch tán trong không khí.

D. Các phân tử nước hoa luôn chuyển động

Câu 3. *Điều nào là **sai** khi nói về ý nghĩa của công thức hóa học H_2SO_4 (axit sunfuric)*

A. Phân tử khối là 98 đvC. **C.** Nhẹ hơn phân tử nước.

B. Trong phân tử gồm 2H, 1S và 4O. **D.** Là một hợp chất tạo bởi 3 nguyên tố H, S, O.

Câu 4. *Hợp chất là chất được tạo nên từ*

A. 1 nguyên tố hóa học trở lên. **B.** 2 nguyên tố hóa học trở lên.

C. 1 nguyên tố hóa học. **D.** 2 nguyên tố hóa học.

Câu 5. *Vật thể nào là vật thể tự nhiên?*

A. Xe máy **B.** Ấm đun nước **C.** Con gà **D.** Sách vở

Câu 6. *Hạt mang điện trong nhân nguyên tử là*

A. proton và electron. **B.** electron

C. proton. **D.** nơtron.

Câu 7. *Số hạt nào là số đặc trưng của nguyên tố hóa học?*

A. Số proton và nơtron **B.** Số electron

C. Số proton **D.** Số nơtron

Câu 8. *Hợp chất bari sunfat có phân tử gồm 1 nguyên tử bari, 1 nguyên tử lưu huỳnh và 4 nguyên tử oxi liên kết với nhau. Giá trị phân tử khối của bari sunfat là*

A. 232 đvC **B.** 233 đvC **C.** 231 đvC **D.** 230 đvC

Câu 9. *Người ta quy ước 1 đơn vị cacbon bằng*

A. khối lượng cacbon. **B.** khối lượng nguyên tử cacbon.

C. 1/12 khối lượng nguyên tử cacbon. **D.** 1/12 khối lượng cacbon.

Câu 10. *Hạt nhân nguyên tử được cấu tạo bởi:*

A. proton và electron. **B.** proton và nơtron.

C. proton, nơtron và electron **D.** electron và nơtron.

Câu 11. *Phân tử khối của một hợp chất tạo nên từ 2 nguyên tử M và 1 nguyên tử oxi có giá trị là 62 đvC. M là nguyên tố hóa học nào?*

A. Ba **B.** Na **C.** Al **D.** Ca

Câu 12. *Chất nào sau đây là chất tinh khiết?*

A. Nước khoáng. **B.** Nước mưa. **C.** Nước cất. **D.** Nước biển.

Câu 13. *Công thức hóa học của chất khí Oxi là*

A. O_3 **B.** 2O **C.** O_2 **D.** O

Câu 14. *Trong 1 phân tử nhôm oxit có 2 nguyên tử nhôm và 3 nguyên tử Oxi. Công thức hóa học của nhôm oxit là*

A. $2Al_3O$ **B.** Al_2O_3 **C.** AlO_3 **D.** Al_3O_2

Câu 15. *Nguyên tố hóa học là tập hợp những nguyên tử cùng loại, có cùng*

A. số electron trong hạt nhân. **B.** số notron trong hạt nhân.

C. số proton và nơtron trong hạt nhân. **D.** số proton trong hạt nhân.

Câu 16. *Kí hiệu hóa học của nguyên tố Canxi là*

A. Ca **B.** Cu **C.** C **D.** Cr

Câu 17. *Chất tạo nên từ một nguyên tố hóa học là*

A. hỗn hợp **B.** tạp chất **C.** đơn chất **D.** hợp chất

Câu 18. *Công thức hóa học của khí amoniac (NH_3) cho ta biết hợp chất*

A. tạo nên từ 2 nguyên tố hóa học N và H.

B. tạo nên từ 1 phân tử N và 1 phân tử H_3

C. tạo nên từ 2 nguyên tử N và H

D. tạo nên từ 1 nguyên tử N và 1 phân tử H3

Câu 19. *Rượu etylic (cồn) sôi ở 78,3^{0}C, nước sôi ở 100^{0}C. Muốn tách rượu ra khỏi hỗn hợp rượu và nước, ta có thể dùng phương pháp nào sau đây?*

A. Chưng cất ở nhiệt độ khoảng 80^{0}C **B.** Chưng cất ở nhiệt độ khoảng 100^{0}C

C. Lọc **D.** Chiết

Câu 20. *Dãy chất nào sau đây chỉ gồm đơn chất kim loại?*

A. Na, Fe, Cu, Al. **B.** Ca, S, C, Zn. **C.** C, P, O_2, N_2 **D.** Ba, K, Mg, Si.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm) Viết CTHH của các chất có thành phần phân tử sau:

a. Khí nitơ, biết phân tử gồm 2N

b. Sắt (III) hidroxit, biết phân tử gồm 1Fe, 3O và 3H.

Cho biết ý nghĩa của các CTHH trên.

Câu 2 (2 điểm)

Một hợp chất có phân tử gồm một nguyên tử của nguyên tố X liên kết với ba nguyên tử oxi và nặng hơn phân tử hidro 40 lần.

a. Tính phân tử khối của hợp chất.

b. Tìm nguyên tử khối của X. Xác định tên và kí hiệu hóa học của nguyên tử X.

Câu 3 (1 điểm)

Nguyên tử Y có tổng số hạt cơ bản là 22 hạt, trong đó có số hạt mang điện tích lớn hơn số hạt không mang điện tích 6 hạt. Xác định số hạt p, n, e trong nguyên tử Y.

(Biết: Ba = 137; Fe = 56; Al = 27; Na = 23; N =14; S =16; P = 31; O = 16; H= 1)

------HẾT------

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2022 – 2023
Tổ Khoa học tự nhiên

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I
MÔN: HÓA HỌC 8
Thời gian làm bài: 45 phút – Mã đề 03

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1. *Công thức hóa học của khí amoniac (NH_3) cho ta biết hợp chất*

A. tạo nên từ 2 nguyên tử N và H

B. tạo nên từ 1 phân tử N và 1 phân tử H_3

C. tạo nên từ 2 nguyên tố hóa học N và H.

D. tạo nên từ 1 nguyên tử N và 1 phân tử H_3

Câu 2. *Chất nào sau đây là chất tinh khiết?*

A. Nước mưa. **B.** Nước khoáng. **C.** Nước cất. **D.** Nước biển.

Câu 3. *Dãy chất nào sau đây chỉ gồm đơn chất kim loại?*

A. Na, Fe, Cu, Al. **B.** Ca, S, C, Zn. **C.** Ba, K, Mg, Si. **D.** C, P, O_2, N_2

Câu 4. *Người ta quy ước 1 đơn vị cacbon bằng*

A. 1/12 khối lượng nguyên tử cacbon. **B.** 1/12 khối lượng cacbon.

C. khối lượng nguyên tử cacbon. **D.** khối lượng cacbon.

Câu 5. *Số hạt nào là số đặc trưng của nguyên tố hóa học?*

A. Số proton và nơtron **B.** Số nơtron

C. Số proton **D.** Số electron

Câu 6. *Hạt nhân nguyên tử được cấu tạo bởi:*

A. proton và nơtron. **B.** proton, nơtron và electron

C. proton và electron. **D.** electron và nơtron.

Câu 7. *Công thức hóa học của chất khí Oxi là*

A. 2O **B.** O_2 **C.** O_3 **D.** O

Câu 8. *Nguyên tố hóa học là tập hợp những nguyên tử cùng loại, có cùng*

A. số proton và nơtron trong hạt nhân. **B.** số proton trong hạt nhân.

C. số notron trong hạt nhân. **D.** số electron trong hạt nhân.

Câu 9. *Phân tử khối là khối lượng của một phân tử tính bằng*

A. đơn vị g/cm^3 **B.** đơn vị gam. **C.** đơn vị Cabon. **D.** đơn vị kilogam.

Câu 10. *Chất tạo nên từ một nguyên tố hóa học là*

A. đơn chất **B.** hỗn hợp **C.** tạp chất **D.** hợp chất

Câu 11. *Hợp chất bari sunfat có phân tử gồm 1 nguyên tử bari, 1 nguyên tử lưu huỳnh và 4 nguyên tử oxi liên kết với nhau. Giá trị phân tử khối của bari sunfat là*

A. 230 đvC **B.** 233 đvC **C.** 232 đvC **D.** 231 đvC

Câu 12. *Rượu etylic (cồn) sôi ở $78,3^0C$, nước sôi ở 100^0C. Muốn tách rượu ra khỏi hỗn hợp rượu và nước, ta có thể dùng phương pháp nào sau đây?*

A. Chiết **B.** Chưng cất ở nhiệt độ khoảng 80^0C

C. Lọc **D.** Chưng cất ở nhiệt độ khoảng 100^0C

Câu 13. *Phân tử khối của một hợp chất tạo nên từ 2 nguyên tử M và 1 nguyên tử oxi có giá trị là 62 đvC. M là nguyên tố hóa học nào?*

A. Na **B.** Al **C.** Ba **D.** Ca

Câu 14. *Hạt mang điện trong nhân nguyên tử là*

A. electron **B.** proton và electron.

C. proton. **D.** nơtron.

Câu 15. *Kí hiệu hóa học của nguyên tố Canxi là*

A. Cr **B.** Ca **C.** C **D.** Cu

Câu 16. *Vì sao khi ta mở lọ nước hoa trong phòng, sau một thời gian ngắn cả phòng đều ngửi thấy mùi nước hoa?*

A. Các nguyên tử nước hoa luôn chuyển động và khuếch tán trong không khí.

B. Các phân tử nước hoa luôn chuyển động

C. Các phân tử nước hoa luôn chuyển động và khuếch tán trong không khí.

D. Các nguyên tử nước hoa luôn chuyển động

Câu 17. *Hợp chất là chất được tạo nên từ*

A. 1 nguyên tố hóa học. **B.** 2 nguyên tố hóa học.

C. 2 nguyên tố hóa học trở lên. **D.** 1 nguyên tố hóa học trở lên.

Câu 18. *Trong 1 phân tử nhôm oxit có 2 nguyên tử nhôm và 3 nguyên tử Oxi. Công thức hóa học của nhôm oxit là*

A. $2Al_3O$ **B.** Al_2O_3 **C.** AlO_3 **D.** Al_3O_2

Câu 19. *Vật thể nào là vật thể tự nhiên?*

A. Xe máy **B.** Ấm đun nước **C.** Con gà **D.** Sách vở

Câu 20. *Điều nào là **sai** khi nói về ý nghĩa của công thức hóa học H_2SO_4 (axit sunfuric)*

A. Phân tử khối là 98 đvC. **C.** Nhẹ hơn phân tử nước.

B. Trong phân tử gồm 2H, 1S và 4O. **D.** Là một hợp chất tạo bởi 3 nguyên tố H, S, O.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm) Viết CTHH của các chất có thành phần phân tử sau:

a. Khí hidro, biết phân tử gồm 2H

b. Sắt (II) hidroxit, biết phân tử gồm 1Fe, 2O và 2H.

Cho biết ý nghĩa của các CTHH trên.

Câu 2 (2 điểm)

Phân tử của một hợp chất gồm nguyên tử nguyên tố X liên kết với 4 nguyên tử H và nặng bằng nguyên tử O .

a. Tính phân tử khối của hợp chất.

b. Tìm nguyên tử khối của X. Xác định tên và kí hiệu hóa học của nguyên tử X.

Câu 3 (1 điểm)

Một nguyên tử X có tổng số hạt e, p, n là 34. Số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 10. Xác định số hạt p, n, e trong nguyên tử X.

(Biết: Ba = 137; Fe = 56; Al = 27; Na = 23; C =12; S =16; P = 31; O = 16; H= 1)

------HẾT------

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

Năm học 2022 – 2023 **MÔN: HÓA HỌC 8**

Tổ Khoa học tự nhiên *Thời gian làm bài: 45 phút – Mã đề 04*

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1. *Kí hiệu hóa học của nguyên tố Canxi là*

A. Cu **B.** C **C.** Cr **D.** Ca

Câu 2. *Rượu etylic (cồn) sôi ở 78,3^{0}C, nước sôi ở 100^{0}C. Muốn tách rượu ra khỏi hỗn hợp rượu và nước, ta có thể dùng phương pháp nào sau đây?*

A. Chưng cất ở nhiệt độ khoảng 80^{0}C **B.** Chưng cất ở nhiệt độ khoảng 100^{0}C

C. Lọc **D.** Chiết

Câu 3. *Hạt nhân nguyên tử được cấu tạo bởi:*

A. proton và nơtron. **B.** proton, nơtron và electron

C. proton và electron. **D.** electron và nơtron.

Câu 4. *Người ta quy ước 1 đơn vị cacbon bằng*

A. khối lượng nguyên tử cacbon. **B.** 1/12 khối lượng cacbon.

C. khối lượng cacbon. **D.** 1/12 khối lượng nguyên tử cacbon.

Câu 5. *Chất nào sau đây là chất tinh khiết?*

A. Nước biển. **B.** Nước cất. **C.** Nước khoáng. **D.** Nước mưa.

Câu 6. *Phân tử khối là khối lượng của một phân tử tính bằng*

A. đơn vị Cabon. **B.** đơn vị kilogam. **C.** đơn vị g/cm^3 **D.** đơn vị gam.

Câu 7. *Hợp chất là chất được tạo nên từ*

A. 1 nguyên tố hóa học. **B.** 1 nguyên tố hóa học trở lên.

C. 2 nguyên tố hóa học. **D.** 2 nguyên tố hóa học trở lên.

Câu 8. *Nguyên tố hóa học là tập hợp những nguyên tử cùng loại, có cùng*

A. số electron trong hạt nhân. **B.** số proton và nơtron trong hạt nhân.

C. số notron trong hạt nhân. **D.** số proton trong hạt nhân.

Câu 9. *Công thức hóa học của khí amoniac (NH_3) cho ta biết hợp chất*

A. tạo nên từ 1 nguyên tử N và 1 phân tử H_3 **C.** tạo nên từ 2 nguyên tố hóa học N và H.

B. tạo nên từ 1 phân tử N và 1 phân tử H_3 **D.** tạo nên từ 2 nguyên tử N và H

Câu 10. *Hợp chất bari sunfat có phân tử gồm 1 nguyên tử bari, 1 nguyên tử lưu huỳnh và 4 nguyên tử oxi liên kết với nhau. Giá trị phân tử khối của bari sunfat là*

A. 231 đvC **B.** 233 đvC **C.** 230 đvC **D.** 232 đvC

Câu 11. *Điều nào là **sai** khi nói về ý nghĩa của công thức hóa học H_2SO_4 (axit sunf*

A. Trong phân tử gồm 2H, 1S và 4O. **C.** Nhẹ hơn phân tử nước.

B. Phân tử khối là 98 đvC. **D.** Là một hợp chất tạo bởi 3 nguyên tố H, S, O.

Câu 12. *Trong 1 phân tử nhôm oxit có 2 nguyên tử nhôm và 3 nguyên tử Oxi. Công thức hóa học của nhôm oxit là*

A. Al_3O_2 **B.** AlO_3 **C.** $2Al_3O$ **D.** Al_2O_3

Câu 13. *Dãy chất nào sau đây chỉ gồm đơn chất kim loại?*

A. C, P, O_2, N_2 **B.** Ca, S, C, Zn. **C.** Na, Fe, Cu, Al. **D.** Ba, K, Mg, Si.

Câu 14. *Công thức hóa học của chất khí Oxi là*

A. O_2 **B.** O **C.** 2O **D.** O_3

Câu 15. *Vật thể nào là vật thể tự nhiên?*

A. Xe máy **B.** Sách vở **C.** Con gà **D.** Ấm đun nước

Câu 16. *Hạt mang điện trong nhân nguyên tử là*

A. proton. **B.** proton và electron.

C. electron **D.** nơtron.

Câu 17. *Vì sao khi ta mở lọ nước hoa trong phòng, sau một thời gian ngắn cả phòng đều ngửi thấy mùi nước hoa?*

A. Các nguyên tử nước hoa luôn chuyển động và khuếch tán trong không khí.

B. Các phân tử nước hoa luôn chuyển động

C. Các nguyên tử nước hoa luôn chuyển động

D. Các phân tử nước hoa luôn chuyển động và khuếch tán trong không khí.

Câu 18. *Chất tạo nên từ một nguyên tố hóa học là*

A. hợp chất **B.** hỗn hợp **C.** tạp chất **D.** đơn chất

Câu 19. *Số hạt nào là số đặc trưng của nguyên tố hóa học?*

A. Số electron **B.** Số proton và nơtron

C. Số nơtron **D.** Số proton

Câu 20. *Phân tử khối của một hợp chất tạo nên từ 2 nguyên tử M và 1 nguyên tử oxi có giá trị là 62 đvC. M là nguyên tố hóa học nào?*

A. Al **B.** Ca **C.** Na **D.** Ba

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm) Viết CTHH của các chất có thành phần phân tử sau:

a. Khí neon, biết phân tử gồm 1 nguyên tử neon

b. Magie hidroxit, biết phân tử gồm 1Mg, 2O và 2H.

Cho biết ý nghĩa của các CTHH trên.

Câu 2 (2 điểm)

Một hợp chất gồm 1 nguyên tử X liên kết 2 nguyên tử Oxi và nặng hơn phân tử hiđro 22 lần.

a. Tính phân tử khối của hợp chất.

b. Tìm nguyên tử khối của X. Xác định tên và kí hiệu hóa học của nguyên tử X.

Câu 3 (1 điểm)

Một nguyên tử R có tổng số các hạt là 116. Số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 24 hạt. Xác định số hạt p, n, e trong nguyên tử R.

(Biết: Ba = 137; Fe = 56; Mg =24; Na = 23; Ne =20; S =16; P = 31; O = 16; H= 1)

------HẾT------

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2022 - 2023
Mã đề: 801

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I NĂM HỌC
MÔN: SINH HỌC 8
Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Ghi chữ cái đặt trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở bộ xương người mà không có ở lớp Thú?
A. Cột sống cong hình cung.
B. Bàn chân phẳng, xương gót nhỏ.
C. Bàn chân hình vòm, xương gót lớn.
D. Xương chậu hẹp.

Câu 2. Khi bị mỏi cơ, chúng ta cần làm gì?
A. Nghỉ ngơi kết hợp xoa bóp.
B. Mang vác 1 bên liên tục.
C. Uống nhiều nước lọc.
D. Mang vác vật nặng.

Câu 3. Cơ thể người được phân chia thành mấy phần? Đó là những phần nào?
A. 3 phần: đầu, thân và các chi.
B. 3 phần: đầu, thân và chân.
C. 2 phần: thân và các chi.
D. 2 phần: đầu và thân.

Câu 4. Đặc điểm nào dưới đây giúp con người bớt lệ thuộc vào thiên nhiên?
A. Đi bằng hai chân.
B. Bộ não phát triển.
C. Răng phân hóa.
D. Lao động có mục đích.

Câu 5. Hiện tượng mỏi cơ có liên quan mật thiết đến sự sản sinh loại axit hữu cơ nào?
A. Axit acrylic. **B.** Axit axetic. **C.** Axit malic. **D.** Axit lactic.

Câu 6. Căn cứ vào đâu để người ta phân chia các nơron thành 3 loại?
A. Cấu tạo. **B.** Hình thái. **C.** Tuổi thọ. **D.** Chức năng.

Câu 7. Thành phần nào của tế bào có vai trò điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào?
A. Lục lạp. **B.** Bộ máy Gôngi. **C.** Nhân. **D.** Ti thể.

Câu 8. Trong cử động gập cánh tay, các cơ ở hai bên cánh tay thực hiện:
A. co duỗi ngẫu nhiên. **B.** co duỗi đối kháng. **C.** cùng duỗi. **D.** cùng co.

Câu 9. Loại xương nào dưới đây không tham gia cấu tạo nên lồng ngực?
A. Xương chậu. **B.** Xương ức. **C.** Xương cột sống. **D.** Xương sườn.

Câu 10. Trong cơ thể người, loại mô nào có chức năng nâng đỡ và là cầu nối giữa các cơ quan?
A. Mô biểu bì. **B.** Mô cơ. **C.** Mô liên kết. **D.** Mô thần kinh.

Câu 11. Để cơ và xương phát triển cân đối, chúng ta cần lưu ý điều gì?
A. Khi đi, đứng hay ngồi học sai tư thế.
B. Mang vác quá sức chịu đựng.
C. Mang vác một bên liên tục.
D. Khi đi, đứng hay ngồi học cần giữ đúng tư thế.

Câu 12. Hệ cơ quan nào dưới đây có vai trò điều khiển và điều hòa hoạt động của các hệ cơ quan khác trong cơ thể?
1. Hệ thần kinh
2. Hệ sinh dục
3. Hệ nội tiết
4. Hệ tiêu hóa
5. Hệ hô hấp
6. Hệ vận động

A. 1,3,5,6 **B.** 1,2,3 **C.** 2,4,6 **D.** 1,3

Câu 13. Sự khác biệt trong hình thái, cấu tạo của bộ xương người và bộ xương thú chủ yếu do nguyên nhân nào sau đây?
A. Tư thế đứng thẳng và quá trình lao động
B. Tư thế đứng thẳng và cấu tạo của bộ não
C. Sống trên mặt đất và cấu tạo của bộ não
D. Sống trên mặt đất và quá trình lao động

Câu 14. Trong phản xạ rụt tay khi chạm vào vật nóng thì trung tâm xử lý thông tin nằm ở đâu?

A. Tủy sống **B.** Trụ giữa **C.** Bán cầu đại não **D.** Tiểu não.

Câu 15. Loại xương nào dưới đây được xếp vào nhóm xương dài?

A. Xương hộp sọ. **B.** Xương đốt sống. **C.** Xương đùi. **D.** Xương cánh chậu.

Câu 16. Loại khớp nào dưới đây không có khả năng cử động?

A. Khớp giữa xương đùi và xương cẳng chân. **B.** Khớp giữa các đốt sống.

C. Khớp giữa các xương hộp sọ. **D.** Khớp giữa các đốt ngón tay.

Câu 17. Ở xương dài của trẻ em, bộ phận nào có chứa tủy đỏ?

A. Khoang xương và màng xương. **B.** Mô xương xốp và khoang xương.

C. Mô xương cứng và mô xương xốp. **D.** Màng xương và sụn bọc đầu xương.

Câu 18. Khi nói về mô, nhận định nào dưới đây là đúng?

A. Gồm những tế bào có cấu tạo giống nhau.

B. Chưa biệt hóa về cấu tạo về chức năng.

C. Gồm những tế bào đảm nhiệm những chức năng khác nhau.

D. Các tế bào trong một mô không phân bố tập trung mà nằm rải rác khắp cơ thể.

Câu 19. Trong bàn tay người, ngón nào có khả năng cử động linh hoạt nhất?

A. Ngón giữa. **B.** Ngón út. **C.** Ngón cái. **D.** Ngón trỏ.

Câu 20. Chú thích hình ảnh sau:

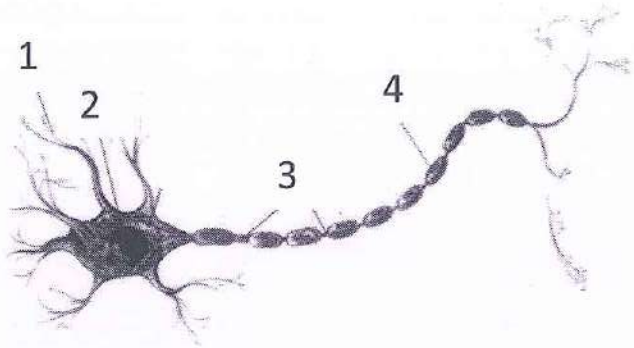

A. 1- Sợi trục; 2-Nhân; 3-Sợi nhánh; 4- Bao miêlin.

B. 1-Sợi nhánh; 2-Sợi trục; 3-Thân noron; 4-Bao miêlin.

C. 1-Sợi nhánh; 2-Nhân; 3-Sợi trục; 4- Bao miêlin.

D. 1-Sợi trục; 2- Thân noron; 3- Bao miêlin; 4- Sợi nhánh.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm)

a, Nêu các bước tiến hành sơ cứu và băng bó cho người gãy xương cẳng tay.

b, Liên hệ thực tế, giải thích các hiện tượng sau:

- Tại sao ở người già xương thường giòn và dễ gãy?
- Tại sao học sinh ngồi học không đúng tư thế lâu ngày sẽ bị cong vẹo cột sống?

Câu 2 (2 điểm)

a, Phản xạ là gì? Hãy lấy ví dụ minh họa về phản xạ.

b,Giải thích: Vì sao tế bào được coi là đơn vị cấu trúc và chức năng của cơ thể?

------HẾT------

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2022 - 2023
Mã đề: 802

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I NĂM HỌC
MÔN: SINH HỌC 8
Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Ghi chữ cái đặt trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1: Khi nói về mô, nhận định nào dưới đây là đúng?
A. Các tế bào trong một mô không phân bố tập trung mà nằm rải rác khắp cơ thể.
B. Gồm những tế bào có cấu tạo giống nhau.
C. Chưa biệt hóa về cấu tạo về chức năng.
D. Gồm những tế bào đảm nhiệm những chức năng khác nhau.

Câu 2. Ở xương dài của trẻ em, bộ phận nào có chứa tủy đỏ?
A. Mô xương cứng và mô xương xốp. **B.** Mô xương xốp và khoang xương.
C. Khoang xương và màng xương. **D.** Màng xương và sụn bọc đầu xương.

Câu 3. Đặc điểm nào dưới đây giúp con người bớt lệ thuộc vào thiên nhiên?
A. Bộ não phát triển. **B.** Đi bằng hai chân.
C. Lao động có mục đích. **D.** Răng phân hóa.

Câu 4. Trong bàn tay người, ngón nào có khả năng cử động linh hoạt nhất?
A. Ngón giữa. **B.** Ngón út. **C.** Ngón cái. **D.** Ngón trỏ.

Câu 5. Cơ thể người được phân chia thành mấy phần? Đó là những phần nào?
A. 3 phần: đầu, thân và chân. **B.** 2 phần: đầu và thân.
C. 2 phần: thân và các chi. **D.** 3 phần: đầu, thân và các chi.

Câu 6. Sự khác biệt trong hình thái, cấu tạo của bộ xương người và bộ xương thú chủ yếu do nguyên nhân nào sau đây?
A. Sống trên mặt đất và quá trình lao động **B.** Sống trên mặt đất và cấu tạo của bộ não
C. Tư thế đứng thẳng và cấu tạo của bộ não **D.** Tư thế đứng thẳng và quá trình lao động

Câu 7. Hiện tượng mỏi cơ có liên quan mật thiết đến sự sản sinh loại axit hữu cơ nào?
A. Axit acrylic. **B.** Axit malic. **C.** Axit lactic. **D.** Axit axetic.

Câu 8. Căn cứ vào đâu để người ta phân chia các nơron thành 3 loại?
A. Hình thái. **B.** Cấu tạo. **C.** Tuổi thọ. **D.** Chức năng.

Câu 9. Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở bộ xương người mà không có ở lớp Thú?
A. Xương chậu hẹp. **B.** Bàn chân phẳng, xương gót nhỏ.
C. Cột sống cong hình cung. **D.** Bàn chân hình vòm, xương gót lớn.

Câu 10. Trong cơ thể người, loại mô nào có chức năng bảo vệ, hấp thụ và tiết?
A. Mô cơ. **B.** Mô liên kết. **C.** Mô biểu bì. **D.** Mô thần kinh.

Câu 11. Trong phản xạ rụt tay khi chạm vào vật nóng thì trung tâm xử lý thông tin nằm ở đâu?
A. Bán cầu đại não **B.** Tủy sống **C.** Tiểu não. **D.** Trụ giữa

Câu 12. Trong cử động gập cánh tay, các cơ ở hai bên cánh tay thực hiện:
A. cùng duỗi. **B.** cùng co. **C.** co duỗi đối kháng. **D.** co duỗi ngẫu nhiên.

Câu 13. Loại khớp nào dưới đây không có khả năng cử động?
A. Khớp giữa xương đùi và xương cẳng chân. **B.** Khớp giữa các đốt sống.
C. Khớp giữa các xương hộp sọ. **D.** Khớp giữa các đốt ngón tay.

Câu 14. Thành phần nào của tế bào có vai trò thực hiện các hoạt động sống của tế bào?
A. Nhân. **B.** Ti thể. **C.** Màng sinh chất. **D.** Chất tế bào.

Câu 15. Khi bị mỏi cơ, chúng ta cần làm gì?
A. Mang vác 1 bên liên tục. **B.** Mang vác vật nặng.

C. Nghỉ ngơi kết hợp xoa bóp. D. Uống nhiều nước lọc.

Câu 16. Hệ cơ quan nào dưới đây có vai trò điều khiển và điều hòa hoạt động của các hệ cơ quan khác trong cơ thể?

1. Hệ hô hấp 2. Hệ nội tiết 3. Hệ sinh dục
4. Hệ tiêu hóa 5. Hệ thần kinh 6. Hệ vận động

A. 2,4,6 **B.** 2,5 **C.** 1,2,3 **D.** 1,3,5,6

Câu 17. Chú thích hình ảnh sau:

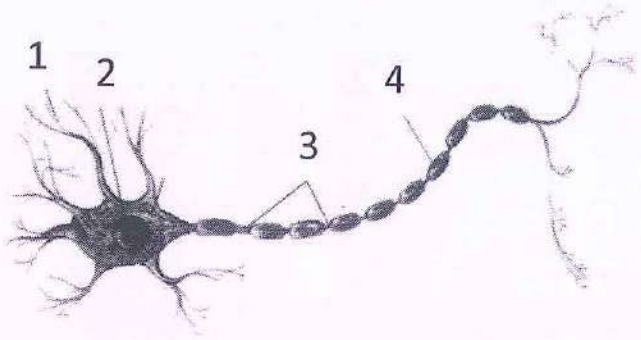

A. 1-Sợi trục; 2- Thân noron; 3- Bao miêlin; 4- Sợi nhánh.

B. 1-Sợi nhánh; 2-Nhân; 3-Sợi trục; 4- Bao miêlin.

C. 1-Sợi nhánh; 2-Sợi trục; 3-Thân noron; 4-Bao miêlin.

D. 1- Sợi trục; 2-Nhân; 3-Sợi nhánh; 4- Bao miêlin.

Câu 18. Để cơ và xương phát triển cân đối, chúng ta cần lưu ý điều gì?

A. Khi đi, đứng hay ngồi học sai tư thế. **B.** Mang vác một bên liên tục.

C. Mang vác quá sức chịu đựng. **D.** Khi đi, đứng hay ngồi học cần giữ đúng tư thế.

Câu 19. Loại xương nào dưới đây được xếp vào nhóm xương dài?

A. Xương cánh chậu. **B.** Xương đùi. **C.** Xương đốt sống. **D.** Xương hộp sọ.

Câu 20. Loại xương nào dưới đây không tham gia cấu tạo nên lồng ngực?

A. Xương sườn. **B.** Xương chậu. **C.** Xương ức. **D.** Xương cột sống.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm)

a, Nêu các bước tiến hành sơ cứu và băng bó cho người gãy xương cẳng tay.

b, Liên hệ thực tế, giải thích các hiện tượng sau:

- Vì sao xương động vật được hầm (đun sôi lâu) thì bở?
- Tại sao lứa tuổi thanh thiếu niên lại cần chú ý rèn luyện, giữ gìn để bộ xương phát triển cân đối?

Câu 2 (2 điểm)

a, Phản xạ là gì? Hãy lấy ví dụ minh họa về phản xạ.

b,Giải thích: Vì sao tế bào được coi là đơn vị cấu trúc và chức năng của cơ thể?

------HẾT------

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2022 - 2023
Mã đề: 803

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I NĂM HỌC
MÔN: SINH HỌC 8
Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Ghi chữ cái đặt trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Trong cơ thể người, loại mô nào có chức năng nâng đỡ và là cầu nối giữa các cơ quan?

A. Mô cơ. **B.** Mô biểu bì. **C.** Mô liên kết. **D.** Mô thần kinh.

Câu 2. Hệ cơ quan nào dưới đây có vai trò điều khiển và điều hòa hoạt động của các hệ cơ quan khác trong cơ thể?

1. Hệ hô hấp 2. Hệ sinh dục 3. Hệ nội tiết
4. Hệ tiêu hóa 5. Hệ vận động 6. Hệ thần kinh

A. 2,4,6 **B.** 3,6 **C.** 1,2,3 **D.** 1,3,5,6

Câu 3. Trong phản xạ rụt tay khi chạm vào vật nóng thì trung tâm xử lý thông tin nằm ở đâu?

A. Tiểu não. **B.** Bán cầu đại não **C.** Tủy sống **D.** Trụ giữa

Câu 4. Cơ thể người được phân chia thành mấy phần? Đó là những phần nào?

A. 3 phần: đầu, thân và các chi. **B.** 2 phần: đầu và thân.
C. 2 phần: thân và các chi. **D.** 3 phần: đầu, thân và chân.

Câu 5. Loại khớp nào dưới đây không có khả năng cử động?

A. Khớp giữa các xương hộp sọ. **B.** Khớp giữa xương đùi và xương cẳng chân.
C. Khớp giữa các đốt sống. **D.** Khớp giữa các đốt ngón tay.

Câu 6. Khi bị mỏi cơ, chúng ta cần làm gì?

A. Mang vác 1 bên liên tục. **B.** Mang vác vật nặng.
C. Uống nhiều nước lọc. **D.** Nghỉ ngơi kết hợp xoa bóp.

Câu 7. Trong cử động gập cánh tay, các cơ ở hai bên cánh tay thực hiện:

A. Co duỗi đối kháng. **B.** cùng co.
C. Cùng duỗi. **D.** co duỗi ngẫu nhiên.

Câu 8. Loại xương nào dưới đây được xếp vào nhóm xương dài?

A. Xương cánh chậu. **B.** Xương hộp sọ. **C.** Xương đốt sống. **D.** Xương đùi.

Câu 9. Trong bàn tay người, ngón nào có khả năng cử động linh hoạt nhất?

A. Ngón cái. **B.** Ngón út. **C.** Ngón giữa. **D.** Ngón trỏ.

Câu 10. Đặc điểm nào dưới đây giúp con người bớt lệ thuộc vào thiên nhiên?

A. Bộ não phát triển. **B.** Đi bằng hai chân.
C. Răng phân hóa. **D.** Lao động có mục đích.

Câu 11. Loại xương nào dưới đây không tham gia cấu tạo nên lồng ngực?

A. Xương chậu. **B.** Xương cột sống. **C.** Xương ức. **D.** Xương sườn.

Câu 12. Hiện tượng mỏi cơ có liên quan mật thiết đến sự sản sinh loại axit hữu cơ nào?

A. Axit axetic. **B.** Axit acrylic. **C.** Axit lactic. **D.** Axit malic.

Câu 13. Chú thích hình ảnh sau:

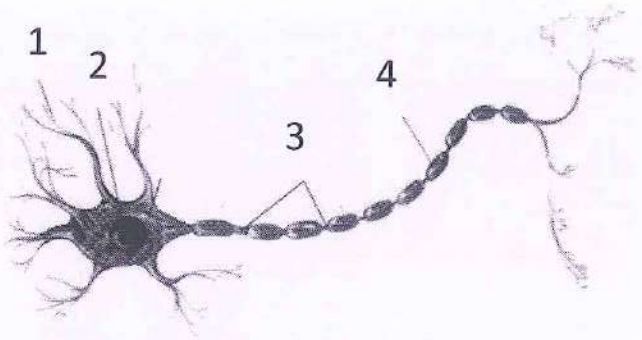

A. 1-Sợi trục; 2- Thân noron; 3- Bao miêlin, 4- Sợi nhánh.
B. 1-Sợi nhánh; 2-Nhân; 3-Sợi trục; 4- Bao miêlin.
C. 1- Sợi trục; 2-Nhân; 3-Sợi nhánh; 4- Bao miêlin.
D. 1-Sợi nhánh; 2-Sợi trục; 3-Thân noron; 4-Bao miêlin.

Câu 14. Khi nói về mô, nhận định nào dưới đây là đúng?
A. Gồm những tế bào có cấu tạo giống nhau.
B. Các tế bào trong một mô không phân bố tập trung mà nằm rải rác khắp cơ thể.
C. Gồm những tế bào đảm nhiệm những chức năng khác nhau.
D. Chưa biệt hóa về cấu tạo về chức năng.

Câu 15. Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở bộ xương người mà không có ở lớp Thú?
A. Bàn chân phẳng, xương gót nhỏ. **B.** Cột sống cong hình cung.
C. Xương chậu hẹp. **D.** Bàn chân hình vòm, xương gót lớn.

Câu 16. Để cơ và xương phát triển cân đối, chúng ta cần lưu ý điều gì?
A. Khi đi, đứng hay ngồi học cần giữ đúng tư thế. **B.** Mang vác quá sức chịu đựng.
C. Khi đi, đứng hay ngồi học sai tư thế. **D.** Mang vác một bên liên tục.

Câu 17. Thành phần nào của tế bào có vai trò điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào?
A. Ti thể. **B.** Lục lạp. **C.** Nhân. **D.** Bộ máy Gôngi.

Câu 18. Căn cứ vào đâu để người ta phân chia các nơron thành 3 loại?
A. Cấu tạo. **B.** Tuổi thọ. **C.** Hình thái. **D.** Chức năng.

Câu 19. Ở xương dài của trẻ em, bộ phận nào có chứa tủy đỏ?
A. Mô xương xốp và khoang xương. **B.** Màng xương và sụn bọc đầu xương.
C. Khoang xương và màng xương. **D.** Mô xương cứng và mô xương xốp.

Câu 20. Sự khác biệt trong hình thái, cấu tạo của bộ xương người và bộ xương thú chủ yếu do nguyên nhân nào sau đây?
A. Tư thế đứng thẳng và cấu tạo của bộ não **B.** Sống trên mặt đất và quá trình lao động
C. Tư thế đứng thẳng và quá trình lao động **D.** Sống trên mặt đất và cấu tạo của bộ não

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

a, Nêu các bước tiến hành sơ cứu và băng bó cho người gãy xương.

b, Liên hệ thực tế, giải thích các hiện tượng sau:

- Tại sao ở người già xương thường giòn và dễ gãy?
- Tại sao học sinh ngồi học không đúng tư thế lâu ngày sẽ bị cong vẹo cột sống?

Câu 2 (2 điểm)

a, Phản xạ là gì? Hãy lấy ví dụ minh họa về phản xạ.

b,Giải thích: Vì sao tế bào được coi là đơn vị cấu trúc và chức năng của cơ thể?

------HẾT------

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2022 - 2023
Mã đề: 804

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I NĂM HỌC
MÔN: SINH HỌC 8
Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Ghi chữ cái đặt trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Hệ cơ quan nào dưới đây có vai trò điều khiển và điều hòa hoạt động của các hệ cơ quan khác trong cơ thể?

1. Hệ hô hấp 2. Hệ sinh dục 3. Hệ nội tiết
4. Hệ thần kinh 5. Hệ tuần hoàn 6. Hệ vận động

A. 1,2,3 **B.** 3,4 **C.** 2,4,6 **D.** 1,3,5,6

Câu 2. Loại xương nào dưới đây được xếp vào nhóm xương dài?

A. Xương hộp sọ. **B.** Xương đùi. **C.** Xương đốt sống. **D.** Xương cánh chậu.

Câu 3. Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở bộ xương người mà không có ở lớp Thú?

A. Xương chậu hẹp. **B.** Bàn chân hình vòm, xương gót lớn.
C. Bàn chân phẳng, xương gót nhỏ. **D.** Cột sống cong hình cung.

Câu 4. Cơ thể người được phân chia thành mấy phần? Đó là những phần nào?

A. 3 phần: đầu, thân và chân. **B.** 2 phần: thân và các chi.
C. 3 phần: đầu, thân và các chi. **D.** 2 phần: đầu và thân.

Câu 5. Loại xương nào dưới đây không tham gia cấu tạo nên lồng ngực?

A. Xương ức. **B.** Xương cột sống. **C.** Xương sườn. **D.** Xương chậu.

Câu 6. Loại khớp nào dưới đây không có khả năng cử động?

A. Khớp giữa các đốt ngón tay. **B.** Khớp giữa các xương hộp sọ.
C. Khớp giữa các đốt sống. **D.** Khớp giữa xương đùi và xương cẳng chân.

Câu 7. Để cơ và xương phát triển cân đối, chúng ta cần lưu ý điều gì?

A. Mang vác một bên liên tục. **B.** Khi đi, đứng hay ngồi học sai tư thế.
C. Khi đi, đứng hay ngồi học cần giữ đúng tư thế. **D.** Mang vác quá sức chịu đựng.

Câu 8. Đặc điểm nào dưới đây giúp con người bớt lệ thuộc vào thiên nhiên?

A. Răng phân hóa. **B.** Bộ não phát triển.
C. Đi bằng hai chân. **D.** Lao động có mục đích.

Câu 9. Thành phần nào của tế bào có vai trò thực hiện các hoạt động sống của tế bào?

A. Ti thể. **B.** Nhân. **C.** Màng sinh chất. **D.** Chất tế bào.

Câu 10. Trong bàn tay người, ngón nào có khả năng cử động linh hoạt nhất?

A. Ngón cái. **B.** Ngón giữa. **C.** Ngón trỏ. **D.** Ngón út.

Câu 11. Khi bị mỏi cơ, chúng ta cần làm gì?

A. Mang vác vật nặng. **B.** Mang vác 1 bên liên tục.
C. Nghỉ ngơi kết hợp xoa bóp. **D.** Uống nhiều nước lọc.

Câu 12. Ở xương dài của trẻ em, bộ phận nào có chứa tủy đỏ?

A. Khoang xương và màng xương. **B.** Mô xương xốp và khoang xương.
C. Màng xương và sụn bọc đầu xương. **D.** Mô xương cứng và mô xương xốp.

Câu 13. Khi nói về mô, nhận định nào dưới đây là đúng?

A. Gồm những tế bào đảm nhiệm những chức năng khác nhau.
B. Các tế bào trong một mô không phân bố tập trung mà nằm rải rác khắp cơ thể.
C. Chưa biệt hóa về cấu tạo về chức năng.
D. Gồm những tế bào có cấu tạo giống nhau.

Câu 14. Sự khác biệt trong hình thái, cấu tạo của bộ xương người và bộ xương thú chủ yếu do nguyên nhân nào sau đây?

A. Sống trên mặt đất và cấu tạo của bộ não **B.** Tư thế đứng thẳng và quá trình lao động
C. Sống trên mặt đất và quá trình lao độn **D.** Tư thế đứng thẳng và cấu tạo của bộ não

Câu 15. Hiện tượng mỏi cơ có liên quan mật thiết đến sự sản sinh loại axit hữu cơ nào?
A. Axit lactic. **B.** Axit axetic. **C.** Axit malic. **D.** Axit acrylic.

Câu 16. Trong cử động gập cánh tay, các cơ ở hai bên cánh tay thực hiện:
A. co duỗi đối kháng. **B.** cùng co. **C.** co duỗi ngẫu nhiên. **D.** cùng duỗi.

Câu 17. Căn cứ vào đâu để người ta phân chia các nơron thành 3 loại?
A. Chức năng. **B.** Tuổi thọ. **C.** Cấu tạo. **D.** Hình thái.

Câu 18. Trong cơ thể người, loại mô nào có chức năng bảo vệ, hấp thụ và tiết?
A. Mô biểu bì. **B.** Mô thần kinh. **C.** Mô cơ. **D.** Mô liên kết.

Câu 19. Trong phản xạ rụt tay khi chạm vào vật nóng thì trung tâm xử lý thông tin nằm ở đâu?
A. Bán cầu đại não **B.** Trụ giữa **C.** Tiểu não. **D.** Tủy sống

Câu 20. Chú thích hình ảnh sau:

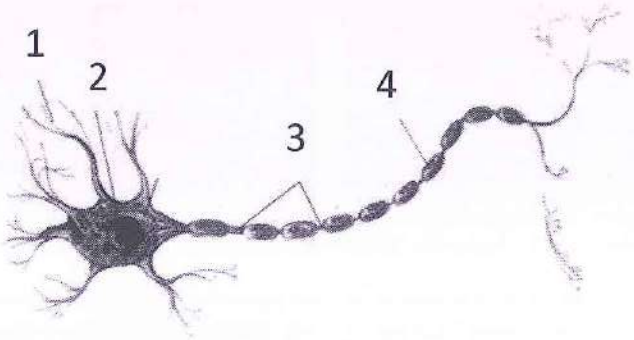

A. 1-Sợi nhánh; 2-Nhân; 3-Sợi trục; 4- Bao miêlin.
B. 1- Sợi trục; 2-Nhân; 3-Sợi nhánh; 4- Bao miêlin.
C. 1-Sợi nhánh; 2-Sợi trục; 3-Thân noron; 4-Bao miêlin.
D. 1-Sợi trục; 2- Thân noron; 3- Bao miêlin; 4- Sợi nhánh.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm)

a, Nêu các bước tiến hành sơ cứu và băng bó cho người gãy xương.

b, Liên hệ thực tế, giải thích các hiện tượng sau:

- Vì sao xương động vật được hầm (đun sôi lâu) thì bở?
- Tại sao lứa tuổi thanh thiếu niên lại cần chú ý rèn luyện, giữ gìn để bộ xương phát triển cân đối?

Câu 2 (2 điểm)

a, Phản xạ là gì? Hãy lấy ví dụ minh họa về phản xạ.

b,Giải thích: Vì sao tế bào được coi là đơn vị cấu trúc và chức năng của cơ thể?

------HẾT------